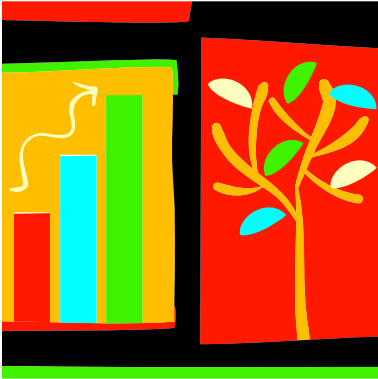


Hàn Lệ Nhân

Bác Cả



Bác cả tôi hiện sống tại Miền Bắc. Tôi không biết chính xác năm nay bác bao nhiêu tuổi nhưng dựa theo tuổi cô hai hiện sống tại Pháp, tôi có thể phỏng đoán tuổi bác cả không dưới 70.

Bác cả hầu như không được sống gần ông bà nội vì khi ông bà nội dắt díu nhau vào Nam kiếm sống, ông bà cố nội đã giữ bác cả lại, đích tôn mà, và nuôi dưỡng cho đến khôn lớn thành tài. Trước nay bác cả và bố tôi chưa lần gặp nhau. Tôi biết bác cả nhờ hình ảnh và thư từ.

Bác cả có gương mặt chữ điền, thông minh và cương nghị. Thời trẻ hẳn bác cả bỏ trai ra phết. Qua thư từ của bác cả cộng thêm cái thấy, cái nghe, cái đọc về con người xhcnvn của riêng mình, tôi hình dung ra không mấy khó khăn phần trong của bác cả. Ấy vì, trong khi đọc thư bác, thú thật, tôi có ngay cảm tưởng như đã được đọc, được nghe đâu đó cái nội dung tương tự. Cũng để quốc Mỹ xâm lược, kim tiền thống soái, tư bản bóc lột ... ; cũng xã hội chủ nghĩa đỉnh cao trí tuệ của loài người, Miền Nam trụ lạc, thối nát, nghèo đói, trường kỳ kháng chiến ... và nhất là để hoàn thành thiên đường xhcn, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo anh minh của Đảng và Nhà nước, đều hồ hởi

nhất trí thất lạng buộc bụng nhiều và lâu hơn nữa.

Gom góp lời bố mẹ thường xuyên kể, ý niệm của tôi về bác hết sức ngây thơ. Tôi nghĩ dù sao với nền học vấn cao sâu, bác tôi tất phải khác những người khác trên đất Bắc ở mức độ suy tư, nhận xét, kiểm chứng, so sánh trên phương diện thực trạng đất nước... Thế mà tôi biết mình lầm. Tôi suy nghĩ nhiều về ông bác chưa lần gặp mặt và ghê cho bộ máy trông người của họ. Mới hay càng được họ ưu đãi bao nhiêu, con người việt nam sống trên đất Bắc càng phải biết nhất trí bấy nhiêu. Nói cách khác, càng biết hồ hởi nhất trí bao nhiêu, người dân miền Bắc càng dễ trở thành đối tượng tốt của họ bấy nhiêu : Hồng hơn Chuyên, bố hay nói vậy. Quy luật xhcn là thế. Bác cả tôi thuộc thành phần trí thức trung kiên và cao cấp của họ. Tuổi đảng của bác cả ít ra cũng hơn gấp đôi tuổi đời của tôi, tức tuyệt đối nhập tâm thực thi năm lời thề với đảng. (1)

Sau đại thắng mùa xuân, cụ thể là khởi từ phong trào bỏ phiếu bằng chân ra biển, trong những lá thư từ Paris về cho bác, tôi đặt nhiều câu hỏi phản ánh rừng thắc mắc của mình về hiện tình đất nước. Không bao giờ bác cả trả lời những câu hỏi tả khuynh, xét lại đó. Sau khi bố qua đời, mẹ viết thư khuyên tôi từ rày nếu có thư từ với bác cả thì chỉ nên thăm hỏi trong tình ruột thịt thôi chứ đừng hỏi này, hỏi nọ mà mẹ buồn. Thương mẹ, tôi chủ động ít liên lạc với bác cả từ đó. Có một bận, mẹ cho tôi biết bác được họ cho qua Liên Xô học thêm. Tôi mừng cho bác. Bằng hơn một năm sau, có người qua Paris, nói với tôi rằng bác chưa đi Liên Xô như dự định, một phần là tại tôi. Bác cả tôi nhắn qua với người đó là họ có cho người đến " gặp " tôi tại chùa KA. Đại để, bác cả tôi đã không may có cô cháu " phản động " là tôi. Tôi đã trả lời người đó rằng " tôi là cái thớ gì mà

bận lòng họ vậy, hơn nữa, thiếu vắng gì gia đình đồng cảnh ngộ với gia đình tôi".

Từ chuyện trắc trở đi Liên Xô của bác cả, tôi nhớ lại trước đó có một anh chàng tên Dũng đến gặp tôi tận nhà. Câu chuyện diễn tiến như sau: Hồi đó nhà tôi còn làm việc cho hãng FP, phương tiện di chuyển của chàng là Métro. Theo lời nhà tôi kể lại thì liên tiếp mấy ngày, có một chàng cứ lẻo đẻo theo nhà tôi. Một hôm, dưới đường xe điện ngầm đến sở làm, anh chàng mượn dịp nhà tôi đang đọc một cuốn sách chữ viết để đến làm quen, sau đó nói với nhà tôi là có quen biết tôi. Mấy hôm sau, cũng trong Métro, anh chàng ngỏ ý với nhà tôi là muốn đến thăm tôi. Nhà tôi về thuật lại, tôi cố lục soát trong ký ức mà không tài nào nhớ ra mình có quen biết người nào như thế. Tuy vậy, với sự đồng ý của nhà tôi, chúng tôi mời hắn đến.

Trưa hôm đó, nhằm ngày thứ bảy, đại gia đình tôi đang sửa soạn ăn trưa, có mặt ông bạn thân của nhà tôi là>NNL, một trong mấy sáng lập viên cột trụ của GĐPTQĐ. Anh chàng đến rất đúng giờ, và nhằm ngay lúc tôi đang tập hát với nhà tôi.>NNL ở sau bếp. Thấy anh chàng tôi nhớ ra ngay là đã gặp hắn nhiều lần ở quán cơm sinh viên trong cư xá đại học Paris 14, trạm Cité (ligne de sceaux). Tôi biết cuộc này đến đây không ngoài chủ ý ôn lại bài học thuộc lòng của một con vẹt tự nhuộm đỏ từ sau mùa xuân 75.

Sau màn xã giao thông lệ, hắn ngảy thơ cụ hỏi tôi sao lại hát những bản nhạc như vậy trong khi đất nước ta đã hoà bình và thống nhất. Được gãi trúng chỗ ngứa, vợ chồng tôi đi ngay một đường xa luân chiến cực kỳ " phản động ". Riêng tôi, bao nhiêu câu hỏi tôi viết ra cho bác cả ngày nào, nay tôi lập lại y chang bằng lời nói, nhẹ nhàng, rất đàn bà nhưng rốt cuộc cũng chẳng nhận được câu trả lời nào

mới. Vệt mà.

Ngay lúc đó, NNL dưới bếp đi lên, thấy hấn, vội thối lui trở lại bếp và ngoắt tay ra hiệu kêu nhà tôi xuống. Té ra cách đó mấy tuần, đồng chí Dũng cũng đã ghé thăm NNL tận nhà rồi !

Thấy NNL, cu cậu vẫn vui vẻ bắt tay chào hỏi, nhưng sau đó đồng chí ta đổi ngay đề tài nói chuyện, mãi cho đến khi chào ra về. Và cũng từ đó chúng tôi không còn gặp lại đồng chí Dũng nữa, có người bảo nghe đâu hấn đã hồ hởi về nước góp sức " biến sỏi đá thành cơm ", " bay theo đường dân tộc đang bay ".

Chẳng lẽ chàng " công an " làm đình trệ chuyến du học bổ túc của bác cả tôi lại là hấn ?

Tình cảnh giữa bác cả, bố tôi và tôi chẳng khác trường hợp cậu Ch. và cậu T. cùng mấy bà dì ruột hiện ở Hà Bắc. Tình ruột rà đã đành vì xa mặt nên kém phần thân ái, nhưng hỡi ôi, sự khác biệt chính kiến kiểu việt nam mới nát cả thâm tình.

Bác cả tôi mong một thế giới đại đồng, noi gương ai đó, xác quyết chủ nghĩa cộng sản (g) là phương tiện duy nhất đem thịnh vượng cho xứ sở, ấm no hạnh phúc cho muôn dân.

Là đàn bà tâm trí tôi nhỏ bé, nông cạn chỉ đủ chứa mỗi hình cong chữ S. Trình độ về chủ thuyết chủ nghĩa trong tôi, thú thật, hoàn toàn không có vì tôi quan niệm " chủ nghĩa nào hơn chủ nghĩa tình thương, chủ nghĩa nào hơn chủ nghĩa áo cơm ? ". Thế thôi.

Thưa bác cả,

Bác của bác vĩ đại bao nhiêu nên lấy mạng người nuôi chủ nghĩa tức như Thành Cát Tư Hãn từng nói : " Ta vì mưu đồ việc thiên hạ, há phải thương tiếc lũ dân đen. (ngã vị thiên hạ kế, khởi tích tiểu dân tai).

Cháu tầm thường nên chỉ biết tư tưởng phụng sự con người. Không vì con người dưới đất thì mọi tư tưởng lên trời cũng chỉ là số âm. Dẫu bỏ ra ngoài thâm tình chung huyết thống, trong cháu, cháu vẫn kính phục bác ở điểm quang minh chính đại trên phương diện lập trường, có nghĩa là thủy chung bác mãi chính danh, sắt son với con đường đã chọn. Không như một số người quanh cháu, trước 1975 : ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản ; sau 1975 : khoác áo tị nạn lũng đoạn di cư, và kỳ lạ, tất cả trong Liên Hội đều là dân tị nạn chính trị cs sau 30/04/1975, rũ nhau tổ chức nhảy đầm ngay trong đêm quốc hận, thứ bảy 30/04/2005, dưới tấm bích chương Phi Chính Trị ! Ai vô tình ? Ai cố ý ? Ai ru ngủ ai trên sàn nhảy ? Có người nhận định hiện tượng này là :

Sóng nhục nhằn chưa gợn triều bể khổ,

Hòn vượt biên đã đóng bụi đất lành !

Mẹ bảo dù sao cũng là bác cả, tuổi đời tuổi đảng đều cao hơn gấp đôi tuổi cháu, sự nhận định của bác cả tất chín mùi, kinh nghiệm, nghiêm chỉnh hơn hẳn sự nhận định của cháu. Cháu đâu dám nghĩ khác. Tuy nhiên, mẹ đâu biết, đối thoại với cháu, trên khía cạnh lập trường, bác cả đã không lấy tuổi đề người, không dùng quyền trường thượng để cưỡng lý, như xưa, thuở sinh thời, bố cháu đã áp dụng với gia đình. Bác cháu ta đối thoại với nhau như hai người bạn trưởng thành, như hai thể hệ con dân nước Việt ngồi hai góc của một cái bàn, có hai cái nhìn khác nhau.

Hai bác cháu ta đã không chỉ trích lý tưởng đã chọn của nhau, không cho sự lựa chọn của nhau là bất trí. Riêng bác đã dạy cháu một điều cao quý là đừng bắt nhất. Vì người ta chỉ xem thường những kẻ bắt nhất. Dân gian gọi là nhổ ra liếm lại. Có lẽ bất trí thì hãy im lặng vì im

lặng là phong thái giữ được sự kính trọng của đối phương. Cho nên, viết về bác đêm nay, cháu không đặt câu hỏi và cũng không còn thắc mắc vì sao bác không trả lời những câu hỏi của cháu ngày trước.

Hàn Lệ Nhân

(1) Năm lời thề gia nhập đảng CSVN :

1. Tuyệt đối trung thành với đảng, trung thành đến chết không thôi, nếu phản bội xin chịu tội tử hình.
2. Giữ bí mật của đảng đến cùng. Nếu sa vào tay giặc, dù có bị tra tấn đến chết cũng không khai.
3. Luôn luôn là con em của nhân dân, dựa vào dân, cùng nhân dân đấu tranh đến cùng.
4. **Tuyệt đối tin tưởng ở chủ nghĩa cộng sản, bỏ tất cả các tín ngưỡng khác.**
5. **Kề vai sát cánh, chung sức đấu tranh để giải phóng dân tộc khỏi mọi xiềng xích phong kiến đế quốc, tiến tới thế giới đại đồng.** (trích " Chỉ Một Con Đường, nxb Thanh Niên, Hà Nội-1974, trang 25).

Hàn Lệ Nhân

Bệnh Tường

Đinh Bộ Lĩnh người động Hoa Lư, Châu Đại Hường (Hoa Lư, Ninh

Bình), con ông Đinh Công Trứ, giữ chức thứ sử Hoan Châu về đời Dương Diên Nghệ và đời Ngô Vương Quyền. Đinh Công Trứ mất sớm, Bộ Lĩnh theo mẹ về quê ở, thường đi chơi với trẻ chăn trâu, bắt chúng khoanh tay làm kiệu để ngồi cho chúng rước và lấy bông lau làm cờ bầy trận đánh nhau. Lớn lên, nhờ thông minh, có khí phách lại thao lược nên khi Bộ Lĩnh dựng cờ dấy nghĩa mong lập nghiệp lớn, dân làng theo ông rất đông.

Năm Tân Hợi (951) đời hậu Ngô Vương Quyền, Nam Tấn Vương cùng Thiên Sách Vương đem quân đến đánh nhưng cả hai đều đại bại phải rút quân về. Đến khi nhà Ngô mất, Đinh Bộ Lĩnh dụ hàng được các sứ quân Ngô Xương Xí, phá được Đỗ-động của Đỗ Cảnh Thạc. Từ đó, Đinh Bộ Lĩnh đánh đâu được đấy, được tôn là Vạn Thắng Vương. Chỉ trong một năm, Đinh Bộ Lĩnh đã bình được các sứ quân, lập thành nghiệp đế.

Năm Mậu Thìn (968) Vạn Thắng Vương lên ngôi Hoàng đế lấy hiệu là Tiên Hoàng Đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Đinh Tiên Hoàng xây cung điện, chế triều nghi, định phẩm hàm quan văn, quan võ, phong cho Nguyễn Bặc là Đinh Quốc Công, Lê Hoàn làm Thập Đạo tướng quân (tổng chỉ huy quân đội) và phong cho con là Đinh Liễn là Nam Việt Vương.

Tiên Hoàng bỏ trưởng lập ấu, cho đứa con út là Đinh Hạng Lang làm thái tử. Con trưởng là Nam Việt Vương Đinh Liễn đã theo Tiên Hoàng đi trận mạc từ thuở hàn vi, nay không được ngôi thái tử, lấy sự ấy làm tức giận bèn khiến người giết Hạng Lang đi. Ấy là gây nên mối loạn ở trong nhà.

Năm Kỷ Mão (979) Đinh Tiên Hoàng và Nam Việt Vương Đinh Liễn bị tên Đỗ Thích giết chết. Sử chép rằng Đỗ Thích trước làm lại, đêm

nằm mơ thấy sao rơi vào mồm, tưởng là điềm báo được làm vua bèn định bụng làm sự thí đoạt. Một hôm Đỗ Thích thấy vua Đinh say rượu nằm trong cung bèn lẻn vào sát hại rồi tìm giết nốt con cả là Đinh Liễn. Triều thần tìm bắt được Đỗ Thích đem xử tội và tôn Vệ Vương Đinh Toàn (có sách gọi là Đinh Tuệ) lên làm vua. Đinh Tiên Hoàng làm vua được 12 năm, thọ 56 tuổi.

Đinh Tiên Hoàng có 3 người con trai: Đinh Liễn, Đinh Toàn và Đinh Hạng Lang. Đinh Liễn và Đinh Hạng Lang đã chết, mặc nhiên Đinh Toàn kế nghiệp ngôi vua.

Các đại thần Đinh Điền, Nguyễn Bặc thấy vua còn nhỏ, quyền bính nằm cả trong tay Thập Đạo tướng quân Lê Hoàn, lại nghi Lê Hoàn tư thông với Dương Thái Hậu (Dương Vân Nga), nên cử binh mã đến đánh, nhưng bị Lê Hoàn giết sạch.

Dương Vân Nga thay con cầm quyền trị nước (nhiếp chính) cũng thấy rõ chỉ có Thập Đạo tướng quân Lê Hoàn là người có khả năng gỡ rối được tình hình nghiêm trọng cần kíp lúc này. Huống chi ý chí quân đội cũng muốn tôn người chỉ huy của họ lên ngôi tối thượng, thay cho vị vua 6 tuổi là con Dương Vân Nga. Bởi vậy, Dương Vân Nga bèn lấy áo long cổn mặc vào cho Lê Hoàn trong tiếng hò reo dậy trời của quân sĩ.

Đinh Toàn chỉ làm vua được 8 tháng, sử gọi là Phế Đế rồi tồn tại với tước vương (Vệ Vương) có mặt trong triều đình Tiền Lê 20 năm.

Năm Tân Sửu (1001) trong dịp cùng vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn) đi dẹp loạn Cử Long thuộc vùng Cẩm Thủy, Thanh Hoá, Đinh Toàn bị trúng tên hy sinh trên chiến thuyền vào tuổi 27.

Triều Đinh làm vua được 2 đời, cả thảy 14 năm. Lê Hoàn lên làm vua, Dương Vân Nga trở thành Hoàng hậu. (theo VN Sử Lược, Trần

Trọng Kim, tập 1, trang 85-88).

949 năm sau, mặt thời Pháp thuộc, có một trung niên họ Đinh phiêu lưu qua Bến Khách. Đinh tiên sinh vốn giòng dõi thư hương lừng danh đất Nghệ-Tĩnh. Qua Bến Khách chẳng bao lâu tiên sinh chẳng may vấp số, tương truyền vì liên quan tới quốc sự nên tiên sinh bị kẻ thù hãm hại thủ tiêu tại một làng quê ven khúc đường Bến Khách-Thiên Đàng, để lại người vợ trẻ đẹp họ Phan và 3 đứa con sau còn nhỏ dại, người con trưởng ở lại đất Hoa Lư. Sau, Phan nương nương tái giá với một nhà nho họ Phạm, được thêm năm mặt con. Đối với ba người con riêng của Phan nương nương, Phạm tiên sinh thương như con đẻ ; nhất là thiếu gia Ba Ót bảy giờ mới được hơn năm tuổi, Phạm tiên sinh hết mực cưng chiều coi như ông hoàng. Khác với truyền thống thư hương của gia tộc, thiếu gia Ba Ót bản tánh "vốn đởm lược ưa tập luyện võ nghệ" nghĩa là ham chơi hơn ham đèn sách. Thiếu gia Ba Ót quá vị thành niên, Phạm tiên sinh và gia đình càng điều đứng vì cái số đào hoa chi mệnh "ưa thú gió trăng", vì chuyện yêu đương đến mức phạm pháp của thiếu gia (vì thiếu gia thường xuyên trốn qua biên giới để tìm ý trung nhân họ Mực), chút tài sản góp nhặt được của nhà họ Phạm nhờ đó một phần lớn trôi theo sau những chuyến đồ ngang - phi pháp - trên sông Cừu, chảy vào hầu bao các quan bản địa.

Rốt cuộc Mực cô nương trốn qua bên này sông theo tiếng gọi của con tim. Phạm gia mất thêm một số tài khoản để lo lót giấy tờ cho nàng nhập "trần Thiên Đàng". Thiếu gia Ba Ót thành gia thất, vợ chồng Phạm tiên sinh được không cô con dâu trông xa xa rất xinh đẹp, nhưng không vì thế mà giảm thiểu chuyện lao đao, hao bạc vì thiếu gia Ba Ót và Mực cô nương. Ba Ót phu nhân đặc sệt máu Hoạn

Thư thời đại. Nói Hoạn Thư thời đại là vì máu ghen của Kim Trọng đại phu nhân trong truyện Kiều sắc ngọt, thâm trầm bao nhiêu thì chất chanh ớt trong Ba Ớt phu nhân thực tiễn, tung hê, tô hô bấy nhiêu. Ưu điểm của Hoạn Thư thời đại là con nhà lính tính nhà quan nên toàn nói chuyện trên trời với chút khuyết điểm là tính quan tướng dân nên làm hết cách cũng sang không nổi, trông cứ cục mịch thế nào. Đúng là Tào Hoá đồ kỵ hồng nhan : Ghép tiểu tướng trong đại tính, đại hình.

Phạm tiên sinh mãn phần trong tuổi 60. Chuyện thiếu gia Ba Ớt thoát đầu không chịu để tang cho người đã cưng dưỡng mình trong bao nhiêu năm trường chẳng có gì là bí sử.

Sau năm Ất Mão, thiếu gia Ba Ớt đưa bồ đoàn thê tử dạt qua Tân Thế Giới và bắt đầu làm thơ, viết văn. Thơ văn của thiếu gia Ba Ớt phải công tâm nhìn nhận là thuộc hạng trên trung bình. Và nếu quả thật Văn là Người thì trên văn đàn hạ giới này đồ ai tìm ra văn thi sĩ giàu tình, giàu nghĩa, giàu hiếu - tưởng tượng - bằng thiếu gia Ba Ớt, bằng được cũng đã cực cực hiếm chứ đừng hàm hồ là hơn thiếu gia. Nhân sinh quan, ngoài vòng Thơ Văn, của thiếu gia Ba Ớt kể cũng hiện thực, bức phá, cách mạng vì thiếu gia hay Nói ngược, chẳng hạn "hạ bất chánh, thượng tắc loạn" hay "thờ người sinh chứ ai thờ người dưỡng" ... "Cốt cách văn nhân" của thiếu gia Ba Ớt ứng sử với năm người em khác giống chung giàn vẹn toàn đến nỗi họ đành kính nhi viễn chi như khách yêu thơ đối với thi tài Hàn Mặc Tử.

Người ta : em ngã anh nưng,

Chúng tôi : em ngã anh bưng miệng cười.

Còn nếu dựa vào các lượt đi chùa, làm Phật sự, đặc biệt như vụ việc Trì Địa ở Trúc Lâm Tự, để định mức thuần thành mộ đạo cũng như

qua cuộc sống thường nhật để đánh giá hạnh dâu con, đức huynh trưởng ... để cộng điểm đủ hai chiếu khán lên cõi vĩnh hằng thì chắc chắn 99,99% vợ chồng thiếu gia Ba Ớt đứng đầu sổ khi hạn trần của họ hạ dấu chấm hết. Vợ chồng thiếu gia Ba Ớt không thể không trực thăng lên trên ấy. Sao vậy ? - Dạ, vì hồn họ phiêu diêu đi chỗ khác (trong 0,1% xác suất còn sót lại) lỡ gặp hồn lão bà "goá bụa" họ Phan, người nể ra thiếu gia Ba Ớt thì tình huống "tế nhị" quá : Lũy giữa hai cụ ông họ Đinh và họ Phạm, một tay cụ bà xách thùng nước sạch, tay kia nâng niu nguyên tấm hình ai đó tươi mát trong cái quần đùi, chiếc áo thun màu trắng, tay ôm trái banh, tay chống nạnh ... vang bóng một thời. Phan lão bà lặng nhìn chờ câu trả lời : Sao mồm ai hằng niệm Phật mà lại ngậm máu phun ai ? Sao mắt ai hằng trét đen mà trắng dã bạc lòng ? Sao ai " trọng điều lễ nghĩa" mà thủ túc bất cặn nhân tình ?

Sau lưng ba cụ già, phía dưới bàn thờ gia tiên hư ảo khói trầm là một bức hoành phi mạ vàng với đôi câu đối chữ nho theo lối triện góc cạnh màu châu sa :

重生輕養非義子

口 佛 心 蛇 滅 禪 門 (1)

Qua và sau giấc mơ TVQ, thiếu gia Ba Ớt tự kỷ ám thị mình là hậu duệ của vua Đinh. Đâu đâu thiếu gia cũng không bỏ lỡ cơ hội nhắc sử chần trâu, xa gần liên kết mối liên hệ huyết thống cờ lau thành nghiệp đế. Thậm chí thiếu gia Ba Ớt định kiến " Họ Đinh làm quan, họ Phan làm lính ", ý thiếu gia Ba Ớt muốn nhắc tới quan đại sứ rồi quan thứ trưởng bộ ngoại giao (cs) họ Đinh nào đó, mà thịnh thời

của ông, thiếu gia Ba Ớt chưa lần diện kiến ; trong khi xưa nay sinh kế cầu thực của thiếu gia Ba Ớt là lính may mặc bình thường lương thiện, chứ có ngọc đai, kim mã, ngân bào gì đâu. Chẳng lẽ bởi ham chơi biếng học thuở thiếu thời, "con đường bút nghiên dang dở", thiếu gia Ba Ớt không len vào được hoạn lộ quan trường (dẫu là quan như các quan cổ thụ trong triều đình đổ) do đó mắc bệnh tưởng thấy sang bắt quàng làm họ ?

Trong tờ nguyệt san Cách Mạng Dân Tộc, có một tác giả ký tên Đinh Nh. Ng., thế là thiếu gia Ba Ớt cấp tốc nhờ người truy dùm vì định ninh tác giả này hẳn là hậu duệ của Đinh Tiên Hoàng Đế như mình. Gặp tác giả bài báo, hỏi ra chỉ biết cười ruồi : Đinh Nh. Ng. là bút hiệu của một cụ ông họ Phan, bút hiệu này, theo lời đương sự, ngụ nghĩa Tớ (Đinh "丁 " = đàn ông, con trai = Tôi) Nguyên (gốc) là nhà Nho ! Chữ và nghĩa trong văn tự việt nam, thiệt tình không đơn giản. Ít người biết nhà thơ Tô Thùy Yên, nhà văn Thanh Lãng, học giả Thích Minh Châu vốn họ Đinh và may cho nhân vật chính Đinh Lãng trong tập truyện thơ Đôi Thông Hai Mộ, càng may hơn nữa cho nhà thơ Đinh Hùng qua đời từ 1967, chứ không thì ...

Còn những thường dân như Đinh Xiêm, Đinh Duy, Đinh Toàn, Đinh Tài, biết đến bao giờ mới được vợ chồng thiếu gia Ba Ớt mời tới tư gia để nhập động Hoa Lư ?

Hàn Lệ Nhân

(1)

Trọng sinh khinh dưỡng phi nghĩa tử

Khẩu Phật tâm xà uế thiên môn

Hàn Lệ Nhân

Cầu Phật

* Xưa thật là xưa, có một người rất sùng đạo Phật nhưng nhất định không tin có sự mầu nhiệm của Đức Thế Tôn và càng không tin trong quả tim bao la của Đức Thế Tôn lại còn sót tư duy nhị nguyên thiên vị, ngược lại bà mẹ thì rất tin. Bà muốn tích công đức, niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" cả ngàn lần mỗi ngày. Mỗi lần bà mẹ niệm tới tên Đức Phật thì người con lại gọi "Mẹ". Bà mẹ bực mình, gắt lên. Người con đáp : « Mẹ nghĩ coi, nếu Đức Phật nghe được Mẹ gọi tên ngài cả ngàn lần mỗi ngày như vậy, ngài không bực mình sao ? » (*)

* Mẹ mất nhằm mùa mưa, mùa đồng áng. Mình về kịp, một ngày trước khi đưa đám, mưa rỉ rả như mưa ngâu. Qua hôm sau, gần giờ đưa quan tài ra nghĩa trang, mưa xuống như trút nước. Mấy cô bạn của mình và mấy cụ ông, cụ bà bạn Mẹ vội vàng quỳ xuống trước bàn thờ Phật lâm râm cầu nguyện cho mưa tạnh, có người lại kỳ kèo xin Phật làm cho mưa tạm ngưng, chỉ cần cho xong tang lễ rồi muốn mưa thế nào thì mưa. Vừa bực mình, vừa tức cười, mình cũng quỳ xuống bên cạnh, chắp tay hướng về phía bàn thờ Mẹ, lâm râm khẩn ngược lại « nếu Mẹ có gặp Đức Phật thì bảo ngài đừng vì việc riêng của Mẹ mà lụy đến bao nhiêu nhà nông đang cần nước cho để bừa

đất hay cấm mạ ». Vậy mà Mẹ nghe lời mình và lập lại nguyên văn với Đức Phật nên trưa đó đám tang của Mẹ dù mưa nhưng bà con trong tỉnh đều dầm mưa tiễn đưa Mẹ đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tối đó, Mẹ về âu yếm vuốt tóc mình, nói «Đời nào Đức Phật lại phù hộ độ trì cho những tín đồ ích kỷ, hợm hĩnh đó !»

Đến hôm 49 ngày của Mẹ làm tại nhà anh chị ở Pháp, họ có mời Ban Hộ Niệm đến tụng kinh. Thân hữu khá đông, Công Giáo có, Tin Lành có... nên cơm canh là thức mặn. Ông bạn chủ sám thấy chị mình bụng một mâm lên, lay hoay định đặt lên bàn thờ Mẹ, hỏi :

- Đồ Chay hay đồ Mặn ?

- Mặn.

- Vậy khỏi cần.

Và bắt bà chị đưa xuống. Vì chị cả ngày hôm đó ai nấy đều no nê, chỉ riêng Mẹ phải nhịn đói.

Hàn Lệ Nhân

(*) Theo *The Importance of Living* của Lin Yutang tức *Sống Đẹp*, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê, SG-1964.

Hàn Lệ Nhân

Chiếc Lá Cuối Cùng

Mình gặp lại Mẹ lần đầu sau 16 năm xa cách. Bây giờ tình hình đôi

bờ nơi chốn cũ còn nhiều biến động, vả lại niềm tin trong mình đối với chính quyền bên kia bờ hoàn toàn tan tác, nên Mẹ con hẹn gặp nhau ở bên này bờ. Mỗi lần hình dung lại cái cảnh bên này biên giới, đứng trên bờ nhìn xuống dốc bến đò, thấy Mẹ, năm đó đã 76, lụ khụ giữa hai đứa con lớn của anh chị, bước từng bước lên từng nấc thang dựng đứng là lòng mình bồi hồi...

Mẹ vốn là người thâm trầm ít nói, nên dù gặp lại cậu út, cục cưng của Mẹ sau bao nhiêu năm cách biệt, Mẹ vẫn không vồ vập, chỉ nắm chặt hai tay mình, lặng nhìn từ đầu xuống chân, nói nhỏ : Tưởng út không về gặp lại Mẹ !

Tuổi đã 76, thể chất có suy mà tóc Mẹ còn đen nhánh, răng còn nguyên, nói năng tỉnh táo như thường. Mái tóc dài quá lưng ngày nào búi tó nay không còn nữa. Năm ngày được sống lại với Mẹ, mình hoàn toàn lột xác thành cậu ấm ngày nào, Mẹ vẫn nhớ chi li sở thích ăn uống của cậu ấm : Út thì dễ tánh lắm, ăn chi cũng được ... miễn là ngon ! Riêng cái tật mọt sách của mình, chị Ngọc Sương bảo : Tủ sách của út, Mẹ vẫn giữ nguyên, cất kỹ hơn vàng, không cho ai đụng tới. Mình nói : sao Mẹ không cho các trường hay Hội Người Việt đi. Mẹ trả lời : Không được vì Mẹ thấy trong sách con gạch, đánh dấu bằng bút chì, ghi chú bên lề, đưa cho, Mẹ sợ có chuyện, bít lỗi con về ...

Thoát cái đã đến hạn Mẹ và gia đình anh chị phải về. Chuyến đò cuối hôm đó vào lúc 4 giờ chiều. Phụng đò ven bờ sông nở rộ, người người lao xao xuống bến. Đi bên Mẹ mà hồn mình để đâu đâu. Bên

kia sông là nơi chốn tìm về, xa xôi chi cam, chỉ độ 30 phút lênh đênh thôi, thế mà lại ngút ngàn gấp bao lần 12 giờ bay của phản lực 747 và 12 giờ xe lửa tốc hành.

Năn nỉ mãi quan thuế Thái Lan mới đặc biệt cho phép mình cõng Mẹ xuống đò, cố được ôm Mẹ thêm vài phút nữa : Mẹ còn khá nặng !

Hai năm sau, từ Pháp, duyên may mình được chọn đi công tác thiện nguyện cho Hội Học Đường Không Biên Giới (Ecoles Sans Frontiere) ở Vientiane, với một cái hộ chiếu tây. Thế là mộng về chốn cũ đã thành. An toàn. Xong nhiệm vụ là mình bay về với Mẹ ngay. Sau cảnh tương phùng, việc đầu tiên là Mẹ đưa cho mình một cái chìa khoá : Đây là chìa khoá tủ sách của út ! Mẹ đã làm đúng lời dặn của Cậu (gia đình mình gọi Cha bằng Cậu) trước khi Cậu qua đời !

Trong 13 năm, sau ngày mở cửa, mình về thăm Mẹ được có 6 lần + 1, không tính thời gian gần hai năm mình về đón Mẹ qua Pháp thăm anh em chúng mình và các cháu, chắt. Những lần đàm luận đủ thứ chuyện trên trời, dưới đất với bà cụ, mình đều ghi âm lại cả. Mẹ ít học, nhưng chịu khó đọc sách và rất trân quý sách. Chuyện biết đọc biết viết của Mẹ phải kể là hy hữu. Thời con gái của Mẹ, ở làng quê nước ta, phụ nữ vốn rất ít được đi học. Mẹ xin đi học, ông bà ngoại không cho, bắt gắt " con gái học làm chi, tổ để đọc thư trai ". Mẹ trả lời : " Biết đọc biết viết, trai có gửi thư mà mình biết đọc, có điều xấu hổ cũng chỉ mình mình biết còn hơn là không biết đọc, không biết viết nhờ người khác đọc hộ, viết giùm có phải ôốc dồc (tiếng Nghệ Tĩnh = xấu hổ) hơn không ? " Mẹ lén học với người cậu của Mẹ, ông cậu

Đường, một nhà cách mạng chống Pháp.

Mẹ có một trí nhớ kỳ lạ. Ngồi nghe bà cụ đọc vanh vách những bài thơ " quốc cấm " dài cả trăm câu thời chống Pháp, hay nguyên cuốn kinh nhật tụng mà lạnh người, bây giờ thỉnh thoảng nghe lại những băng mình đã ghi âm, mình vẫn ghê cho bộ nhớ của Mẹ.

Bên này ông anh kể tên D. qua đời ở tuổi 50, năm 2000. Mình là người chủ trương giấu Mẹ chuyện này, mình bảo với các anh chị : Em nghĩ không nên cho Mẹ biết, Mẹ đã 86, biết cũng vậy. Ai nói ra người đó chịu trách nhiệm, nếu Mẹ có mệnh hệ gì. Vậy là mọi người giữ kín chuyện " lá vàng còn ở trên cây, lá xanh rụng xuống trời hay chẳng trời ". Suốt thời gian mình về lần thứ năm, năm 2001, Mẹ hỏi thăm anh D. và gia đình anh ấy, mình nói : " anh D. bây giờ " khoẻ và yên" lắm rồi, Mẹ khỏi lo, ảnh gửi lời vãn an Mẹ... v.v... Mẹ cười nhẹ, chẳng nói gì.

Lần thứ sáu mình cấp tốc về thăm Mẹ nhằm tháng 4 năm 2004. Mẹ đã 90. Người bà cụ đã hư hao quá lắm rồi, chỉ còn da bọc xương, tuy vẫn còn minh mẫn. Trước kia mình thích cầm tay Mẹ đặt lên bàn tay trái của mình, tay phải vuốt vuốt chơi. Lần này đặt bàn tay của Mẹ lên bàn tay mình mà lòng rưng rưng kim chích, nó khô tóp, lọt thỏm trong lòng tay mình. Mẹ bảo " con về kỳ này, Mẹ không còn sức ngồi bóc nem chua có lá chùm ruột cho con nhắm với bia như mọi khi ".

Trong sinh kế, mình có nhiều cơ hội chu du qua nhiều nước. Mẹ lại là người hay dặn mình khoan về Việt Nam, Mẹ biết bên này mình có vài

sinh hoạt không vừa lòng người ta :

Mẹ ơi, từ lúc già từ,
Con đi khắp chốn chỉ trừ Việt Nam !

Mẹ sợ ...

Trong lần thứ sáu, có bà xã cùng về, cả tháng ... Mẹ nói : " Mẹ biết bệnh tình của Mẹ, chỉ là bệnh già. Mẹ muốn thấy con đưa vợ về quê mình một lần, dăm bảy ngày cho biết." Được Mẹ cho phép, mình nghĩ " vả lại Việt Nam là đất nước của 80 triệu người Việt Nam chứ có phải là hương hỏa của một nhóm người nào đâu ". Chồng chị Ngọc Sương đưa hai đứa mình về Việt Nam bằng xe nhà. Đây là mấy ngày đầu tiên trong đời mình được đặt chân lên vùng quê Mẹ, ăn bữa cơm hoàn toàn Việt : đất Việt, thực phẩm Việt, bếp Việt ! Lần đầu tiên được phiêu phiêu trên Đèo Hải Vân, tản bộ trong lòng phố cổ Hội An ... rồi Huế ... rồi leo tuốt lên động Phong Nha Kẻ Bàng ... Trở lại gặp Mẹ, Mẹ bảo : Từ rày " Quê Mẹ trong tôi " hết "chỉ là văn chương " rồi nha. (1) Con thấy thế nào ? Mình trả lời : Con có viết được mấy câu, Mẹ nghe thử :

Ra đi khi trời chưa thấy đất
Khi về thành phố đã lên đèn.
Métro, boulot, dodo, (2)
Càng dài viễn xứ càng mơ ước nhiều.

Mơ tôi theo đài VTV4,

Bay về trời nước đẹp vô ngần.
Xưa yêu quê nhờ ca dao,
Giờ ngàn cảnh thật lòng xao xuyến lòng.

Trời đất nước như một bức tranh thủy mặc
Mà Thượng Đế đã dành riêng trao.
Mới chỉ lần đầu
Mà đã như ngày nào
Thấm thiết dạt dào
Đến nghẹn ngào.

Chiều ôm Mẹ, chào trở lại Pháp, linh tính cho mình biết đây là lần cuối cùng mình còn được nghe Mẹ nói. Ánh mắt của Mẹ chiều hôm đó, cho tới đêm nay mình vẫn không sao diễn tả nổi, mặc dù đã từng viết nguyên một bài biên khảo khá dài về mấy chục loại mắt của con người.(3) Thế mới hay vốn liếng viết văn học lóm của mình trong 35 năm nay thật còn giới hạn lắm.

Trở lại Pháp đúng 30 ngày thì nhận được tin : Chiếc Lá Cuối Cùng đã rụng ! Và là lần thứ bảy mình về, nhìn hình Mẹ trên áo quan. Mẹ mất ngày 10 tháng 6 năm 2004 (23 tháng Tư năm Giáp Thân):

*Hai tay ôm lá vào lòng,
Hỡi ôi chiếc lá cuối cùng là đây !*

Sau ngày an táng Mẹ, chị Ngọc Sương kể : Mẹ biết chuyện cậu D. (anh kế mình) mất từ lâu, mấy cụ chia buồn với Mẹ trong chùa ! Hai

tuần trước Mẹ có nói với chị : Mềng biết chuyện thằng D. từ đầu, Mềng vẫn đọc kinh cầu siêu cho nó, nhưng " người ta " muốn giấu thì mềng cũng không hỏi "

Hàn Lệ Nhân

(Cho giỗ đầu ngày Mẹ mất)

(1) Lời trong bản nhạc Viễn Khúc Việt Nam.

(2) Xe điện ngầm, đi làm, ngủ nghề.

(3) Những Con Mất Trần Gian (nhìn từ phương Đông).

Hàn Lệ Nhân

Con Chim Ở Lại Cành Bàng

Cha mẹ hoài thương những đứa con xa...

Trong chín đứa con của Cậu Mẹ, chị Ngọc Sương đứng thứ tư. Chị lấy chồng năm tôi còn nhỏ dại. Gia đình chồng chị cách gia đình tôi chỉ một khoảng sân do đó Cậu Mẹ vẫn coi như chị chưa hề xuất giá. Hầu như chiều nào chị cũng qua thăm Cậu Mẹ và các em.

Kỷ niệm sâu đậm trong tôi về chị là khoảng thời gian tôi bắt đầu có bạn gái đến ngày tôi ra đi. Tuy còn đi học và Cậu Mẹ không giàu có gì nhưng phải thú thật rằng thuở đó tôi luôn luôn " hào hoa phong

nhã, mặt mày nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao ". Được thế phần lớn là nhờ một tay chị. Chẳng mấy khi chị từ chối " giúp " tôi lấy le với bạn gái. Thường trưa thứ bảy nào thấy tôi qua chơi dõn với con Lệ, con Trang, con Titi - mấy đứa con của chị - chị biết ngay cậu ấm đã có " vắn đề " dành cho chị, vì chị biết rất rõ thứ bảy và chủ nhật cậu ấm thường xuyên " bận " lắm. Mỗi lần như vậy, thường chị chỉ ngắn gọn : Tí nữa. Nghĩa là tí nữa chị sẽ qua thăm Cậu Mẹ luôn thể. Chị phải kín đáo vì chồng chị, anh T., cũng có hai cậu ấm non đang thời kỳ tập tễnh học đòi làm " hiệp sĩ " như tôi. Cũng có khi chị làm lơ, bỏ mặc. Tôi biết chị kệt, song con tim tôi lại sẵn lý luận chính đáng thế này: Chị kệt nhưng tôi còn kệt hơn nữa, hẹn hò đâu đã vào đấy, ngay từ buổi đưa nàng về từ chủ nhật tuần trước ! Quân tử nhất ngôn mà . Chị giả vờ không " ý hội " sự thăm viếng của tôi, tôi liền dùng mọi cách khác, hoặc về nhà viết vài hàng tả oán nỗi khổ, rồi trước mặt hai cậu ấm non kia, tôi đường hoàng trao cho chị bảo là thư của anh H., anh T., hay của chị L. ; hoặc láo lếu kẹp thư " khiếu nại " trong một cuốn sách, nhờ chị giải thích câu trong " sách " muốn nói ý gì ; hoặc nữa tôi sai con em gái qua xạo chị là Cậu Mẹ cho gọi chị ...v.v... và v.v... Rốt cuộc lần nào chị cũng phải " giúp " tôi cùng lúc máng yêu : Đồ quỷ nà !

Mỗi độ Tết về, mãi đến năm tôi ra đi, tôi và hai cô em gái là người sung sướng nhất trong gia đình. Trọn sáng mùng một Tết, ba đứa ở rìt trước sân, ngóng chị qua chúc Tết Cậu Mẹ. Phong bao của tôi bao giờ cũng " cộm " hơn hai đứa kia, vì phân nửa, tôi nghĩ, chị dành cho nàng, dù năm đó nàng có là người bản xứ, tiếng địa phương gọi là Phù-sáo.

Tôi có ba anh và ba chị. Người anh cả ở Việt Nam, tôi chưa lần gặp

mặt. Chị L. và anh T. mưu sinh tận Vạn Tượng, ít khi về. Vì chi mỗi năm, ngoài Cậu Mẹ, tôi còn được chị Ngọc Sương, chị B. và anh D. lì xì. Mà tôi thì chẳng bao giờ mừng tuổi hai cô em gái. Chúng nó con gái, đâu phải hào hoa lo cho ai như con trai ! Lớp áo học trò của tôi coi vậy mà dễ gọi lòng thông cảm của hàng xóm, đặc biệt của Cậu Mẹ và anh chị tôi vô cùng: Nó chưa làm ra tiền !

Năm 1973, tôi lên Vạn Tượng học lớp đệ nhất để tiện việc theo khoá viết văn thi tú tài toàn phần do thầy Võ Thu Tịnh hướng dẫn tại sứ quán VNCH, thời đại sứ Hoàng Cơ Thụy, là năm chị Ngọc Sương khổ với tôi nhất. Ở Vạn Tượng tôi đã có hai anh chị lớn chu toàn chuyện ăn ở, và ngoài số tiền túi rộng rãi của Cậu Mẹ và chị B. tháng tháng gửi bằng bưu phiếu lên, chị Ngọc Sương vẫn đều đều gửi riêng cho tôi " để em mua sách học thêm, may sắm cho hợp thời trang với chúng bạn ở kinh đô ".

Cũng như Cậu Mẹ, chị tôi không muốn tôi thua kém bầu bạn. Dưới mắt chị, bao giờ các em cũng bé nhỏ, cần sự đùm bọc của chị. Và có lẽ, cho đến đêm nay, niềm vui duy nhất mà tôi đã trao cho chị là ngày chị được tôi báo tin tôi đã đậu tú tài toàn phần. Đậu tú tài có nghĩa là tôi, thằng em trai út của chị, sẽ được đi du học bên Pháp Mà đi Pháp, bấy giờ không phải là chuyện xảy ra hàng ... năm trong xóm BQ. Chị nghĩ vậy nên rất hãnh diện. Có điều chị Ngọc Sương ơi, chị có biết đâu thằng em trai cưng của chị, từ ngày qua Pháp, nó đổ mồ hôi và phí thời giờ xuôi ngược lo cho cái bao tử và sinh hoạt với cộng đồng Việt Nam tị nạn nhiều hơn việc du học như chị kỳ vọng.

Bao nhiêu năm sống trên đất Pháp, vốn liếng văn hoá Pháp trong em, tổng kết lại, chẳng tăng hơn trước là bao. Bù lại, vốn liếng Việt văn em chị khá hơn trước nhiều. Có trường hợp éo le này là bởi thời

thế đưa đẩy chị ạ. Hoàn cảnh đất Mẹ đã ray rứt, đầy đoạ lòng em, buộc em phải tìm hiểu về nó, về dân tộc con rồng, cháu tiên mà anh chị em ta vẫn hãnh diện theo truyền thống gia tộc. Chị ơi, càng tìm hiểu về cội nguồn bao nhiêu, tâm tư em càng khổ sở bấy nhiêu. Em khổ sở vì cho đến nay em vẫn chưa tìm ra câu trả lời, hay nhờ ai giải thích cho câu hỏi: Đất nước mình đẹp đẽ, phì nhiêu như thế ; giống nòi mình quật cường, hoà ái như thế, bởi nguyên nhân nào mà sau bao cuộc cách mạng với đầy đủ chính danh dậy lòng toàn dân, động lòng thế giới, nay vẫn còn lặn đận thế này ? Dân tộc Việt là một dân tộc thông minh và yêu nước. Sử ta nói vậy. Sách vở ngoại quốc cũng nói vậy. Ngược dòng lịch sử nước nhà, từ sau đệ nhị thế chiến đến nay, em nghiệm thấy rằng người Việt quả thông minh và yêu nước, song yêu nước hết sức kém thông minh ! Ấy vì:

Dân tộc ta,

Mỗi người là một trái tim yêu đất nước

Mỗi người là một trái tim yêu quê hương.

Đã mấy chục năm trường,

Khi trái tim yêu đất nước

Gặp trái tim yêu quê hương

Lại biến thành đau thương !

Nỗi khổ tâm của em ứ ngập quá độ nên em phải để mặc nó trào ra ngòi bút ... Đó là phương cách tự cứu duy nhất của em để còn có thể tiếp tục sống yêu đời, quý kiếp làm người, nhất là làm người Việt nam !

Người ta bảo " với sức người, sỏi đá cũng thành cơm ". Em chỉ thêm chữ Máu sau chữ Cơm. Đúng ra thì phải thay chữ cơm bằng chữ máu. Nhưng ai lại uống máu của chính mình bao giờ ! Thi sĩ Kiên

Giang có viết trong Lúa Sạ Miền Nam: " Mẹ ơi ! Cơm trắng bởi mồ hôi ". Thực trạng đất nước buộc em viết lại: Chị ơi ! Cơm đỏ vì thấm máu !

Ngòi bút của em, em tự ví nó như cái cuốc cùn, con dao rỉ, thế mà nó đã làm bận lòng chị, chị ơi !

Mỗi hàng trong thư chị gửi là mỗi nhịp ru êm ả cho từng ngày trước mắt đời em. Khi em để tâm tư uất nghẹn trào ra ngòi bút, trong trăm điều suy tính an nguy, em nào nghĩ đến chị đâu ! Thế mà, ở tận bên kia góc trời, nước mắt chị vẫn chảy xuôi xuống sự yên lành của em ở tận phương này. Chị sợ ngòi bút của em chị làm giận lòng người ta rồi người ta sẽ hãm hại em của chị. Sao chị không sợ người ta giận ngòi bút của em mà lại hãm hại cây bàng và gia đình chị ? Giận cá chém thớt là bản chất cố hữu, là một trong dăm quốc sách của người ta mà.

Chị sợ hai chữ chính trị nên khuyên em đừng dấn thân vào quỷ đạo đó. Chị khuyên em đừng đi ngược chiều gió. Chị ơi, ngòi bút em chị chưa đủ tầm vóc của danh từ đó đâu. Em không làm chính trị, nhưng ở thời buổi này, không có lập trường chính trị rõ ràng thì chính quyền sẽ làm khổ đời mình, đời con cháu mình. Em không chuôi theo chiều gió chị khuyên chỉ vì chiều gió đó, nhân danh đủ thứ, đã và đang thổi ngược, tàn phá hương hỏa tổ tiên, hủy diệt con người. Và vì không đủ sức cản gió, em mượn ngòi bút nói to lên sự tàn bạo của gió. Thế thôi.

Chị ghê sợ chính trị vì, theo chị, chính trị đã gây tan nát, chia lià và giết chóc. Chị ơi, tan nát, chia lià và giết chóc đâu do chính trị mà là do chính quyền, giai cấp thống trị !

Trước khi làm chính quyền, mọi nơi mọi người đều phải qua giai

đoạn làm chính trị ... salon ; kế tiếp là giai đoạn làm chính đảng. Có thứ chính trị, chính đảng nào lại không lớn giọng rêu rao chính nghĩa vì dân, vì nước của mình, hứa hẹn toàn điều tốt , nào tự do, độc lập ; nào tự cường, dân chủ, nào hạnh phúc ấm no ... mình sẽ thực hiện cho dân cho nước khi được làm chính quyền. Mà một khi đã được làm chính quyền, qua sử sách cận đại nước nhà, có chính phủ nào làm chính trị hay chính đảng nữa đâu. Chính phủ thì phải làm chính quyền mà muốn bảo vệ chính quyền (quyền lực) người ta đã không nề hà bội ước, gây tan nát, chia lìa và giết chóc!

Ngày em quyết định giải tỏa tâm tư lên trang giấy và bởi không cưu mang hoài bão làm chính trị, chính đảng để sau này làm chính quyền, em đã đại dột tự nguyện thế này: Nếu mai này ta phản bội lý tưởng của ta, đi ngược tình tự dân tộc thì chính những tác phẩm của ta sẽ hủy diệt đời ta !

Trên cây bàng tàn đông, còn sót mỗi con chim Ngọc Sương và mấy nhúm ruột của chim sớm hôm riu rít cho cây bàng bớt tro trọi. Và tiếng hót đầm ấm, thân quen của con chim ở lại, có lẽ do ngày lại ngày, mà cây bàng không còn xúc cảm khi lắng nghe nên hằng hoài thương, mộng tưởng tiếng hót của những con chim đã biến biệt ngút ngàn !

Hàn Lệ Nhân

Hàn Lệ Nhân

Hoá thân

Cuối triều Hùng Vương thứ 18, có hai chị em nòng nọc sống quần quýt bên nhau giữa một cái đầm lầy. Nào ngờ trong một cơn giông tố, hai chị em nòng nọc bị cuốn bay ra hai nơi, cô chị bị văng tuốt ra sông Mékong, cô em rớt xuống một miệng giếng bỏ hoang cách đầm không xa. Hai chị em lạc mất nhau từ đó. Không lâu sau, nòng nọc chị hoá thân thành ếch, sống đời sống lưỡng hệ / lưỡng cư tự nhiên bình thường; nhớ em nhớ chốn cũ thì chỉ việc tót lên bờ, thả mắt trông trời nhìn đất bao la, ngày đêm mặc lòng một mình buông tiếng hoài thương, thỉnh thoảng hợp xướng với các đồng loại chung quanh. Dưới giếng, nòng nọc em cũng đứt đuôi thành ếch, nhớ chị nhớ cảnh xưa thì trôi lên mặt nước đọng, ghéch nhìn ô trời vành vạnh, ngáp ngáp mươi cái lại ngậm mồm úm xuống ngay. Chẳng là hồi mới rụng đuôi, theo bản năng ếch em đã nhiều lần thử nhảy bám vào gạch quanh bờ giếng, phờ cho biết cảm giác đệ nhị hệ ra sao, song không thể vì gạch đã đóng rêu trơn tuột không sao bám được, nói chi chuyện leo thoát khỏi giếng, do đó lâu ngày ếch em đình ninh kiếp ếch uyên nhiên vốn chỉ cần có tí lãng quăng, chút muối mòng dần bụng để sinh tồn..., vậy là quá đủ; hoàn toàn không biết cỗi khô,

cái nắng là gì. Sự tích ếch sông, ếch giếng khác biệt nhau duyên do khởi từ đó.

*

Hai chị em chúng tôi có mấy năm học chung lớp trong trường Sơ. Phần tôi may mắn được sự quan hoài của một sơ tên Marie-Paule, đến từ Quảng Bình. Sự quan hoài này chẳng mấy may tại tôi không học giỏi như cô em và đa số các bạn cùng lớp, mà nay nghiệm lại, hoàn toàn nhờ cái tánh lơ đãng xuất hồn của tôi khi thường xuyên dò mắt ra cửa sổ trong giờ đứng lớp của sơ. Nhiều lần sơ hỏi nhỏ tôi "em mê mẩn nhìn ra cửa sổ để tìm cái chi?". Lúc đầu tôi giữ ý, e lệ trả lời qua quýt, sau thấy sơ cũng hơi khá đặc biệt, tôi bèn thố lộ rằng "em ngó ra cửa sổ để nương theo đôi cánh Lamartine, Musset... đẩy hồn em vút lên, vút lên cao hoà vào khung mây, hoá thân thành cọp, thành rồng trong văn giới mai này". Nghe cái mộng một tác thấu trời, sơ trở mắt nhìn con nòng nọc dễ thương hồi lâu, nhưng rồi tủm tỉm nhìn ra mông lung, nói «cái mộng của em tương tự cái mộng của sơ lúc đã nhập thân Kinh Thánh, quyết định hiến tám băng tâm cho Chúa Cứu Thế năm sơ 21 tuổi. Bây giờ sơ cũng chắc mình sẽ hoá thân thành một Mẹ Teresa da vàng. Kể ra...cũng đẹp».

Mấy hôm sau, sơ đem bài ngụ ngôn La grenouille qui veut se faire aussi grosse que le boeuf (Con ếch muốn làm to bằng con bò) của Jean de Lafontaine ra dạy và dặn cả lớp học thuộc lòng và trả bài trong tuần tới. Người đầu tiên bị sơ gọi lên khảo bài lại chính là con nòng nọc đang kể lại câu chuyện! Trả bài xong, tôi hào hứng phát biểu cảm tưởng «Con Ếch muốn thành con Bò trong chốc lát, thưa sơ, hào khí đó đáng noi theo lắm chứ. Dẫu kết cuộc phải trả một giá rất đắt». Sơ cười nụ cho tôi 8 điểm/10, lập lại câu nói «kể ra...cũng

đẹp»!

Xong trung học, em tôi quyết định ở lại lập gia đình. Tôi đến chào giã biệt sơ Marie-Paule để sang Pháp học tiếp. Tiễn tôi ra tận cổng trường, sơ cầm tay tôi nói «thế nào con nòng nọc dễ thương của sơ cũng sẽ đứt đuôi hoá thân thành ếch trong thi đàn nay mai». Đến năm 1981, ngay đêm

<?xml:namespace prefix = st1 ns = "urn:schemas-microsoft-com:office:smarts" />ông François Mitterrand thuộc đảng Xã Hội đắc cử tổng thống nước Pháp, như một số đồng hương khác, vợ chồng mới cưới chúng tôi hốt hoảng hoá thân ù qua Mỹ tị nạn lậu, ấy là do sự tự kỷ ám thị đánh đồng hai chữ Xã Hội với cái gọi là Xã Hội Chủ Nghĩa, cũng như lâu nay người ta đã nhờn nhờn không biết ngược, đồng hoá chống độc tài đảng trị là phản quốc, phản dân; yêu nước là phải gắn liền với yêu xã hội chủ nghĩa; đụng đến nội xâm, mớ tới sự thật bày nhầy của các đầy tớ nhân dân là bôi nhọ lãnh đạo, là tiết lộ bí mật quốc gia; hó hê đòi những thứ mà dưới sự lãnh đạo của đảng - bằng xương máu của nhân dân, đã đấu tranh đòi lại được từ thực dân đế quốc là bị vu, quy diễn biến hoà bình, là phá hoại sự ổn định của đất nước..., là bóc lột !

Sau cuộc đổi đời ở Đông Dương non năm năm, bố bu chúng tôi lần lượt theo nhau hoá thân thành cát bụi, bay theo đường dân tộc đang bay trong sự bình đẳng của hai chữ tóng quân chung cả nước; em gái tôi được chọn đi học đại chương trình đại học của chế độ mới. Mười năm đầu cùng nhau sáng dưới ánh sáng chỉ đạo của các cụ râu, em tôi bóp bụng lên tiếng cầu cứu: Cứ ba tháng một lần vợ chồng tôi gửi chui số tiền chắt bóp về giúp gia đình cô em gái, vốn đã có chút danh làm tôi bọc nhân dân, cộng tí quyền là phó trưởng

phòng gì đó.

Ở Pháp rồi ở Mỹ, con nòng nọc dễ thương của sơ Marie-Paule không những không chịu đứt đuôi để thành ếch tây hay ếch mèo mà, qua phép màu boat people, lại hoá thân ra nòng nọc mít, có kỳ khôi không chứ. Nhà tôi an ủi: «Thôi, không thành được ếch đầm, ếch mèo thì em cố luyện thành ếch mít đặc, rồi gồng thành bò ta coi mồi vừa dễ dàng hơn, vả cũng được lắm chứ». Con nòng nọc việt bắt đầu chuyên tu tại chức từ đó, nhưng rấp ranh cú nhảy vọt một phát một chuyển hoá thành...cọp, thành rồng, đứt khoát vát phăng giai đoạn quá độ thành ếch nghĩa là để khỏi vướng phải cái ngụ ngôn truyền kiếp của ông cụ Lafontaine; hơn nữa ai lại hoài công tu luyện mà chỉ để thành ếch rồi thành bò dù bự như bò bắc Mỹ, khi mà xưa nay lịch sử văn học thế giới làm gì có thứ ếch văn học, bò văn chương, nghe chẳng văn hoa tí tẹo nào.

Hai chị em chúng tôi hẹn gặp nhau tại Bangkok vào đầu thế kỷ XXI, nhân chuyến em tôi tháp tùng phái đoàn qua Thái Lan thương thuyết về mậu dịch song phương. Hơn hai mươi năm xa cách, chị em không vì thế mà nhạt nghĩa tình cùng một lỗ chui ra, khi gặp lại. Duy điều làm tôi bứt rứt, canh cánh khó chịu là trong em gái tôi rõ ràng có hai con người tách biệt: Một, khi hai chị em nằm gác chân nhau thủ thỉ chuyện quá khứ, chuyện gia cảnh. Hai, khi lan man qua đề tài có mùi đất mùi nước, mùi tệ đoan xã hội từ sau cuộc đổi đời, đặc biệt khi có mặt đám thành viên trong phái đoàn, nhất là khi có sự hiện diện của người đàn ông mà em tôi khúm núm gọi là thủ trưởng. Nghĩ cũng tức cười, ai đời mọi thành tựu to lớn họ chớm có hôm nay (sau 20 năm định hướng) đều đến từ tụi tư bản bóc lột, giãy chết, ấy thế mà em tôi nói riêng, mới ngoài 40, nhập đồng hoá thân thành con

ễnh ương bị kích động, phùng mang lòi mắt sổ toẹt tất tạt điều gì có liên quan tới hai chữ Tư Bản với một ngôn từ, một luận điệu hao hao na ná trong vô số sách, báo trên giấy hay trên mạng mà tôi thường xuyên theo dõi bao năm nay. Đến nỗi dù muốn dù không tôi cũng bị ghi vào đầu rằng dường như những điều họ nói ra đều được vuốt kèm tính từ xã hội chủ nghĩa. Hỏi tại sao cứ nhất định phải có cái đuôi đó, thay vì trả lời gọn thẳng, họ luân phiên xàng xê quan họ một hơi rồi có cùng một kết luận huề vốn: Phải hoá thân thành dân xã hội chủ nghĩa mới thấm nhuần được cái đuôi vạn năng kỳ bí đó! Nghe họ hoả mù, thiệt tình là vẹt ca nhưng riêng tôi phải công nhận: Ba láp, song kể ra...cũng đẹp và càng quay quắt nhớ sơ Marie-Paule, chẳng biết nay trôi dạt về đâu, còn hay mất.

*

Trong khoảng thời gian tương đối dài hợp tình hợp lý sau thế chiến thứ 2, đó đây lần lượt nảy sinh một hai con rồng, ba bốn con cọp, nghe nói đều tiệm tiến hoá thân từ giun đất, từ mèo rừng bình thường. Mười năm sau cuộc tương tàn Đông Dương 2, trong một cái hố bom B52 người ta thấy xuất hiện một con nòng nọc có cái đầu năm cánh. Theo chu kỳ phát triển tự nhiên, con nòng nọc lạ hoá thân thành ếch nhưng hậu-cần vẫn lủng lẳng cái đuôi sần sùi, dị hợm. Các nhà sinh vật học bèn hội ý tạm đặt con nòng nọc lạ vào họ Éch Có Đuôi, Vixi-Urodela. Éch Vixi-Urodela (VU) nhân danh đủ thứ để tiếp tục tự phong vương trong cái ao B52, hoá thân thành ếch vô số sản sau lớp da vô sản. Với cái đuôi quái đản cộng bí chiêu Hàm Mô Công, ếch VU triệt tiêu mọi ếch nhái chẫu chàng không chịu khuất phục. Đặc điểm khác của ếch VU là lối kiếm ăn khác đời, cứ nhảy hai cú tiến lại có một cú lùi (vì vướng cái đuôi dị dạng), nhưng cứ uệch

uêch rằng chỉ một cú phình là nó sẽ hoá thân to bằng bác bò xiêm!
Có con ếch chúa qua nhiều năm nằm tịnh khẩu tu luyện chờ ngày
hoá thân thành thánh, nghe VU một tắc thẩu trời bèn nghĩ bụng «con
bò chú mày vẽ quả là to bằng mười con bò do tớ dự phóng ngày
xưa», rồi cảm khái khai khẩu thành bài về như sau:

*Nghe vẽ nghe ve
Nghe về con ếch
Ước mong giống hết
Cao lớn như bò
Cái bụng phình to
Chắc kêu lớn tiếng
Ếch bèn gọi chuyện
Cùng với con bò
"Xin bác chỉ cho
Nhờ đâu bụng lớn?"
Bò nghe như giỡn
Nhưng cứ trả lời:
"Chú hãy hít hơi
Thật nhiều vào phổi
Sẽ to như thổi
Chú ráng thử coi."
Ếch khoái đưa đôi
Nên càng mê tí
Lấy hơi ráng hít
Cho bụng căng phình...
Bỗng nghe cái "bình"!*

Ếch lặn ra chết.

Thế nên mới biết

Cứ sính tranh giành

Đố kỵ ghét ganh

Huênh hoang tinh tướng

Vẽ vờ ảo tưởng

Chỉ tổ hại thôi

Các đầy tớ ôi

Đừng quên chuyện ếch!

(Theo sưu tầm của Lê Thu Quỳnh)

Hàn Lệ Nhân

(Tản mạn qua đêm 25)

Hàn Lệ Nhân

Lạc Hồng Khung Trời Nỗi Nhớ

Quá trình học vấn của chị Nguyễn, so với chúng bạn cùng lớp, xét chung, không đến nổi tẻ song tính theo tuổi tác thì có hơi trễ vì mãi đến năm 22 chị mới xong tú tài Pháp toàn phần trong khi các bạn Lào của chị đều mới hai mươi.

Nguyên nhân chính và trực tiếp giải thích được sự chậm trễ này là bởi bố mẹ chị Nguyễn, noi gương bà con láng giềng đồng hương,

đồng cảnh trong tình, nhất quyết muốn trước khi theo chương trình ngoại ngữ, chị phải biết nói, biết đọc, biết viết rành tiếng Việt ! Có sự trước và sau như vậy ấy vì ông bà thiện nghĩ nếu cho chị Nguyễn học chữ Việt và chữ Tây cùng một lúc chị có thể "loạn óc" mất ! Sự chọn lựa của bố mẹ chị Nguyễn rất giản dị. Nói giản dị vì bản thân ông bà nói riêng, hầu hết láng giềng nói chung, ngoài chút vốn việt và Lào ngữ thường dụng, không có cái may mắn (?) cũng như không có cơ hội "tụng" cái gọi là NOS ANCÊTRES SONT DES GAULOIS (tổ tiên chúng ta là người Gô-loa tức người Pháp ngày nay) ! Do đó, với hoài bão giữ được mãi sự cảm thông hay ít ra giây liên lạc giữa cha mẹ và con cái, phương tiện và cứu cánh duy nhất của ông bà là Tiếng Việt. Tuy thế, ông bà chưa hề khuyến khích con gái bằng những danh từ to lớn, trừu tượng chẳng hạn Bảo Tồn Văn Hoá Dân Tộc, Duy Trì Tâm Việt ... và nhất là không bao giờ ông bà đem con số 5.000 Văn Hiến ra "thuyết" chị Nguyễn. Trước hết chính ông bà cũng chưa hiểu rõ đó là thế nào, thứ đến ông bà cho là chỉ có hại đối với một đứa bé chưa ráo máu đầu.

Việc cho con em trong gia đình học tiếng mẹ đẻ tại Savannakhet (trước 1975) đã trở thành một tập tục tự nhiên như Tết Nguyên Đán tất có bánh dày, bánh chưng, có mai, có pháo ..., Tết Trung Thu thì có lồng đèn, có bánh dẻo, bánh nướng ... Và trường tiểu học Lạc Hồng của thầy Nguyễn Văn Viễn cùng trường của thầy Phúc (1) là hai nơi mà tôi tin rằng không người Việt nào ở Savannakhet có thể quên được, đặc biệt anh chị nào hiện tạm dung trên các nước Âu Mỹ.

Chị Nguyễn bắt đầu học i tờ với thầy Viễn năm chị lên 5. Thầy Viễn vừa là sáng lập viên hiệu trường vừa là giáo viên chính trường Lạc

Hồng, sau có thêm cô Suzanne Gervais (người viết tên tây), cô Vân, thầy Sơn. Tôi không nhớ trường được thành lập năm nào, chỉ biết học trò lứa đầu tiên của thầy năm nay đều trên dưới 60, trong số đàn anh này người vẫn viết và viết rất hay là nhà văn Nhật Tảo Phan Tình. Chị Nguyễn thuộc lứa thứ tư, cùng lứa với 2 anh em ca-nhạc sĩ tài danh Văn Tấn Phát, Văn Tấn Sỹ... và người viết bài này.

Màu xanh dương đậm và màu trắng là hai màu đồng phục của trường Lạc Hồng. Con gái tóc bum-bê, váy xanh áo trắng. Con trai quần đùi xanh áo trắng và bắt buộc phải cắt tóc ca-rê.

Phương pháp giáo dục của thầy Viễn rất cứng rắn, nếu không muốn nói là độc tài. Thầy luôn luôn to tiếng, cả những lúc thầy mệt nhất.

Đường roi mây chập 2 chập 3 của thầy thì phải kể là tuyệt chiêu

Thiên Ảnh Đoạt Hồn:

- Chớp nhoáng đến nỗi đối tượng không kịp có phản ứng ... gồng ;
- Chính xác vì không bao giờ nó trật khỏi ... lưng (né đường roi của thầy là một điều tối tối kỵ vì thầy sẽ nhân đôi con số roi đã ấn định) ;
- Bình đẳng vì thầy không phân biệt nam, nữ.

Ngoài ra thầy còn bí chiêu "Cởi-Quần-Sơn-Chim-Dạo-Phố" quỷ khốc thần sầu riêng dành cho cu cậu nào phạm lỗi, cụ thể như Không Thuộc Bài, Tắm Sông CỬU Long, Ghẹo Gái, Đánh Lộn, Chơi Thẻ ; vớ vẩn như Chọc Thiên Hạ Gọi Tên ... Thầy Ra Chửi ! Trong lứa chị Nguyễn hai cu cậu nổi tiếng được thầy trường kỳ áp dụng bí chiêu này phải kể anh Đoan Lộ tức Đào Hữu Đoan, vua đánh lộn kiêm hiệp sĩ samourai chém bằng tay và anh Thìn Bộ tức Phan-Đình Thìn, vua chọc gái. Không có cuộc "dạo phố" nào mà không có mặt hai anh chàng này.

Bởi thế, học trò dù không còn học với thầy hoặc đã có vợ con rồi mà

mỗi lần giáp mặt thầy vẫn cảm thấy sờ sờ như năm xưa năm xưa. Anh chị nào "lì" nhất, khi thấy bóng thầy ngoài đường, cũng đến len lét và nếu có thể, thường chọn cách ... tránh thầy. Kính thầy thì không ai không kính, ghét thầy tôi nghĩ chắc không ai nở song yêu thầy, bấy giờ, khó cô cậu nào yêu nổi.

Phụ huynh học sinh đều tường tận lối giáo dục của thầy nhưng thường làm ngơ để mặc vì tất cả đều đồng quan điểm "thương cho roi cho vọt". Và cũng nhờ thế mà ông bà nào có con cái qua được trọn vẹn "Âi Lạc Hồng" thường yên tâm các cô cậu đọc thông, viết thạo nói rành tiếng mẹ đẻ. Đó là phần thưởng cao quý, điểm son cho một đời lưu lạc những khi chạnh lòng cảm khái "năm châu bốn biển quê mình là đâu".

Cô cậu nào muốn tiến xa hơn chút nữa thì ngoài cách đọc sách ra không còn phương tiện nào hơn, thời gian đã chứng minh trường hợp này. Bấy giờ còn nhà sách viết ngữ Hồng Yến do ông tây "Sông Hương Núi Ngự" – Louis Guigin – làm chủ (hiện sống tại Orange, nam Pháp), toạ lạc gần rạp chiếu bóng Nang Lịch. Những anh chị có tiếng mê sách, thường xuyên lui tới nơi này phải kể Thông Thân, Vinh Lợi tức Vinh Chó, Lâm Nảo tức Lê Văn Lâm, Thìn Bộ ... và chị Nguyễn.(2).

Bấy giờ ở trường Lạc Hồng, từ lớp tư (năm thứ 3 bây giờ), có thêm một giờ lao ngữ mỗi chiều. Tác giả còn nhớ như in 2 đặc điểm của thầy phụ trách chương trình này:

1. Cặp môi dày thâm xịt ví thể hai lát thịt bò quá hạn để chồng lên nhau ;
2. Những làn roi mây thầy vọt lên đỉnh đầu ca-rê chúng tôi.

Chị Nguyễn học hết lớp ba trường Lạc Hồng thì thi vào trường sơ

(soeur, nữ tu) trên dốc Đồi Đầm Đuôn (Savannakhet) chuyển hướng theo chương trình Pháp-Lào lạ hoắc khoảng bốn năm, lại thi vào vào đệ thất (lớp 6 bây giờ) trường trung học Savannakhet (trường công), đỗ tú tài văn chương bảy năm sau. Chính bộ môn việt ngữ đã giúp chị Nguyễn đậu trượt lọt. Đó là nhờ căn bản i tờ học với thầy Viễn, cộng mấy năm miệt mài luyện chương Tào cùng mười mấy buổi nghe thầy Võ Thu Tịnh lược giảng Kiều theo chương trình việt văn bổ túc thi tú tài trên sứ quán VNCH tại Vientiane (chị Nguyễn học đệ nhị tại Vientiane, thời đại sứ Hoàng Cơ Thụy). Khác hẳn hoàn cảnh tại kinh đô Vientiane, tỉnh Savannakhet không có lớp việt văn tương tự. Tệ hơn nữa không một ai, kể cả sứ quán, cho thí sinh việt tại các tỉnh biết chương trình việt ngữ gồm cái chi chi. Người chấm thi năm đó là linh mục Tình và đề thi do linh mục soạn được rút ra từ ... Kiều và Chinh Phụ Ngâm !

Tê tái nhất phải kể trường hợp của anh Minh, một học sinh trung bình đến từ Kông Sê Đôn, một tỉnh nhỏ gần Paksé (Hạ Lào), nơi rất ít người việt, bí quá mới chọn việt ngữ làm sinh ngữ thứ nhì (sau Anh văn). Linh mục Tình đã bấu môi " ban phước lành " cho anh Minh năm tới đỗ ưu khi anh Minh đã dịch:

Ngày xuân con én đưa thoi,

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.

(Kiều, câu 39-40)

thành :

Durant le printemps, sur quatre-vingt dix navettes, l'hirondelle en a emporté à Thieu Quang soixante (!!!)

nghĩa là:

Suốt mùa xuân, trong 90 cái thoi chim én đã mang đến cho Thiều

Quang 60 cái.

Chị Nguyễn xa trường trung học Savannakhet, xa xóm Bảo Quang niên thiếu, xa những buổi hoàng hôn trứu mộng ... thắm thoát cũng đã 15 năm ! 15 năm không một lần trở lại. 15 năm biết bao biến đổi, đổi với chính chị và đổi với cộng đồng người việt tị nạn chung quanh trên đất Pháp, nhất là đổi với các em nhỏ cỡ Hiền, con gái đầu lòng của chị, sinh tại Strasbourg.

Thấm thía tình cảnh tha hương của chính mình từ thuở lọt lòng, ám ảnh bởi trường hợp hồng tú tài của anh Minh, chồng chị ngày nay, chị Nguyễn quyết định sưu tầm lại sách vở việt nam từ năm 1977, chuẩn bị dạy cháu Hiền sau này. Niềm hãnh diện lớn nhất của chị hiện nay là đã có một tủ sách cũ văn-sử-địa trên 2.000 cuốn xuất bản tại Sài Gòn trước 1975 và kết quả khả quan của vợ chồng chị trong việc hướng dẫn cháu Hiền học tiếng mẹ đẻ tại nhà, song song với chương trình học của nước Pháp.

Vợ chồng chị Nguyễn bắt đầu hướng dẫn cháu Hiền làm quen với tiếng việt từ thuở cháu mới lọt lòng, đọc và viết năm cháu lên năm.

Phương pháp hướng dẫn của vợ chồng chị Nguyễn rất đơn giản:

1. Lấy khung cảnh và không khí trong gia đình làm căn bản chính, nói rõ là lúc đầu anh chị tuyệt đối tránh dùng ngoại ngữ với cháu Hiền.

Dần dần khi cháu Hiền lên bốn thì anh chị thêm phần giảng ra tiếng việt những chữ, những câu tiếng Pháp do cháu Hiền buột miệng nói ra.

2. Tài liệu: Văn Việt Ngữ của cụ Bùi Văn Bảo. Thỉnh thoảng kể chuyện cổ tích việt nam (sơ lược) cho cháu nó nghe, và phương tiện luyện phát âm hữu hiệu, thích thú nhất, theo anh chị, không gì bằng tập cho trẻ hát những bài ca nhi đồng vui nhộn, ngắn gọn và dễ hiểu.

3. Thời gian: Khoảng 1 giờ mỗi sáng chủ nhật, từng bài một, cho cháu kỳ thuộc mặt chữ mới sang bài khác dù phải mất 2 hay 3 tuần cho mỗi bài.

4. Địa điểm: Trên giường ngủ (sáng ngủ dậy, trước khi xuống giường – qua phòng cháu hay ngược lại).

Nhiều năm trôi qua, bằng vào phương pháp trên, cộng với sự quyết tâm của vợ chồng chị Nguyễn, cháu Hiền đã khá trên cả ba phương diện, nói-đọc-viết tiếng mẹ đẻ. Có điều phải nói thêm ngay ở đây là cháu Hiền không vì học tiếng việt mà kém pháp văn tí nào ; nó đọc sách tây, nói tiếng pháp cứ như đầm, học hành trong lớp thuộc hạng khá.

Nếu chúng ta không cho trường hợp gia đình vợ chồng chị Nguyễn là trường hợp hý hữu thì nhận định sau đây của chị Nguyễn đáng được lưu tâm:

"Ngoài vấn đề sinh kế và thời gian ra, các phụ huynh vẫn viện cớ sợ con em mình bị "loạn óc" nếu bắt chúng học 2 thứ tiếng cùng một lúc (Việt-Pháp, Việt-Anh). Đó là quan niệm thuở tôi - chị Nguyễn – còn nằm ngửa tức là thời mới phát hiện khoa tâm-sinh-lý nhi đồng. Thằng hoặc xưa bố mẹ tôi có chút vốn tây-học kha khá và nhất là chịu khó đọc sách giáo dục thiếu nhi, tìm hiểu vấn đề phát triển tâm-sinh-lý học nói chung, trí thông minh, sự thấu nhận nói riêng của các trẻ, chắc chắn tôi đã phải đổ tú tài Pháp trước tuổi 22."

"Nói thế tôi không mấy may có ý oán bố mẹ tôi đâu khi thâm tâm tôi đã hiểu mỗi Thời mỗi Thế. Và những khi nghiệm lại sự trễ nãi trong việc học hành tiếng pháp của mình, tôi thoáng lạnh người. Tôi lạnh người khi lòng tự hỏi lòng: Nếu bố mẹ không làm mình "mất" 5 năm trong " Ải Lạc Hồng" và cứ coi như mình đổ tú tài pháp và du học từ

năm 18 tuổi thì non 15 năm qua mình liên lạc với bố mẹ, anh chị em còn kẹt lại bên nhà thế nào ? Mình có phải là mình như hôm nay không ? ..., nhất là khi liên tưởng đến bé Hiền trong 10 hay 15 năm sau trên mảnh đất "lành" này hoặc may mắn về trên đất mẹ, sông cha mà thâm cảm xiết bao hậu ý sâu xa, nền hương hoả bất tận tuyệt vời của song thân đã giản dị dành giữ, trao truyền cho tôi !" Trong một buổi hàn huyên, một đại đức có kể chuyện một đám trẻ con việt nam theo bố mẹ từ các nước tây âu về hành hương một chùa nọ tại Paris. Chúng nó chơi đùa với nhau nhưng hoặc ra dấu hoặc đoán ý mà hiểu nhau thôi vì mỗi nhóm nhỏ nói mỗi thứ tiếng, không đứa nào biết tiếng việt cả !

Mẫu chuyện trên khiến tôi nhớ lại tích thi hào la-tinh Ovide, cách nay 2.000 năm bị đày tới một miền mọi rợ. Ông không biết ngôn ngữ của thổ dân, than thở " ở đây không phải người bản xứ đã man mà chính tôi mới đã man vì tôi nói không ai hiểu tôi cả". Và lời học giả Nguyễn Hiến Lê trong cuốn Luyện Văn, trang 16 "... người việt nào dù thông thái tới mấy mà viết không xuôi việt ngữ thì không phải là một nhà trí thức việt nam. Họ là những bác sĩ, tấn sĩ ngoại quốc mặc dù mang danh tánh việt".

Không biết tiếng mẹ đẻ không là một cái tội, song nhất định không những là một thiệt thòi lớn mà còn là niềm tủi thân dằng dặc trong thanh thiếu niên sinh ra và lớn lên tại hải ngoại mà thường tình các phụ huynh vì lý do nào đó ít khi lường trước được hậu quả. Một em chuyên viên kinh tế người việt, tên việt, họ việt đại diện cho một công ty Pháp về VN nghiên cứu thị trường để đầu tư, em không nói được tiếng việt, do đó đi đâu cũng kè kè một thông dịch viên, quay trở lại Pháp em đã gián tiếp oán trách cha mẹ đã chỉ khéo gây dựng em

thành một bức tượng việt nam khá hoàn chỉnh nhưng ... Tuy nhiên đừng vì quá mong muốn cho con em biết tiếng mẹ đẻ mà vấp phải sự sơ xuất là gây cho chúng mặc cảm "phạm tội" khi dùng tiếng địa phương trong gia đình, tức tránh chuyện chuyển từ cực đoan này sang cực đoan khác: Thái quá bất cập.

Trường hợp của gia đình chị Nguyễn hân không thể là trường hợp duy nhất, và phương pháp khả quan của họ dĩ nhiên cũng chỉ tương đối. Nhưng chính vì sự tương đối đó, khi để nó cạnh chuyện kể của đại đức nêu trên, riêng cá nhân người viết bài này cảm thấy kém lạc quan khi nghĩ đến cộng đồng người việt hải ngoại từ thế hệ 2.0 trở về sau.

Trong một thời gian gần 30 năm, sau 1975, trường Lạc Hồng mang tên trường Thống Nhất, nay, trên nền cũ, là một cơ ngơi hai tầng khang trang rộng rãi do Hội Người Việt Nam tại Savannakhet vận động xây cất với sự hỗ trợ cụ thể của BQGGD-XHCNVN và sáng suốt thay đã lấy lại cái tên thân thương cũ: Lạc Hồng.

Trường Lạc Hồng mới đã được chính thức khai trương từ niên học 2004-2005. Với một hình thức tiện nghi, đẹp đẽ như hôm nay cùng một số giáo viên đến từ quê nhà, tôi thiên nghĩ, đã đến lúc anh chị trong ban điều hành cũng như các giáo viên nói chung cần cương quyết hơn nữa trong cách giảng dạy, không thể để mặc hay kéo dài lâu hơn nữa tình trạng trong không gian việt ngữ mà từ giáo viên - sinh trưởng tại địa phương - chí đến học trò cũng như phụ huynh hầu như chỉ dùng tiếng địa phương để giảng dạy và trao đổi. Hình thức và phương tiện như thế mà nội dung như thế, e không mấy hợp lý đối với hoài bão cao quý của những người chủ trương và càng không hợp lý - nếu không muốn nói là phi lý - đối với các phụ huynh.

Hàn Lệ Nhân

Chú thích:

(1) Có thêm trường thầy Quế và trường cô Hoà nhưng 2 trường này mở được vài năm thì đóng cửa.

(2) Mê sách có tiếng nhất phải kể anh Vũ Văn Tư, học trò lứa thứ nhì trường Lạc Hồng, sau trở lại làm giáo viên cho trường mãi đến 1975. Ở Savannakhet anh Tư nghèo cũng vì sách. Đối với đồng lương giáo viên lúc bấy giờ mà anh đã tậu được một tủ sách viết văn-sử-địa trên 600 cuốn thì quả là dân "ăn" sách thay cơm và chịu chơi. Nói anh Tư chịu chơi vì bà con, bè bạn từ muôn thuở muôn nơi chỉ khoái đọc sách chùa và quên ... trả lại. Rút kinh nghiệm của anh Tư, tủ sách viết của tôi có cái bảng " SÁCH KHÔNG RA KHỎI NHÀ ": Xong !

Hàn Lệ Nhân

Lịch sử : Bài học áp chót

Dạo sau này, từ khi ông ngoại qua đời, Mẹ là người dạy mình học tiếng Việt, tất nhiên trình độ cao hơn chút, thường là về lịch sử Việt Nam. Tình thiệt mà nói, ai sao không biết chữ riêng mình, học sử Việt, không hứng thú chút nào, chiến tranh rồi chiến tranh rồi chiến tranh từ đầu chí cuối. Hào hùng thì hào hùng thật đấy, trong khoảnh khắc nào đó, nhưng cái giá quá đắt ; làm như chiến tranh là sở

trường duy nhất trời phú cho dân tộc ta...

Do đó, sáng chủ nhật này, mình vui lắm vì là buổi học áp chót về sử Việt do Mẹ dạy, như thường lệ, dưới hình thức đọc cho mình viết như viết chính tả (dictée/dictation) trong trường lớp. Mình có thắc mắc với Mẹ : Sao lại là bài học áp chót ? Mẹ bảo vì lịch sử là vô tận nhưng từ ngày mai và những ngày tháng tới, Bê (tên chơi trong gia đình của Vọng) phải ý thức học lấy một mình ; sau hôm nay coi như Mẹ đã làm tròn lời ký thác của ông ngoại.

[...] « Ngày 19-08-1945, ĐCSVN dưới sự lãnh đạo của ông Hồ Chí Minh đã cướp được chính quyền. Rồi tuyên ngôn độc lập ngày 02-09-1945, tức ngày Quốc Khánh của CS Hà Nội.

Thế nhưng, với tư cách một nước thuộc phe đồng minh thắng trận trong Thế Chiến thứ 2 và được sự tiếp tay của liên quân Anh-Ấn, Pháp đã trở lại Việt Nam, đẩy chính quyền CSVN ra khỏi Sài Gòn. Ngày 17-04-1946, CSVN và Pháp gặp nhau trong hội nghị Đà Lạt, nhưng cuộc hội đã tan rã ngay trong buổi đầu.

Năm tháng sau (09-1945) hai bên lại cố gắng điều đình trong hội nghị Fontainebleau. Hội nghị lần này cũng suýt tan vỡ thì vào nửa đêm 14 rạng ngày 15 tháng 9, ông Hồ Chí Minh và bộ trưởng thuộc địa Pháp, Marius Moutet đã ký một thoả ước (Modus Vivendi) điều đình cho Pháp kiểm soát Nam Kỳ, để đổi lại Pháp phải công nhận hình thức Độc Lập của Bắc Việt.

Nhưng chỉ ba tháng sau, Pháp gây sự, đánh phá Hải Phòng và Hà Nội, Việt Minh phải hạ lệnh toàn dân kháng chiến ngày 19-12-1946

...

Chín năm toàn dân kháng chiến đưa tới hiệp định Genève ngày 20-07-1954, chia đôi đất nước Việt Nam : Từ vĩ tuyến 17 trở lên là nước

VNDCCH do Liên Xô và Trung Cộng lèo lái. Từ vĩ tuyến 17 trở xuống là nước VNCH do Hoa Kỳ làm đạo diễn, mở màn cho vở thảm kịch tương tàn Nam Bắc, kéo dài 21 năm (1954 – 1975). Nước Việt Nam lại được gom về một mối, hết họa ngoại xâm ... Lịch sử gọi là Đại Thắng Mùa Xuân hay Việt Nam thắng Đế Quốc Mỹ, cũng có người gọi là Đại Nạn Mùa Xuân, tùy theo lập trường và góc độ nhìn của mỗi người. Chấm hết.»

Nghe Mẹ đọc hai chữ "chấm hết" mình vui sướng quá, buông bút nhảy dựng lên ... nước mắt lưng tròng, trong đầu hiện ra câu ông ngoại thường ngâm nga " khi vui muốn khóc buồn tênh lại cười " rồi đột ngột hỏi mẹ :

- Thế tại sao gia tộc mình và hàng mấy triệu người Việt lại phải phiêu dạt đến tận xứ lạnh này và khắp nơi trên thế giới ?

- À ... Chuyện dài và phức tạp lắm, mai kia Bê trưởng thành tự dựng Bê sẽ hiểu khi chịu khó lục coi phim ảnh Boat People và tìm đọc lịch sử VN trong tủ sách của ông ngoại và trên Internet. Ngay bây giờ Bê thử nhắc lại cho mẹ nghe huyền sử Thánh Gióng coi nào ...

- Thánh Gióng là gì hả mẹ ?

- Là châu chấu ...

- ... A ha ... châu chấu đá xe, chuyện ông Phù Đổng ... mà sao vậy mẹ ?

-

- Chắc ... thì Bê cứ trả lời đi đã.

Vọng nũng nịu dạ một tiếng rồi trả bài :

"Đời Hùng Vương thứ VI, có đám giặc gọi là giặc Ân, hung mạnh lắm, không ai đánh nổi. Vua mới sai sứ đi rao trong nước để tìm người tài giỏi ra đánh giặc giúp nước. Bấy giờ ở làng Phù Đổng, có

đưa trẻ xin đánh giặc giúp vua. Sứ giả về tâu vua, vua lấy làm lạ, cho đòi vào chầu. Đứa trẻ ấy xin đúc cho một con ngựa, và cái roi bằng sắt. Khi ngựa và roi đúc xong, thì đứa trẻ ấy vờn vai một cái, tự nhiên người cao lớn lên một trượng, rồi nhảy lên ngựa cầm roi đi đánh giặc. Phá được giặc Ân rồi, người ấy đi đến núi Sóc Sơn thì biến mất. Vua nhớ ơn, truyền lập đền thờ ở làng Phù Đổng, về sau phong làm Phù Đổng thiên vương." (*)

- Giỏi, Bê mẹ giỏi ! Rồi sao nữa ?

- Sao là sao hở Mẹ ... a ha ... rồi toàn thể dân tộc Việt Nam ghi khắc công ơn, một lòng phụng thờ đời đời kiếp kiếp ... Mà sao hả mẹ ? A ha ... Bê hiểu rồi. David et Goliath ! C est ça hein, maman ! Ờ ... ờ ... Bê xin lỗi Mẹ ... Có phải Mẹ muốn so sánh Thánh Gióng bé xiu đuổi giặc Ân khổng lồ chạy có cờ với nước VNDCCH tí hon đá văng Đại Đế Quốc Hoa Kỳ ra khỏi đất nước ta ?

- Đúng vậy. Bê Mẹ khá lắm ...

- ... nhưng Mẹ vẫn chưa trả lời câu hỏi của Bê : Đuổi Mỹ rồi, Bắc Nam thành một nhà rồi, sao mấy triệu người Việt lại phải chạy tán loạn ra khắp thế giới ? Như sinh thời ông ngoại thường ngâm :

" Đón đau hai chữ quê mình,

Chiến tranh xum họp, hoà bình nát tan "

... rồi 30 năm qua, đất nước mình vẫn lụi đui ... ờ ... không hẳn vậy ... sắp giàu mạnh ... theo báo đài ...

- Vì có chút khác biệt trong sự so sánh ...

- ... khác biệt thế nào hở Mẹ ?

- ... Thánh Gióng thời xưa dẹp xong giặc Ân thì biến mất, còn Thánh Gióng thời nay ... là hậu Hán Sở tranh hùng !

- Nghĩa là sao hở Mẹ ?

Hàn Lệ Nhân

(*) Theo Quốc Sử lược tư của Phạm Văn Trọng & Huỳnh Văn Đồ trong bộ Quốc Sử do Bà cố Vi Khuê Trần Trinh Thuận gửi tặng để ông ngoại dạy mẹ Thúy Nguyễn, đề ngày 19/09/1978)

Hàn Lệ Nhân

Mái Tóc Dòng Sông

Hầu hết dân trong xóm là người Việt, có cả ngôi chùa Việt tên Bảo Quang Tự nên quen được gọi là xóm Bảo Quang và ít ai còn nhớ xóm vốn có sẵn tên Lào là Bản Thông (Xóm Đồng / Xóm Ruộng). Hình ảnh Xóm Bảo trong bài này là hình ảnh của trước 1975: Nhà anh Long ở khoảng giữa xóm, ven con đường đất đỏ, mưa bùn nắng bụi. Từ cổng nhà anh Long, quẹo trái là vào xóm trong, bên này đường có nhà bác Cai Lem, bác Dụ, bác Tề, ông bà Minh, chú thím Cậ, anh chị Ta ..., bên kia đường là nhà o Cọt - chú Nạp, nhà ông quan ba người Lào, nhà ông bà Bình ... qua khỏi xưởng làm nước đá cục và nước ngọt Lê Sinh Ký mười thước, bên kia con đường nhựa, là đồng ruộng với nhiều mái nhà sàn của người bản xứ và phi trường Savannakhet ; quẹo phải là ra xóm ngoài, bên này đường có nhà anh chị Phó, tiệm chú Chệt, nhà cô Công - chú François ..., qua chùa Bảo Quang độ trăm thước gặp con đường trải nhựa cắt ngang,

phân giới bất thành văn giữa xóm và phố ; phía trước mặt là nhà chú thím Chua, nhà anh chị Bột-Huống ... cuối cùng là nhà hai bác Năm (Heo Quay) và hai bác Nhấn (cũng chuyên làm heo quay). Bên kia con đường này có nhà chị Hồng ở cạnh nhà tôi, thuộc phố Nhà Thờ nơi có góc giáo đường được xây từ thời thực dân Pháp.

Anh Long, chị Hồng biết nhau từ thuở bé, lúc chị Hồng vào học hè trường tiểu học Lạc-Hồng của thầy Nguyễn Văn Viễn ; quen nhau từ năm đệ tứ nhờ học cùng lớp. Cuối năm đệ tứ anh Long chuyển, thi vào trường Trung Học Kỹ Thuật (Lycée Technique) Savannakhet. Chị Thảo tôi và chị Hồng tiếp tục học đến hết lớp đệ nhất ban văn ở Trung Học (Pháp-Anh-Lào) Savannakhet. Sau mấy tháng đầu niên học năm 1972, chẳng hiểu do đâu anh Long thường đến nhà tôi chơi. Lúc đầu tôi nghĩ chẳng lẽ lại vì chị Thảo ? Không bao lâu sau, tôi mới biết mình làm lớn khi anh Long bắt đầu gọi chuyện về chị hàng xóm sâu mộng thân thiết của tôi ...

Chị Hồng kém chị Thảo tôi 2 tuổi mà xem ra chị ra vẻ hơn chị tôi nhiều. Chị Thảo nóng nảy, bộp chộp, chưa nói đã cười ra tiếng (me thường bảo, gái lú chưa nói đã cười là người ... vô duyên). Chị Hồng chừng mực đoan trang. Chị Thảo ham dạo chơi hơn đọc sách. Chị Hồng, ngược lại. Ngày lại ngày, nỗi bận tâm của chị tôi, có lẽ cả trong giấc ngủ, chỉ lay hoay trong chuyện vãi vóc, thời trang, giày này bóp nọ ... sao tôi thấy chị tôi vẫn hoàn chị tôi. Chị Hồng trang sức giản dị lại thấy sang ời là sang. Có lần tôi nêu thắc mắc đó trong gia đình, Bố mỉm cười trả lời " sách vở nâng cao phẩm cách con người ". Bây giờ tôi không tin câu trả lời của Bố, tôi nghĩ ông cường điệu theo sách. Chị Hồng không có vẻ đẹp lộng lẫy, hấp dẫn của Linh, của Ái Thân hay của Phetsomphou ; không có đôi mắt to đen u uẩn của

Ratmanyvone hay của Bouppha để bạn trai đắm thuyền lòng trong đó ; không có nụ cười mím chi gọi cảm khó hiểu của Mai Phương hay của Samone cho người dám bỏ 5 / 7 triệu Kip (trước 75) ra giành nhau ; không có sự hồn nhiên đầy sức sống của Moukda cho bạn bè yêu đời hơn ... Sắc diện chị Hồng, chỉ thuộc loại " thường thường bậc trung " nếu thiếu mái tóc. Ôi mái tóc huyền của chị Hồng nó mới kỳ diệu khó tả làm sao ! Mái tóc mà đến nhà thi sĩ Nguyễn Long của tôi, sau nhiều đêm thức đua với trăng sao, góp hết ý lại cũng chỉ nảy ra được mỗi bài thơ vồn vẹn 4 chữ (1) : Mái Tóc Dòng Sông ! Thật vậy. Nhờ có mái tóc mà sắc vóc của chị Hồng trội hẳn lên. Nhưng, theo tôi, yếu tố sắc không thôi chưa đủ thành hấp lực làm nhiều bạn trai mơ mộng chị Hồng đến thế mà phải do cái nét của chị. Từ khi thân nhau, tôi chưa hề nghe chị Hồng phê phán, tranh cãi, giận hờn ai. Mà chị có giận ai, người đó cũng khó biết được vì lúc nào, với ai chị cũng hoà nhã đúng mức. Bố bảo " cái nét của cái Hồng đánh chết cái đẹp của mấy đứa khác". Mẹ lại bảo " giao thiệp mà khéo léo, sâu sắc, chừng mực như cái Hồng, phi người thâm trầm, không dễ mấy ai làm được". Tuy nhiên, Mẹ nhấn mạnh, "buồn vui không lộ ra mặt không hẳn là một nét tốt, nhất là trong tình nghĩa vợ chồng. Đó là tánh ... nham hiểm ! Các con chớ có học theo ...".

Trước Giáng Sinh năm đó, anh Long ghé nhà tôi. Tôi ngạc nhiên hết sức trước đầu tóc và cách ăn mặc của anh. Tôi cười cười hỏi anh: " chà, năm nay chắc bên Tây trở lại một Classique ?". Anh chỉ nhún vai thay câu trả lời. Trước khi chào ra về, anh Long đưa tôi một cuốn vở học trò, bảo nhờ Chi – tên tôi – đọc giùm, cho anh ý kiến và tuyệt đối kín miệng. Cuốn vở đó có tám bài thơ lâm ly, dằng dặc, do anh làm. Trong mấy bài thơ của anh, có bài " Một Mình " được mào đầu

bằng hai câu thật hay, phía dưới có ghi N.B. Mỗi sau này tôi mới biết hai câu đó được trích dẫn từ bài Tương Tư của Nguyễn Bính:

Gió mưa là bệnh của trời,

Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng !

Đọc xong mấy bài thơ của thi sĩ Nguyễn Long, tôi lạnh người: Anh Long yêu chị Hồng, trời ạ ! Tôi kêu trời không phải tôi ghen với chị Hồng đâu (cần nói ngay đây để bạn đọc khỏi hiểu lầm, tôi đã xấu lại ngu ngơ " chỉ biết học thôi, chưa biết gì ") mà trước hết vì khoảng thời gian đó, dưới mắt đa số người Việt trong tỉnh, anh Long là mẫu người " khôn bò đỉ " (người không tốt). Quan niệm về tốt-xấu, phải-trái theo bố mẹ tôi cũng như theo hầu hết những người Việt lớn tuổi trong tỉnh rất giản dị: Lào có cách sống của Lào, Âu Mỹ có nếp sống phong tục của Âu Mỹ, Việt Nam có nề nếp của Việt Nam thì dù lưu lạc nơi nào, hoà nhập vào bất cứ xã hội nào, điều cốt yếu là đừng đánh mất nề nếp, văn hoá đã sẵn có trong ta qua gia tộc. Bây giờ tôi trộm nghĩ quan niệm ấy là quan niệm " bảo hoàng hơn vua " vì trong khi ở Việt Nam thiên hạ hãnh diện chung sức lấp liếm, xoá bỏ nề nếp bình dị, lễ nghĩa " cổ hủ " của ông cha để được hãnh diện hít thở, nói cười, ăn mặc, ca nhạc ... sao cho giống ông Tây, bà Mỹ thì tận nơi " khỉ ho cò gáy " xứ " Lèo mội rẽ " (định ngữ đến từ VN), các trưởng bối lưu xứ lại chắt chiu gìn giữ tất cả, truyền thừa lại – truyền thừa hay áp đặt ? – cho con cháu tất cả, coi đó như hương hỏa bất khả tư nghị.

Anh Long mang tiếng như vậy tựu trung do cái vỏ thời trang nặng phần " ca-bồi-làng " của anh. Thời trang trẻ trước 1975 ở Lào thường rập khuôn theo thời trang Âu Mỹ - bây giờ cũng vậy - , đặc biệt qua tạp chí Salut les Copains của Pháp: Trai thì quần ống chân voi dài lết

thết, áo bó sát người, thắt lưng da to bản, giày boots da đế cao 10 / 13 phân tây, tóc dài phủ vai ; con gái lycéenne chúng tôi – trừ chị Hồng – có thêm mini-jupe cùn cùn, thường là 10 / 15 phân trên đầu gối. Chữ " thường " ở đây ngụ ý của " giới hạn chót " vì, theo bố mẹ, nếu xén cao hơn chút nữa, mặc hay không mặc đâu khác gì nhau ! Lý do thứ hai làm tôi kêu trời là anh Long lắm đào và có tiếng lì khi " ngoại giao tình cảm " tuy không có mã đẹp trai như ca sĩ Văn Tấn Phát. Nếu chị Hồng yêu anh Long chắc chắn là " yêu lần đầu ", còn anh Long yêu chị Hồng hẳn là " yêu lần sau, kỳ thứ 20 ". Theo chỗ tôi biết, trước khi để ý chị Hồng, anh Long đã công khai bắt bồ với trên chục cô trong tỉnh Savannakhet (chưa kể ở thủ đô Vientiane và các tỉnh khác như Paksé, Thakhek ...) ! Thôi thì đủ quốc tịch, đủ thành phần, có điều cô nào cũng xinh. Lý do thứ ba của tiếng kêu trời là chuyện anh Long biết làm thơ ! Tôi chưa hề nghe ai nói qua trường hợp này thành thử đâm ra nghĩ ngợi vu vơ về sức mạnh của tình cảm được định danh Tình Yêu, là thứ tình cảm tôi chưa lần biết qua. Tôi băn khoăn thắc mắc: chẳng lẽ tình yêu lại ghê gớm thế sao, không những có thể thay đổi bề ngoài của một anh Playboy sành thời trang diêm dúa, mà còn biến một trái tim theo lẽ phải hơi hợt, cộng thêm một bộ óc, trên nguyên tắc, đặc những con số lạnh lùng duy lý (vì anh Long học kỹ thuật mà) ... thành trái tim ủy mị và bộ óc - hoặc một phần nhỏ của bộ óc - cởi mở tạo nên những dòng chữ mà thiên hạ gọi là Thơ ?

Có lúc tôi lại nghĩ xấu chắc anh chàng " cóp " ở đâu chẳng ? Kết luận này không vững vì người và cảnh trong thơ rõ ràng là chị Hồng và Savannakhet yêu dấu của tôi. Tôi đã có ý định nhờ bố kiểm chứng giùm song sợ bố thiên vị vì bố vốn không ưa cách sửa soạn " ca-bồi-

làng " của anh Long, nên thôi. Tôi định đưa cho chị Thảo xem nhưng lại sợ nhờ chị nhận vợ người trong thơ là chị thì mệt lắm. Sau cùng tôi quyết định chọn chép những đoạn tả cảnh hoàng hôn trên sông Cửu khúc Savannakhet yêu dấu của tôi hay những đoạn nói vu vơ không có hình ảnh chị Hồng, cầu cứu với chính người trong thơ. Chị Hồng biết nhiều về thơ việt nam lại từng có thơ đăng báo Quê Hương do sứ quán VNCH trên Vientiane ấn hành, báo Phụ Nữ Ngày Mai tận Sài Gòn, có thơ Pháp đăng trên tờ nội san Lycée Savannakhet. Mấy hôm sau, ban đầu chị Hồng hiểu lầm anh chàng nào tán tôi, tôi phải đính chính hết hơi xem buột mồm thề độc chị mới tha cho. Sau mấy câu rào đón thường tình, chị nhận xét rất mạch lạc, nay vì lâu ngày tôi không nhớ trọn, nhưng đại khái chị bảo: " tác giả phải là người ở địa phương này, mới khởi viết, niêm luật và bố cục, nhất là bố cục cần chỉnh lại chút đỉnh ... lợi điểm của tác giả là sự chân thành ...". Chị còn bảo " giả thuyết tác giả là em, chị thành thật khuyến khích nên tiếp tục".

Từ năm chị Thảo lên đệ tam (lớp 10), mỗi mùa mai nở, chị em tôi được bố mẹ cho phép mời một số bạn bè, thường cùng lớp, và các thầy cô người Pháp, người Anh, người Lào đến nhà ăn Tết ta. Nói Tết ta là vì ở Savannakhet nói riêng, ngoài những ngày nghỉ như Tết Lào, Tết Tây và tuy không chính thức, học sinh Việt hay gốc Việt cũng như Lào chính cống thường nghỉ học ngày mùng một mà khỏi cần xin phép hay khỏi phải đưa giấy chứng minh của phụ huynh. Phép nước thua lệ làng là vậy.

Trong số năm người bạn tôi chọn mời riêng Tết năm đó có anh Long, dĩ nhiên với sự đồng ý của bố sau thời gian ngắn thấy sự thay đổi của anh chàng. (Tôi quên nói dạo sau này bố và anh Long hay trao

đổi quan điểm văn thơ lắm. Bố thay đổi thái độ, theo tôi, vì bây giờ anh Long hợp lãng kính "viết" trong bố. Vả lại tôi chẳng hiểu vì sao và từ lúc nào mình có hảo ý làm mai chị Hồng cho anh ấy). Đã có chủ ý, tôi sắp anh Long ngồi cạnh chị Hồng. Bữa tiệc thật vui. Mọi người đều thắc mắc về sự thay đổi của anh Long. Suốt buổi họp mặt, anh chàng không mấy tự nhiên, nó sao sao ấy. Sau đó là màn cả bọn trẻ đi xem ciné, phim Ấn Độ chuyển âm Lào-ngữ. Tôi lại ranh mãnh dàn xếp anh Long ngồi giữa chị Hồng và tôi. Tôi hơi bực mình vì gần hai giờ phim, ngoài mấy câu vu vơ lúc quảng cáo, anh chàng ngồi như khúc gỗ, câm như hến. Tôi nghĩ bụng "thật có tiếng mà không có miếng". Sau này tôi hiểu lý do qua bài "Đấn Đo" của anh :

Nghiêng mình xuống, chột nghe hồn buồn lạ,

Mấy canh rồi ray rứt mãi chưa nguôi.

Gọi tên ai : Dung nhan nàng như họa,

Gió ân tình ve vuốt trái tim cô.

Anh sẽ nói hết những gì ấp ủ

Tận đáy lòng chưa dịp nói em nghe,

Để đêm đêm, đêm dài yên giấc ngủ,

Để linh hồn thôi khắc khoải trong mê.

Em đứng đó như chờ câu anh ngỏ,

Đấn đo hoài... Đâu hết lời văn hoa ?

Bánh thời gian âm thầm trên xóm nhỏ ...

Đêm nay về, thức trắng xưa đêm qua !

Chị Hồng và tôi thường đi lễ mỗi sáng chủ nhật. Chúng tôi có cái thú thỉnh thoảng đạp xe đạp ven sông Cửa Long mỗi khi chiều xuống.

Anh Long biết điều đó mà không bao giờ anh theo ra để như "tình cờ" gặp nhau. Anh bảo "không dám vì như thế sẽ thiếu tự nhiên".

Tôi cắc cớ hỏi lại " vậy khi anh đến nhà em sao không đi thẳng cho gần mà đi vòng chi mất thời giờ, thế có tự nhiên không ?". Anh cười, trả lời: "không biết. Đừng hỏi khó anh, tội nghiệp". Đôi khi tôi gọi chuyện anh Long với chị Hồng, thấy chị tự nhiên như khi bàn về một người bạn trai khác. Là bạn thân nên biết rõ tánh nghiêm của chị, tôi không dám chanh chanh trực tiếp này nọ giúp anh Long, sợ chị giận. Tôi chọn tiểu thuật thế này: Mỗi khi gặp chị, làm như vô tình " chen " tên anh Long vài lần vào trong câu chuyện. Tôi tập cho đối tượng quen tai dần dần cái tên đó... Chị Hồng hiểu cách khác, ghẹo tôi:

- Bé Chi đã vỡ nòng ... dzồi, hơi sớm đấy cưng.

Tôi không nói gì. Bấm bụng cười thầm. Vài tháng sau, không thấy tôi chắm phá tên anh Long trong câu chuyện nữa, chị Hồng lại trêu:

- Dạo này anh Nong của Chi ra sao dzồi ?

- " Giờ đã điếm " . Tôi nghĩ vậy, bèn trả lời:

- Chi có điều này muốn nói với chị. Có gì không "đúng", chị hứa không trách giận, Chi mới dám nói.

- Khéo nhỉ. Học đâu ra câu Intro ... nhạt như nước ốc? Điều gì Chi đã quyết tâm cần phải nói thì cứ nói, chưa quyết thì khoan nói. Chị em rào đón làm gì. Nhưng thôi, chị hứa đấy, Chi nói đi. Giúp được gì, chị sẵn sàng.

- Danh dự nha. Dù sao, " bài thơ " này ngoài chị ra không ai " giải " được ...

- Lại thơ ! Bài thơ nào ?

- Bài thơ tên Long và một người tên ... Hồng là chị !

- Á ...

- Em xin thề : Anh Long là chị chứ không phải em. Em chỉ là bà mai nội tuyến thôi ...

Ai đó có ví tình yêu như khói, dù khéo che đậy bao nhiêu, chóng chầy khói - nhất là thứ khói đượm hương chân tình – cũng thoát ra ngoài, bay tới nơi cần tới. Khói tình của anh Long bay vào mắt chị Hồng cách nào, lúc nào, tôi không biết. Chỉ biết dạo này mỗi khi tôi nhắc đến tên anh Long thì chị có vẻ thẹn, mắt thoáng long lanh như cười ... song, nghiêm trang nói lảng qua chuyện khác ngay. Phần anh Long cũng vậy, anh không còn đưa thơ cho tôi đọc như trước, ít nhắc tới chị Hồng. Và thái độ của anh giống hết thái độ chị Hồng tức cũng luýnh quýnh, né né lách lách như ăn vụng bị bắt quả tang. Thật khó hiểu.

Khoảng cách nhà anh Long và nhà chị Hồng không quá 400 thước, cho nên sau này tôi theo dõi - chẳng biết họ có hẹn nhau trước không - chiều chiều, hai anh chị thơ thẩn ngoài ngõ nhà mình, chịu khó liếc về phía nhà " đằng kia " vài chục lần, thế nào cũng có lần toại nguyện : Thấy nhau trong chốc lát và dù chỉ " mờ nhân ảnh ". Tôi là người duy nhất biết chuyện của họ: Tình trong như đã, mặt ngoài còn e ...

Lâu quá không thấy bài chị Hồng trên Quê Hương và Phụ Nữ Ngày Mai. Hỏi chị. Chị bảo chị bận. Hỏi bận gì, đâu phải mùa thi đâu. Chị không trả lời thẳng, lại xa xôi bí ẩn : " Viết hư cấu thì không hay, không động lòng mình, sao động được lòng người. Viết nửa vời thì không muốn. Còn viết thật " tình " mà đăng báo lại không ... ổn" ! Hỏi anh Long sao dạo này không thấy anh đưa thơ cho đọc. Anh nói : " có thứ hạnh phúc chỉ thật sự là của mình khi mình mình biết, mình mình hay ... Trước khi du học, anh sẽ tặng bé toàn tập thơ anh. Chỉ sợ lúc đó bé lại thích thơ " người khác " đấy thôi ... "

Chị Thảo, chị Hồng và anh Long đều xuất ngoại sau mùa thi tú tài

1973, có điều ba người đi ba hướng. Chị Thảo đi Mỹ. Chị Hồng có ông chú nhận qua Pháp. Anh Long đi sau mấy tháng nhưng nhận học bổng đi Tiệp Khắc. Như đã hứa, anh Long tặng tôi tập thơ Sao Đen (Etoiles Noires). Sao Đen gồm cả thơ bằng tiếng Pháp, có mấy bài tùy bút. Bài " Nhà Nàng " được dẫn nhập bằng bốn câu thơ của Nguyễn Bính:

Nhà ấy hình như có mặt trời,

Có rừng có suối có hoa tươi.

Bao nhiêu chim lạ, bao nhiêu bướm ...

Chẳng có gì đâu, có một người !

Trước ngày chị Hồng theo xe đò lên Vientiane chờ đáp máy bay qua Paris, thi sĩ nhà ta còn lạc quan lưu niệm:

Mình chữa xa nhau đã nhớ nhau,

Nhớ nhau vì nỗi phải xa nhau.

Xa nhau chi để lòng nhau nhớ,

Mà có xa nhau mới nhớ nhau !

(Ca dao, 17/07/1973)

Nhưng anh bị quan ngay liền hôm sau:

.....

Tôi nhớ thương người kiều mỹ ấy,

Nhớ người sầu mộng của đời tôi.

Chiều qua, theo bánh xe rời bến,

Mang của tôi đi trọn tiếng cười !

(Đối diện, 18/07/1973)

Đêm mênh mông, một mình trước ngõ,

Lặng lẽ buông lòng theo mênh mông.

Chẳng biết giờ này nơi phương đó,

Người ấy có thầm nhớ đây không ?

(Băng khuâng, 06/08/1973)

Hai người có thư về cho tôi, do đó biết địa chỉ của nhau. Họ có liên lạc với nhau không, tôi không biết. Khi biến cố 30.4.1975 xảy ra, tôi và hai em trai đã qua Thái trước đó 5 ngày rồi xin tị nạn tại Tây Đức, lạc mất địa chỉ hai người. Bặt tin họ từ đó. Tập Sao Đen của anh Long tôi còn giữ. Hè 89 tôi theo chồng về đến Moukdahan. Chồng tôi người Lào trước ở Séno – bạn học đồng lứa với anh cả tôi – du học từ lâu lại có quốc tịch Đức nên thanh thành, tự nhiên qua sông vào Savannakhet. Tôi quyết định chờ gặp gia đình ở Mouk. Rất nhiều người tị nạn đã trở về thăm chốn cũ và đã an toàn trở ra. Riêng tôi, tôi không theo chồng qua sông chỉ vì chưa lấy lại được niềm tin đối với chính quyền đương thời, tuy biến cố 1975 (Lào 02/12/1975) trên đất Lào phải nói như một cái trở mình nhẹ nhàng, khác hẳn cuộc "giải phóng" ghê rợn ở Việt Nam hay ở Campuchia.

Ba ngày sau chồng tôi trở qua Mouk cùng Mẹ và gia đình anh chị tôi ... Sau năm ngày được sống hồn nhiên lại với gia đình, một lần nữa tôi lại nói câu giã từ với nhiều hứa hẹn như 16 năm xưa. Trên đường trở vào Bangkok chồng tôi kể:

" Năm 1977 chị Hồng (nhập tịch Lào với tên Khittiphone Keosavanh) có về lại Savannakhet trong phái đoàn " sinh viên yêu nước hồi hương kiến thiết xứ sở ". Ngồi chờ rông rả hơn 7 tháng, không thấy chính phủ đã động gì tới chuyện bổ nhiệm, chị Hồng và mấy người em bèn trốn qua sông, hiện tị nạn tại Úc, đã lập gia đình với một người bạn học cũ. Phần anh Long, sau khi học xong, trên đường trở về tới Bangkok, trốn vào trại Latbouakhao (Thái Lan) xin tị nạn. Hiện anh đang sống tại Montpellier (Nam Pháp)." Thỉnh thoảng tôi có đọc

bài anh trên các báo viết ngữ hải ngoại.

Giáng sinh năm 1991, tôi qua Pháp và có gặp anh Long. Nhắc lại chuyện xưa, anh đắm chiêu nhìn ra cửa sổ:

" Tình cảm giữa anh và Hồng chưa thành tên, nhưng hai đứa đều cảm nhận được và tin tưởng ở ánh mắt trao nhau như một hẹn thề ... Mùa Phục Sinh 1976, nhờ người bạn làm việc trong sứ quán cho biết – chắc Hồng cũng có ý tìm anh – anh gặp lại Hồng trong phái đoàn Hội Việt Kiều Yêu Nước tại Pháp qua Tiệp tham quan. Anh quên cho Chi biết, từ lúc xa Lào, anh và Hồng không nối được liên lạc. Gặp lại nhau, hai đứa mừng lắm – lần đầu tiên anh với Hồng nói chuyện không có người thứ ba – tuy vẫn không bóng gió gì tới " chuyện ấy ". Hai hôm sau, sau đêm văn nghệ tại Prague có cả văn công từ Hà Nội sang, Hồng có gián tiếp cho anh biết là sẽ về lại Lào nay mai và có chúc anh sớm ra trường rồi về cùng phục vụ XHCN. Hồi ở Lào, anh đã tìm hiểu lịch sử Liên Xô, Trung Cộng và Đông Âu – bấy giờ anh nhất định không tin, mới quyết đi Tiệp – nay sống dở chết dở dưới chế độ, nên trong một phút không tự chủ, anh có nói thật với Hồng về hoàn cảnh tù hãm của anh từ ngày qua đây và bề trái của tám huy chương XHCN... Hồng bình thản đưa ra quan điểm của mình nhưng trực giác cho anh biết, bất đồng ý kiến giữa hai đứa nảy mầm từ đó. Rồi không hiểu vì bận rộn công việc trong phái đoàn hay vì lý do trên, Hồng không liên lạc với anh nữa. Anh có đến nhà khách tìm Hồng hai lần, để giấy lại... song vô ích. Hồng trở lại Paris, anh có viết thư cho Hồng nhiều bức. Hồng không trả lời. Trước kia, tuy đau khổ vì bất tin người mình thương tưởng song anh không tuyệt vọng khi tự an ủi: Sự ngăn cách này chỉ là ngăn cách của không gian. Anh đã có lý, chứng cứ là hai đứa đã gặp lại nhau. Nhưng cay đắng thay, gặp

nhau để vĩnh viễn mất nhau bởi một ngăn cách vô hình, đối lập của tình cảm, mang tên ý hệ XHCN. Anh thông cảm tâm huyết của Hồng lúc đó cũng như chia sẻ tâm trạng của nàng sau này, ngay cả giờ phút nói chuyện với Chi đây: Cả thế giới đã lầm và đã thức tỉnh trừ vài nước – đau đớn thay – trong đó lại có đất nước ta ".

Kể xong, anh trầm ngâm suy nghĩ một lúc, nói: " Ông Sihanouk có một nhận định rất đúng, đại khái ông bảo: Sinh viên quốc gia du học các nước xanh đa số đều trở thành đỏ hay hồng, còn sinh viên du học các nước đỏ, chóng chầy cũng quay lại chống chế độ đã tạo nên họ ".

Tôi ngỡ ý muốn trao lại tập Sao Đen, anh Long trả lời: " Đó là những giọt máu từ tim anh tự nguyện chảy ra cho một người, một thời. Đón đau nhưng êm đẹp. Nếu Chi chưa hé chuyện, Hồng không biết Sao Đen và mãi mãi anh không muốn Hồng biết. Anh đã tặng Chi, Chi cứ giữ lấy hay đốt đi tùy ý, đó chỉ là bản sao. Bản chính anh vẫn giữ trong tim ! "

Hàn Lệ Nhân

Chú thích:

(1) Truyện Kiều của Nguyễn Du là bài thơ viết ngữ dài nhất, 3.254 câu. Bài thơ ngắn nhất là lối thơ của ông Thao Thao:

Trời nước mơ hồ cá đớp trăng (8 chữ)

(Theo Luyện Văn của Nguyễn Hiến Lê).

Hàn Lệ Nhân

Tám kính chiếu yêu

Hỏi : - Trị nước phải ngăn ngừa gì ?

Đáp : - Lo con chuột ở nền xã.

- Thế là nghĩa làm sao?

- Nền xã ken bằng gỗ sơn vẽ, chuột nhắt đầy mà làm ổ ở trong. Um lửa thì sợ cháy gỗ, đổ nước vào thì sợ lở sơn, cho nên chuột ấy không thể chết được, đó là tại nền xã vậy. Nước ta cũng có chuột nền xã, ấy là kẻ tả hữu của bậc cầm quyền. Trong thì che đậy hết những điều hay dở không cho người trên biết ; ngoài thì bán quyền thế cho trăm họ. Chẳng ai bắt tội thì họ làm loạn. Bắt tội thì người trên binh vực, bao che. Vậy thì khác gì con chuột ở nền xã.

Ở nơi kia, có người bán rượu sạch, ngon nhưng rượu để chua ra mà chẳng ai mua, mới hỏi người làng vì có gì mà không bán được?

Người làng trả lời :

- Chó nhà ông dữ quá. Người ta mang bình vào mua, chó nhà ông đón cắn, cho nên rượu nhà ông không bán được.

Nước cũng có chó dữ tức là kẻ cầm quyền. Nếu có người dám nói lên sự thật, tâm huyết hướng thiện thì kẻ cầm quyền lại cho là bôi bác, vạch lá tìm sâu, đón lấy mà cắn, thế là chó dữ của nước vậy. Kẻ

tả hữu làm chuột nền xã, kẻ cầm quyền làm chó dữ thì tránh sao khỏi điều lo, người trên tránh sao khỏi điều nguy và dân tình làm sao tránh khỏi ta thán, đói khổ, suy đồi. (theo Chính Trị Cổ Nhân). Vậy mà cứ ra rả yêu nước, yêu dân. Vậy mà cứ ra rả yêu đồng bào trăm trứng. Vậy mà cứ ra rả tứ hải giai huynh đệ, ruột già ruột non, khế thơm khế ngọt.

Đêm đêm giở sách ra đọc thì trang nào cũng chi chít con chữ «dân tộc ta vốn thông minh, hiếu học, hoà ái, lễ phép, lịch thiệp, văn hoa, tao nhã, hiếu khách, chăm chỉ, cần cù, tương thân, tương trợ, liêm chính, anh hùng ...v.v. và v.v... cứ chắc nịch là trên trời, dưới biển có bao nhiêu linh khí cao cả, điều hay, nét đẹp đều tụ vào hai chữ Rồng Tiên...». Thì đấy, cứ giở cuốn chuyên luận "Người Việt Cao Quý", rồi cuốn chuyên đề "Người Việt Đáng Yêu" ... rồi lại bấm nút mở kênh VTV4 ra mà nghe nhìn ... để thấy rằng những mỹ từ kia hãy còn vô vàn thiếu sót, khi đối chiếu với chồng listing đặc ân thiên khải từ trên 4.000 năm nay.

Người viết những dòng này, nửa đời người chưa hề vướng víu chút gì tới dĩ vãng Rồng Tiên, ngoại trừ cái xác kèm cái tên cúng cơm do hai đấng sinh thành ban dưỡng trên đất khách ; chút vốn liếng tiếng mẹ đẻ cũng học lóm từ nước ngoài... Nửa kiếp ăn nhờ ở đậu xứ người, thay vì an nhiên nhắm mắt "ai chết mặc ai" nơi nguồn cội ... Thế mà không hiểu ma đưa lối, quỷ dẫn đường sao đó, từ 30 năm nay, cứ bận tâm khắc khoải bởi tiếng khóc, tiếng cười tận bên kia nửa vòng trái đất của những người chung bọc chưa quen biết. Xét cho cùng thì bản thân rõ là một đứa đại ngu, dớ dẩn, sính ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng. Mà cái hàng tổng kia, trong sách tuyệt diệu là như thế, trong thực tế có được một phần ngàn cho cam. Nội bay

qua bay lại trên một vài thế giới có tên là Internet thôi cũng đủ để nhận chân được rằng Trong-Ngoài, Đỏ-Xanh chẳng khác nhau mấy tí. Chỉ cần suy diễn ngược lại những linh khí cao cả, điều hay, nét đẹp trên kia là sự sự gần như rõ ràng : Cái tâm ý xô toẹt thâm căn cố đế hiển hiện trong từng con chữ trên màn ảnh ; chữ nghĩa trao đổi giữa các rường cột của quốc gia - hình như sinh trưởng sau chiến tranh - đến là cắt mạng. Ngôn ngữ đối thoại – trong nghịch cảnh - vốn dĩ là tấm kính chiếu yêu, lời cha mẹ dạy còn đau đáu trong tim. Sinh thời cha mẹ, mình cứ đinh ninh bốn chữ kia là "hủ nho", "lo bò trắng răng". Rồi tháng năm lang bạt qua khá nhiều xứ lạ, chứng kiến bao cuộc tranh luận trong nghịch cảnh, đối đầu "sinh tử" giữa những con người tâm huyết vì nhân sinh với Trăm cội nguồn, Một ngôn ngữ ..., đặc biệt trong mỗi mùa tranh cử "vị nhân sinh", mà chiều dài và bề dày lịch sử, văn hiến xem ra ngắn chưa toác một gang tay ; mỏng tựa miếng bánh đa, bánh tráng. Thế mà, sao nó dày dặn, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc gây đau, đau thấm thía, đau dài lâu cho đối phương - kẻ khác tư duy, chính kiến trong cuộc chạy đua giành trọng trách "vị nhân sinh" cũng như mình. Tự gẫm, tự xét mới bật ngửa ra, đó là sự Tương Kính mà bản thân mình chưa có hay tự xóa mình bỏ quên trong ... chiến tranh. Chứ chẳng lẽ lại bỏ quên trong hoà bình !

Tấm kính chiếu yêu té ra là vậy. Nó phản ánh trung thực trình độ dân trí, giáo dục của cả một dân tộc, dấu chiều dài lịch sử, văn hiến của dân tộc đó, nghe nói, dài hơn bốn ngàn năm. Dài là dài, chiều dài không định được bề dày. Nếu phải ví von, thì tạm dùng vàng đen làm bằng cứ : Dầu thô là của thiên phú, là chiều dài. Xăng nhớt là của nhân tạo, là bề dày. Bản thân mình mới có dầu thô do tạo hoá vô tình ban cho, mãi vô tư lạm dụng thì rồi cũng cạn. Và ai nói gì thì nói, bản

thân mình chưa có Xăng, mà đây mới là phạm trù duy nhất để định bề dày.

Cha mẹ giờ không còn nữa để thỉnh thoảng được thủ thỉ than van chuyện Tiên Rồng đang trên dốc biến thể thành cái gì gì đó mà từ điển chưa đặt tên, định nghĩa nên không dám trịch thượng nói liều. Cha mẹ không còn nữa nên khi bản thân đối diện với con cái trong cái gọi là gia huấn mà then thùng, xấu hổ. Cha mẹ có thấu cho lòng con trẻ, ni lâu đã thành chủ soái gia đình ! Cha mẹ có nghe chẳng tiếng con trẻ lên lớp con cái bằng những điều kế thừa từ cha mẹ và lượm lặt trong sách vở viết ngữ ! Hoài bão cha mẹ đặt lên vai con trẻ mới ngày nào, nay đã thành sáo ngữ, lộng ngôn mỗi khi ngượng ngùng lập lại. Đừng nghe những gì con trẻ thuyết con nít, hãy độ lượng những gì con trẻ buộc phải làm vì con trẻ còn chút hy vọng cỏn con : Rồng Tiên chưa thực sự biến chất thành cái gì đó đội lốt người.

Ôi dân tộc ta !

Mỗi người là một trái tim yêu đất nước,

Mỗi người là một trái tim yêu quê hương...

Mà đã mấy chục năm trường,

Khi trái tim yêu đất nước gặp trái tim yêu quê hương

Lại biến thành đau thương !

Nỗi đau này chỉ có thay toàn bộ tinh cha, máu mẹ trong người bằng huyết heo và bộ óc bằng mảng óc bò may ra mới tiếp tục vui sống phần đời còn lại.

Hàn Lệ Nhân

Hàn Lệ Nhân

Tản mạn qua đêm (*)

"Triết thuyết vượt thắng dễ dàng những khổ đau đã qua lẫn những khổ đau sắp tới, nhưng những khổ đau hiện tiền lại vượt thắng bất cứ triết thuyết nào". Câu nói này tôi bắt gặp trong sách tiếng Pháp của La Rochefoucauld, ngay sau 30/04/1975, rồi dựa vào ý đó tôi chấm hết một bài thơ bằng hai câu:

Chủ nghĩa nào hơn chủ nghĩa tình thương,

Chủ nghĩa nào hơn chủ nghĩa áo cơm.

và lấy đó làm quan điểm nhân sinh.

Hồi mới lớn, tôi đinh ninh một người đã là danh nhân tất phải lưu phương. Nay tuổi đời bằng lăng tôi biết thêm là chẳng thiếu gì những danh nhân lưu xú. Hoặc giả lưu phương nhất đại, lưu xú vạn niên.

Từ đó, tôi khắt khe là danh vọng của các vĩ nhân cần phải được thẩm định, tái thẩm định nghiêm minh qua thời gian, qua những phương tiện, những tiểu xảo mà họ đã sử dụng để đạt được danh vọng đó.

Người vĩ đại thường vi phạm nhưng khéo che đậy những lỗi lầm vĩ đại. Đôi khi hào quang vĩ đại lại bị vờ vụn bởi một vài chi tiết, sơ suất bé mọn đến buồn cười. Muốn biết rõ các sự việc vĩ đại cần phải truy biết đến chi tiết của nó, và bởi chi tiết thì hầu như bất tận cho nên những hiểu biết của thường dân chân đất như đa số chúng ta

thường phiền diện, bất toàn.

Trong một thời gian khá dài tôi cho rằng tuổi già, như lúa ông ngoại tôi, bảo lưu giám thức bằng tập quán, hiện đại gọi là "tư duy hoá thạch" ; tuổi trẻ, như lúa tôi 30 năm trước, thay đổi giám thức bằng bầu nhiệt huyết, bằng cơn sốt của hiếu kỳ. Chắc chắn là có nhiều loại hiếu kỳ. Riêng tôi, tôi thấy rõ trong tôi có hai loại. Loại thứ nhất rất mùi lại quả, nó thúc tôi tìm tòi những gì tôi nghiệm khả dĩ hữu ích cho bản thân. Loại thứ nhì là ngã mạn, nó thúc tôi cố tìm hiểu những điều tôi võ đoán chung quanh tôi hẳn chưa ai biết. Tuy nhiên, dù võ đoán là chung quanh tôi chưa ai biết không có nghĩa tôi dám nhận vợ mình là người phát kiến, là kẻ tiên phong, cảm đuốc như ai kia bắt cố liêm sĩ vận vào cho bác cả của tôi: Bác cả có tư duy, động não gì đâu mà có tư tưởng. Những dòng sông sông, dăm câu mồn vệt hiện nay vẫn được ai kia cố tình ứng dụng làm bình phong, lá chắn là do bác cả bắt gặp trong quá trình lao động ở nước ngoài ; truy nguyên bóc tách rạch ròi thì 99,99% không thể chối cãi là do người khác phát ngôn từ thưở nào thưở nao. Chuyện "trước tác" của bác cả xem ra tương tự trường hợp tập viết của tôi, kể luôn bài tản mạn quý vị đang lướt vội qua đây. So sánh là so sánh làm màu giữa hai trường hợp, chứ tôi chưa cuồng đến độ cả gan so sánh trình độ, phẩm chất với một người xem tí ti đã được Du-nét-cô trao khiếm diện tờ giấy "nhà văn hoá của nhân loại". Nói cách khác, tất tậ là nhờ ham đọc, chịu khó ghi chú, cộng chút óc tổng hợp, hết người nội trợ chọn rau, lựa thịt, múa dao, nêm gia vị... vậy là thành món. Có điều, món của người nội trợ bình thường thì không thể tùy tiện đặt tên vì dù thế nào Phở vẫn là Phở, Bún bò Huế vẫn là Bún bò Huế... Không thể khác được. Ngon dở là do tay nghề và tùy khẩu vị. Chuyện "đọc rồi viết"

thì không như thế, đã đành "ăn dâu" xong cùng lắm cũng chỉ nhả ra ... biên khảo nhưng, ngoài lòng tự trọng tối thiểu phải ghi nguồn gốc "dâu" đã "ăn qua", biên giả được tùy nghi, tùy hứng muốn đặt tên gì không ai hơi đâu thắc mắc vắn vẹo, ngoại trừ trường hợp vĩ nhân đánh đồng tham rồi biên khảo "thập niên thụ mộc, bách niên thụ nhân" thành sáng tác "mười năm trồng cây, trăm năm trồng người" là không được vì, đánh đồng như thế chóng chầy sẽ có những con mọt sách hiếu kỳ "vạch lá tìm sâu", lôi ra ánh sáng mặt trời: Cháy !

Ông ngoại không còn nữa để lại rầy rà "vô học không là cái tội, vô hạnh vô luân mới là cái tội". Không lập thuyết không là cái tội, nhận vợ mới là cái tội ; áp đặt sự nhận vợ cho một người không còn khả năng cải chính tội càng nặng hơn. Vĩ nhân vàng ròng thì chẳng cần lập thuyết vẫn là vĩ nhân. Bà Trưng, bà Triệu, Lê Lợi, Quang Trung, Sào Nam, Tây Hồ... có cần lập triết, lập thuyết gì đâu mà sao tiếng thơm rền mãi non sông, hậu thế đời đời dọn lòng bái phục, tự nguyện phụng thờ. Thôi đừng tiếp tục trơ trẽn gán đặt tên Cesar vào những gì vốn không thuộc sở hữu của Cesar. Internet nó cười.

Ngược lại, đã đến lúc trả lại cho Cesar tác phẩm độc nhất mà Cesar đã ngẫu nhiên tạo ra trong những lần được "bồi dưỡng tâm tình". Đã công nhận ngục trung, sao chưa chịu nhận tât trung ?

Cách mạng 1917, theo một số người, đã tạo nên những thành quả vĩ đại suốt ba phần tư đầu thế kỷ XX, nhưng sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu ở cuối thế kỷ XX, cũng theo một số người, còn vĩ đại hơn nhiều, ít ra cũng phải gấp đôi. Cách mạng 1917 là nguyên nhân vĩ đại của những cách mạng thần thánh sau đó trên một phần thế giới và những cách mạng thần thánh này lại là nguyên nhân vĩ đại của những hậu quả vĩ đại về hệ lụy cho đến ngày nay, trong đó có một

nơi mà tôi vô tình mang cùng huyết thống.

Muốn giết khơi khơi một con chó, cách đơn giản nhất là quy cho nó bị bệnh dại. Muốn độc quyền hai chữ dân chủ, hai chữ tự do, cách hay nhất là quy đại cho đại thể dân trí còn chưa đủ tầm, nghĩa là ai đó tự hiến định đặc quyền dày xéo lên bề dày lịch sử và văn hiến tổ tông, vì chuyên chính thường bao gồm những nhà khách mạng thiếu thốn nhân tâm nhưng dư thừa ý chí để đứng trước bao thống khổ của đồng bào. Ôi những đạo đức khách mạng đã tự tiêu ma trong đặc quyền đặc lợi chẳng khác gì các nhánh sông tự biến mất trong biển cả. Đặc quyền đặc lợi nói được đủ thứ ngôn ngữ bằng cái lưỡi gổ và đóng được đủ thứ vai tuồng, kể cả vai tuồng của những nhân vật "tiền rừng bạc bể" trôn tráo ta đây trước sau vẫn là vô sản hay phi quyền, phi lợi. Đặc quyền đặc lợi làm mù quáng một nhóm người này nhưng lại mở mắt cho đại thể kia. Đại thể kia thấy rõ đã bị lừa ngay khi vỡ chèo hạ màn, nhưng rồi duyên cớ nào lại tiếp tục cam chịu sự phỉnh lừa của cái lưỡi gổ ? Sự cam chịu không chỉ lai rai một tháng, một năm mà đếm đặng đo đếm bằng từng thế hệ một. Do chán chường, do lòng sợ hãi ? Tôi không biết. Nhưng có người kể, một hôm ông cụ nhà văn đáng kính đáng quý kia thổ lộ trước mặt đám nhà văn trẻ «"tao còn sống đến bây giờ là nhờ biết sợ". Nói rồi (ông cụ) ngửa mặt lên trời cười rung giường, nước mắt tuôn là chả, giọt đổ xuống đất, giọt đổ vào lòng...».

Thưa cụ, nếu sự yếu đuối là tật xấu mà người ta chưa biết cách sửa chữa thì theo cháu lòng sợ hãi cũng vậy, duy với chút khác biệt là lòng sợ hãi, khi bị dồn vào chân tường, sẽ tự biến thành lòng dũng cảm. Đây hình như là đặc tính của dân tộc, xuyên suốt dòng lịch sử của nước nhà khẳng định điều cháu nói. Mà xem ra lòng sợ hãi chưa

đụng chân tường, xin cụ chỉ dạy cho.

- Cháu đừng quá bức xúc: Dục tốc bất đạt. Ông ngoại cháu không dạy cháu câu này sao ? Lòng sợ hãi chưa đụng chân tường ư, thì cháu cứ việc chờ. Chờ trong hy vọng. Cả nước đã chờ từ 30 năm qua, nay có chờ thêm 30 năm nữa thì cũng vậy. Kiên nhẫn cũng là đặc tính của dân tộc. Ông cháu ta tuy âm dương cách biệt nhưng đồng bệnh, bệnh viễn mơ viễn mộng, lo bò trắng răng. Tuổi cháu bây giờ thuộc lứa "trẻ đã qua, già chưa tới", dân gian gọi là hườm hườm, chuyên chính đồ vu là xét lại... Ngoắt ngoéo, nhiều khê lắm. Cháu không nên bi thảm hoá sự việc, con người ta chẳng bao giờ sung sướng hay đau khổ như người ta – trong đó có ông, có cháu – hằng tưởng tượng. Theo báo đài chính thống, chóng chày chúng ta cũng sẽ thành cọp thành rồng dẫu là cọp là rồng mà bà ngoại và cha mẹ cháu vẫn gửi cho ông ngoại cháu mỗi năm hai lần: Ngày giỗ kỵ và lễ Thập loại chúng sinh.

Cháu đòi công lý ư ? Cháu cần nhập tâm rằng công lý đối với nhóm người đặc quyền đặc lợi chỉ là mặt này của một đồng xu, mặt kia là nỗi sợ hãi phải hứng chịu sự bất công, cũng như chỉ có một và duy nhất một tình yêu tổ quốc nhưng lại có vô số bản sao khác nhau, với vô số nhân danh khác nhau, cốt lõi là thời và thế thế thôi, cháu ạ. Có thời có thế thì khẩu húng chấp vá cũng trở thành sợi chỉ tư tưởng xuyên suốt. Có thể có thời thì ai cũng có thể ngoi lên cấp lãnh tụ, hưởng hồ các tay nghề cao như thợ sơn, thợ thiến. Với tư tưởng, lãnh tụ như thế thì làm gì tiêu hoá nổi những phê bình nghịch nhĩ hướng thượng, song song với những tâng bốc thuận tâm phản bội. Vì lời tâng bốc thực chất là đồng tiền giả, nó chỉ có giá trị đối với sự vô sĩ của người tâng, bốc và vẻ đặc chí của kẻ được bốc, tâng ; cả

hai đều là phùng chèo. Chỉ hơi xót cho 80 triệu khán thính giả buộc phải trả giá vé quá đắt... Nhưng thôi, đêm nay ông cháu ta tản mạn tào lao thế này tạm đủ rồi, là cho có chuyện để mà nói, cho cháu có cơ để tập viết, viết riết biết đâu mai kia một nọ gặp thời gặp thế cháu chẳng thăng quan như các quan trong Hội nhà văn...

Chắc, cháu cứ tòm tĩm "nhậm sà" xem chính sự nơi đó như khi xem David Copperfield trở tài ảo thuật trên màn ảnh nhỏ, có thể mới tiếp tục vui sống được. Cháu ơi, ông không nhớ ai đó có câu "nếu biết tách mình ra khỏi thời cuộc, thì việc lớn của thiên hạ chỉ còn là một trò cười."

- Hiện tình nơi đó cũng là trò cười sao, thưa cụ ?

- Ủ, cũng là cười, đương nhiên là cười ra máu mắt !

Hàn Lệ Nhân

(*) Chút tổng hợp từ sách báo đã đọc qua.

Hàn Lệ Nhân

Theo Khói Hương Lòng

*Văng vẳng đâu đây lời dặn dò,
(Ngày đầu khoe Cậu mấy vần thơ)
"Lớn lên con chớ làm thi sĩ,
Nhân thế bây chừ mắt trắng tro !"*

Trong mấy anh chị em, tôi là đứa con mang nhiều hình ảnh của Cậu tôi nhất. Được Cậu thương yêu nhất. Và cũng là đứa con hay làm trái ý Cậu nhất, mãi cho đến nửa đêm về sáng hôm nay, gần kề ngày giỗ Cậu lần thứ chín.

Tôi viết bài này, thực tâm, không phải để kể lễ niềm hối hận của một đứa con đối với một người cha mà, theo khói hương lòng, để tỏ bày sự thông cảm sâu xa thấm thía của một người cha còn sống là tôi với một người cha đã khuất là Cậu tôi.

Cậu tôi gốc người Hương Sơn (Hà Tĩnh). Qua Lào trong thời đại chiến thứ nhì. Làm bạn với Mẹ tôi tại Thakhek - bấy giờ Mẹ đã có bốn người con còn nhỏ dại mà Cậu thương dưỡng như con đẻ - được 5 mặt con, 3 gái, 2 trai. Sanh tôi được hai tháng thì Cậu đưa cả gia đình xuống Savannakhet và ở luôn đó. Vốn đã thấm nhuần Nho-học cho nên, như trăm vạn nhà nho khác, tuy sống ở cuối buổi giao thời Tàu-Tây và ý thức được cái lợi của Tây-học, quan niệm sống của Cậu tôi vẫn còn quấn quanh trong khuôn sáo cổ xưa. Cậu tôi thường lấy quyền làm chồng khuất phục Mẹ tôi (xuất giá tòng phu), lấy quyền làm cha buộc con cái chiều ý mình, tức cốt sao cho đạt được kết quả như ý - của riêng Cậu - còn vấn đề thương ghét không nằm trong phần tình cảm bên ngoài.

Những trường hợp tôi trái ý Cậu tôi, thuở người còn sinh tiền, thật kể không xiết. Nay có hai mụn con rồi, ngồi nghiệm suy lại, ôi nó mới xót

xa thăm thía đường nào: Cha Mẹ, từ muôn thuở muôn nơi, vì quá thương con, thường mắc phải lỗi lầm là quên khuấy mình không còn là trẻ thơ hay niên thiếu cho nên quên luôn sự phản kháng ngấm ngầm trong lòng con cái mà 25, 30 năm về trước chính mình cũng đã từng có.

Con gái đầu lòng của chúng tôi, sinh tại Paris, năm nay mới lên bảy – cái tuổi lơ đãng, dễ nhớ và cũng dễ quên – mà mỗi lần nó làm trái ý nhà tôi, nhà tôi hay "luân lý" con nhỏ "con phải thế này, con phải thế kia". Tôi cho đó là một sự bất công. Bởi thế nhiều khi tôi phải nửa đùa nửa thật với nhà tôi rằng "em thử hỏi Mẹ coi lúc lên bảy em có được như thế này, được như thế kia chưa?". Nói thế không có nghĩa là tôi buông tuồng đứa nhỏ, đã có nhiều bận tôi phải dùng roi vọt với con tôi, cũng như lắm khi, tự dùng quyền làm cha, tôi đã dùng biện pháp đó với nó một cách hết sức vô lý. Ôi, mới hay con người ta chê sự bất công, không phải vì sợ mình làm điều bất công mà chỉ sợ mình sẽ phải hứng chịu điều bất công.

Cậu tôi không muốn tôi học ban văn vì theo ông "lập thân tối hạ thị văn chương", ông mong tôi học y khoa bác sĩ. Kết cuộc tôi theo ban văn. Cậu khuyên tôi "lớn lên con chớ làm thi sĩ, nhân thế bấy chừ mắt trắng trơ": Tôi vẫn làm thơ, soạn nhạc (dù thơ nhạc tôi cho đến nay chẳng khác gì vè tam tọng, không đau mà rên, không buồn mà khóc:

" Gió mát trăng thanh biển thành mưa lã chã
Cây ngàn xanh áo trang giấy rợp lá bay ... "
(Xuân Cửa Riêng Ai, HLN)

Thuở Cậu tôi còn sinh tiền, thỉnh thoảng tôi khoe Cậu tôi một vài bài thơ " tâm đắc " của mình, đọc xong, thường ông chẳng nói gì, có bận ông chỉ bình bằng thơ, hai câu này tôi nhập tâm đến giờ :

" Rằng hay cũng tạm là hay,
Gẫm ra lợi lộc như chay chùa nghèo " !

Kể cả cái bút danh tôi ký dưới bài này cũng là do Cậu tôi đặt cho, khi tôi viết bài thơ tình đầu tiên bằng tiếng Pháp, đăng trên tờ bích báo TH Savannakhet, niên học 70-71. Nghe ông đọc ba chữ HLN, tôi chịu liền, vừa đẹp, vừa thơ, vừa " lạnh lùng ", gọi là đủ cả, tôi nghĩ vậy, và yên chí ký lia chia – 10 năm nay học đòi có thêm cái triện (gồm ba chữ 寒淚人 theo nghĩa thường) nữa chứ. Mãi sau này tôi mới hiểu ẩn nghĩa nằm trong ba chữ HLN. Do tình cờ, năm 1993, tôi trở về lần đầu, nhân mở lại tủ sách báo cũ của tôi mà Mẹ đã khoá kỹ, đi đâu cũng mang theo, khư khư giữ lại bất cứ giá nào, để chờ ... tôi trở về, đọc lại ! Trong tủ sách có hai di bút của Cậu tôi :

1. Một bài thơ song thất lục bát viết về nỗi nhớ tôi, bài thơ lại được viết thẳng lên phía sau lưng bản nhạc Đêm Cuối của tôi (sau này

phổ biến tôi mới thêm vào hai chữ Bên Nhau, để tránh trùng tên với một bản của người khác) ;

2. Một tờ giấy màu chu sa có ba chữ Hán: 寒麗仁, chữ sắc, đẹp.

Phía dưới là những lời giải thích bằng việt ngữ. Trước tiên nó không hề có nghĩa là người nước mát lạnh, này nọ ... như chính tôi cũng tưởng thế trong bao nhiêu năm. Té ra, ba chữ HLN không chỉ là bút danh mà còn là một lời bốc đoán buộc chặt vào đời tôi cho tới nay :

Hàn (寒) là nghèo, Lệ (麗) là mỹ lệ, Nhân (仁) là nhân đạo, nhân

bản (chữ nhân 人 "người" + chữ nhị 二 (2) bên phải 仁). Cậu tôi đã

tiên đoán rằng tôi là anh chàng có chút tâm và may mắn có chút tài (mỹ lệ có nghĩa là đẹp đẽ, dùng cho phái nữ ; cũng có nghĩa tài, trường hợp của bản thân tôi (đàn ông) phải hiểu là tài mọn) nhưng sẽ nghèo và lận đận suốt đời ! Cho đến nay, lời tiên đoán đó hoàn toàn đúng, đúng nhất là khoản nghèo và lận đận !

Cậu tôi năn nỉ tôi về HN tiếp tục vào đại học – Cậu tôi phục bác cả Trần Diên Tân sát đất – , giới thiệu tôi lên gặp cậu ba đại sứ Lê Văn Hiến tại Vientiane để được đích thân cậu Hiến quàng vai thủ thả ... Kết quả tôi bay qua Pháp để rồi trở thành dân cù bơ cù bất : Ở Lào, người ta gọi tôi là Bạc Keo (danh từ chỉ người Việt, ngụ ý biếm trích) ; người việt nam chính thống định danh cho tôi là Thăng Lèo, qua Tây tôi biến thành chú Chệt (le chinois). Tôi qua Pháp được đúng một tuần thì Cậu tôi mất. Do đó, vĩnh viễn Cậu tôi sẽ chẳng bao giờ biết con đường bác cả đi đích thực là con đường ra sao.

Những ước muốn của Cậu tôi cùng những gì tôi làm trái ngược lại có thể đúc kết thành nhận xét này:

Cậu tôi muốn tôi hơn hay ít ra cũng phải bằng bạn bè đồng lứa, một là để thoả mãn nguyện vọng niên thiếu bất thành của ông, hai là làm đúng theo câu tục ngữ " con hơn cha nhà có phúc ".

Cậu ơi, có con rồi mới thấu được lòng Cha Mẹ. Vì quá muốn cho con thành bác sĩ như anh ĐĐ Thành mà Cậu quên một điều tối quan trọng là có rất nhiều khác biệt giữa anh Thành và con: Anh Thành là " vua " toán, con là " kẻ thù " của toán: toán không chịu được cái dốt của con mà con cũng không ưa được cái khô khan của nó, sống chung sao đặng, chi bằng đường ai nấy đi !

Từ ngày được tin Cậu không còn nữa, con đã nguyện với lòng sẽ không bao giờ mưu sinh bằng nghề văn chương. Mà thực ra, dẫu con có muốn sống với ngòi bút ở hải ngoại cũng không thể, tài thì mọn vả lại nghề bán chữ ở trong nước (80 triệu dân) còn sát bất xang bang, hưởng hồ ... Con học và hành nghề tay phải để nuôi nghề tay trái, con nghĩ nghề tay phải dùng ứng dụng kiếm miếng cơm, manh áo cho vợ con, còn nghề tay trái dùng để cố gắng hàm dưỡng nhân cách: Một ông bác sĩ, một nhà nghệ sĩ hay gì gì đi nữa mà thiếu nhân cách cũng là phường bỏ đi. Đây là con lý tưởng hoá ba chữ Văn-Nghệ-Sĩ cho cuộc đời bớt ô trọc phần nào.

Cậu Mẹ sinh con ra, dưỡng nuôi con khôn lớn trên dải đất hiền hoà Savannakhet – sau này con dịch thành Ngưỡng Cửa Thiên Đường,

của riêng con – , giữa niềm hồn hậu chất phác của người bản xứ, trong vòng ôm của dòng Cửu Long hữu tình thơ mộng, tâm hồn con nhờ đó có ít nhiều lắng mạn. Nhưng Cậu Mẹ ơi, nhờ sự dạy dỗ của gia đình, con không nhân danh này nọ để gây nên bao nhiêu tan nát cho người ... khác. Con không nhân danh " nghệ sĩ " để vạ nọ, con kia. Con không nhân danh nghệ thuật vị nghệ thuật để " than mây oán gió, vẽ thiên đường bằng ảo giác mượn vay " ...

Những tháng năm tạm dung trên đất Pháp cho con nhận định này: Trong mỗi người việt nam, điển hình trên phương diện văn hoá, đều tiềm tàng hai trạng thái mặc cảm: Tự Tôn văn hoá và Tự Ti văn hoá. Sáu bảy chục năm sinh sống ở Lào người Việt mình vẫn bảo tồn được bản chất và ngôn ngữ dân tộc việt. Tại sao ? Có người cho là vì ở Lào người việt thường sống tập trung thành phường, thành xóm.(1) Con không phủ nhận yếu tố đó, nhưng động lực chính, theo con, là nhờ Mặc Cảm Tự Tôn Văn Hoá ! Hầu hết người mình ở bên đó đều có cái " nhìn xuống " đối với dân tộc Lào. (2) Có cái " nhìn xuống " đó là bởi người mình – đặc biệt những người chỉ biết Việt Nam và Lào – sẵn định kiến phát xuất từ sự coi thường người Lào là kém cỏi, sơ khai ; đất nước Lào đồng nghĩa với rừng thiêng nước độc ...Nói cách khác, cái mặc cảm tự tôn văn hoá kia hoàn toàn chỉ dựa vào thành kiến lệch lạc, vu vơ ; vào tâm lý của " ếch nằm đáy giếng ", do đó mới đưa tới kết luận bệnh hoạn là " văn hoá Lào – nếu có – cũng chẳng ra cái gì so với gần 5.000 văn hiến của Việt Nam " !

Thế nhưng, từ non thế kỷ rồi, thực tế hàng ngày khẳng định cũng chính hầu hết người mình – trong đó có thằng út của Cậu – lại có cái

"ngược lên " đối với các quốc gia Âu Mỹ, đặc biệt đối với nước Mỹ, ai ai cũng biết chỉ mới được thành lập từ 1776: một quốc gia, một văn hoá non trẻ ... hơn nữa ta đã, đang và mãi mãi hãnh diện từng thắng họ ! Cái " ngược lên " kia dựa vào cơ sở nào, con nghĩ không cần viết ra, vì ai cũng biết. Công tâm thì phải kể thêm một vài modèl " nóng " mới nổi chung quanh ta như Nhật, Nam Hàn ...nữa, nhưng thôi, vì ... ai cũng biết. Cái rập khuôn của người mình – trong đó có con – ngày nay giống hệt xưa Cậu hằng xác quyết mọi điều xuất xứ từ Trung Quốc đều là thánh thư toàn bích, cạn nguồn lý luận.

Bài này con đã viết xong công phu, chi li, và lòng thông lăm, Cậu ạ: nào văn hoá, văn hiến, văn minh là gì ..., có hay không văn hoá thấp, văn hoá cao ; nào đạo học và khoa học tương tác ra sao ..., phần Người, phần Vật thể nào ... nhưng rồi con vội lược xoá ngay, sợ Cậu rầy : Út tưởng nhớ Cậu là tốt, nhưng khói hương lòng của Út thấp chi nhiều quá, cay cả mắt, phát mệt ...

Hai mặc cảm TỰ TÔN và TỰ TI trên, xét cho cùng cũng chỉ mới tiêm nhiễm một số dân mình, may thay, nó chẳng khác gì những chiếc lá mùa thu, chỉ cần một trận gió là bay mất.

Con noi theo lời Cậu dặn dò : " Dù thế nào đi nữa mình mãi mãi là người Việt Nam. Không ai không yêu quê hương, tổ quốc của mình, dù bạt ngàn hải lý, dù chưa từng vọc đất tắm sông. Và phương cách làm cho tình yêu kia thêm thắm đượm chân thành không gì bằng nói tiếng Việt, tìm hiểu văn hoá Việt trước tác bởi người Việt và bằng tiếng Việt." Rồi như sợ con không hiểu, Cậu nôm na " Giữ cho tụi bây

không mất gốc trước là Cậu không thẹn với Ông Nội, sau là khi Cậu Mẹ mất, còn có người nhang khói, cúng đơm ".

Và trong nửa đêm về sáng hôm nay, con viết bài này khi trái tim thấm thía " nỗi thương tâm chung cho loài người là khi hiểu được tình của Cha Mẹ thì Cha Mẹ thường đã khuất " !

Hàn Lệ Nhân

(Đêm giỗ Cậu lần thứ 9)

Chú thích:

(1) Cho đến nay (2005), ở Lào người mình vẫn sống thành phường thành xóm như trước 1975. Sau nhiều lần về thăm Mẹ và gia đình anh chị, con nhận thấy, vấn đề tiếng việt trong cộng đồng người Việt " cũ " tại CHDCND Lào đã và đang làm nhức đầu những đại diện còn chút ý thức được tầm quan trọng của tiếng mẹ đẻ trên xứ người, nhất là qua đến thế hệ thứ tư, thế hệ chất, năm nay trên dưới 8 / 10 tuổi - không kể những người Việt " mới " qua sau 1975.

* Mong các anh chị hữu trách tại SV nói riêng, lưu ý trở lại phần nội dung " Tiếng Việt " nhiều hơn phần hình thức " Trường Việt " , một cơ ngơi khang trang như trường Lạc Hồng hiện nay mà vẫn là nơi cho con em (và cả phụ huynh) trao đổi, hàn huyên hầu như chỉ bằng tiếng bản xứ, e không hợp lý lắm. (Đón xem " Người Việt Trên Đất Lào ")

(2) Con thường đọc, nghe người mình dùng nhóm chữ một dân tộc, một quốc gia anh em là điều con chưa hiểu ẩn ý. Nói một dân tộc, một quốc gia láng giềng, thân hữu, hữu nghị ..., theo con, vừa dễ nghe, vừa chính xác, rõ ràng chứ không thể bẻm mép gọi bừa là dân tộc, là quốc gia anh em được. Láng giềng, thân hữu ... ta có quyền lựa chọn, hợp thì qua lại, không hợp thì nghỉ chơi, thì từ bỏ, hoặc cùng lắm là đánh nhau ; chứ đã là anh em cùng một lỗ, một gốc chui ra, trong cảnh hướng trở trêu bỏ nhau sao được, mà có bỏ nhau, từ nhau chẳng nữa vẫn mãi mãi là anh em, cách chi mà thay đổi được cái đồng gốc của mình ..., còn nếu người nói muốn ngụ ý anh em "kết nghĩa" thì cái nghĩa bạn bè, thân hữu vẫn bao trùm, vẫn là chính, dẫu có là chính chị chính em. Tóm lại, láng giềng, thân hữu ta có quyền lựa chọn, anh em thì dứt khoát là không. Trên đó chắc cũng phải có người mới lên kể cho bác cả và Cậu nghe vở bi-hài-thảm kịch "Anh Em và Gia Tài Của Mẹ" tập 1 và tập 2 được diễn năm 1981 và 1988 ven bờ sông Cửu, ranh giới giữa hai dân tộc, hai quốc gia anh em "ruột" : Lào và Thái !

Hàn Lệ Nhân

Hàn Lệ Nhân

Tô Canh Chua

Sau khi đến Paris, theo lẽ tôi phải lấy xe lửa đi tiếp ngay đến Angers (vùng Maine et Loire, tây nam Pháp), cách Paris độ 300 cây số, vì hai lý do: 1. Tôi không có thân nhân ở Pháp, lại không liên lạc với các bạn bè cũ đã qua Paris từ trước ; 2. Trong thời gian chuẩn bị thi tú tài Pháp, tôi đã chọn ghi danh vô đại học Angers nơi có hai người bạn sẽ đón tôi và nhận cho tạm trú trong buổi đầu. Ai dè, vừa ra khỏi rào quan thuế, tôi và hai bạn đồng hành người Lào đang lơ lơ láo láo tìm người hỏi cách vào Paris để lấy xe lửa đi tiếp, hai người kia đi Bordeaux, tôi bỗng giật nảy người vì nghe nhiều tiếng gọi đúng tên cúng cơm của mình, tôi khựng lại nhìn theo hướng có tiếng gọi : Chao ôi, cả một đám bạn cũ trước ở Vientiane đang ào tới phía tôi ... Thiệt thấm thía câu " tha phương ngộ cố tri ", mừng phát khóc lên được. Đám bạn này và tôi vốn chung nhóm " ca bồi " làng thuở trước. Hỏi ra mới biết, chẳng phải chúng nó chủ ý ra đón tôi đâu - tôi chẳng liên lạc với ai ngoài hai người bạn ở Angers - mà bởi bấy giờ, từ năm 1972, việt kiều ở Lào đang rộ lên phong trào đi Tây nên mấy bố này mỗi tuần hai lần rủ nhau ra đón " đồng hương ", đặc biệt các đồng hương phái yếu, may ra gặp lại bạn cũ và tùy hoàn cảnh giúp

đỡ người mới sang.

Trong số các bạn ra " đón " tôi hôm đó có một bố rất thân với tôi thời ở Vientiane: Guy Trương. Hai thằng thân nhau duyên do nhờ hai cô bạn chung hẻm, chung vách, chung phường Thạt-Kháo. Nó một cô, tôi một cô. Không phải tự kiêu nhưng hai cô của chúng tôi, cô nào cũng thuộc hạng thượng thừa ... đẹp như hai loài hoa quý, chính xác là đệ nhất và đệ nhị trong tứ bình.

Nếu tin vào định mệnh thì thăng trầm đời tôi chỉ đến ngày nay bắt đầu từ buổi " tha phương ngộ cố tri " đó.

Một bạn nói với tôi " tụi tớ lặn lội ra đây, chuyến này, vợ được đăng ấy thì tụi tớ nhất quyết đưa đăng ấy về Paris vài ngày, rồi tính sau ". Các bạn có rũ hai ông bạn đồng hành của tôi cùng về, nhưng họ ngại sao đó nên từ chối, chỉ nhờ hướng dẫn cách lấy xe điện ngầm đến ga Montparnasse, Paris quận 15, để đi tiếp. Sau đó Guy và các bạn đưa tôi về nhà Guy ở Paris quận 13, số nhà 58 đường Ivry, phố Tàu bây giờ. Cát hành lý xong, tôi chỉ muốn lăn ra ngủ một giấc, vì sự khác biệt của múi giờ. Các bạn bảo không nên, rán đi dạo phố by night cho đến khuya, như thế sẽ mau chóng điều chỉnh được " cái đồng hồ " trong người.

Guy trọ học trong gia đình người anh rể, Việt lai Tây, tên Angel, qua từ Việt Nam và người chị ruột tên Claire mà tôi quen biết từ trước. Chẳng biết Guy bàn bạc vào lúc nào với anh chị Angel mà trưa hôm sau chính họ là người đề nghị tôi khoan vội đi Angers và cứ về trọ " như em út " trong nhà trong thời gian viếng Paris. Tôi đến Pháp vào ngày chủ nhật 7 tháng 9, nhập học bắt đầu tuần thứ nhì tháng 10, vì chỉ còn trọn 4 tuần hè nên vui mừng xuôi theo, dự trù nán lại Paris một tuần cho biết, kiểm chứng lại những gì đã học được qua sách,

báo. Tôi gọi điện thoại cho hai bạn ở Angers để họ khỏi trông.

Sau ba ngày ở Paris, ăn toàn thực phẩm tây, tôi ngán quá. Bấy giờ chỉ có nhà Thanh Bình ở Maubert Mutualité, Paris quận 5, là nơi duy nhất bán đồ khô Á Châu, giá cắt cổ đối với hầu bao sinh viên chúng tôi. Nhà hàng VN cũng lèo tèo quanh khu đó, làm gì chúng tôi dám nhón chân vô. Đến tối thứ tư, chị Claire nhận ra ngay sự uể oải của tôi trong khi dùng bữa. Chị nói :

- Nhớ vú Mẹ rồi phải không ?
- Dạ, không. Tôi cúi đầu chống chế.
- Vậy là nhớ bếp Mẹ chứ gì ?
- Dạ ...
- Thôi được, thứ bảy tới chị sẽ làm cơm đãi Th.

Guy và các bạn đưa tôi đi chơi khắp Paris cùng lúc thuyết tôi ở lại xin vô đại học Sorbonne, theo chúng, vừa " ngon " hơn đại học Angers, vừa dễ tìm việc làm, vừa có bạn. Tôi nghe riết cũng bùi tai nên theo họ đi ghi danh (để đó), mất chút lệ phí. Đến ngày thứ sáu, tôi có việc làm trong khách sạn Athena, khu Opéra, Paris quận 9 do anh Angel giới thiệu. Công việc là trực điện thoại, làm ca đêm từ 8 giờ tối tới 4 giờ sáng, kể từ đầu tháng 10. Vậy là cán cân Angers và Sorbonne đã hai năm rõ mười. Và đến nửa đêm nay, tôi kẹt lại Paris-Ile de France chẵn 30 năm !

Tối thứ bảy, anh Angel có ca phải đi làm đến nửa đêm. Anh là tài xế xe điện ngầm (Métro). Ngoài Guy và tôi, chị Claire mời thêm hai bạn trong nhóm chúng tôi là Văn Đình Đồng và Trần Quang Tú. Chén đĩa muống đã bày trên bàn, có nồi cơm điện. Guy mời chúng tôi ngồi vào bàn là chị Claire từ trong bếp đi ra, trên tay bưng một tô canh thật bự, bốc khói. Nhìn vào tô canh, tôi không biết là canh gì : Dăm lát cà

chua mọng đỏ cắt hình bán nguyệt, thịt bò thái mỏng, nước lỏng
bông gòn đục. Chị nói :

- Chị không biết nấu thức ăn việt nam đâu nghen. Tại thấy cu Th. khổ
sở với đồ ăn tây quá nên chị thử liều ra quân lần đầu tiên đó. Không
ngon đừng chê à.

Nghe chị nói lòng tôi đã nao nao. Tôi thử húp một muỗng canh, biết
ngay là canh chua (vì nó chua), chan ngập chén cơm, ăn liền ba
bốn muỗng : Sao nó ngon lạ, ngon lòng đến thế ! Nuốt xuống tới đâu,
vị chua theo tới đó. Sau hai chén cơm chan với canh, tôi dùng vĩa
thêm hai chén canh nữa mà nước mắt lưng tròng, cảm xúc tràn ngập
tâm can. Chỉ biết nghẹn ngào, ấp úng khen tài nội trợ của chị Claire.
Chị cười nói :

- Nội trợ cái gì, canh này không biết phải đặt tên chi. Cà chua và thịt
bò các em đã thấy, còn vị chua là do chị vắt đúng 5 trái chanh vô, vậy
thôi.

Sau đó vài năm, vợ chồng anh chị Angel-Claire dọn qua Mỹ rồi không
may cùng bị tử nạn trên xa lộ, bỏ lại hai cháu nhỏ. Ông bà ngoại
sang đưa hai cháu về lại Pháp, hiện nay hai cháu đã trưởng thành.
Kỷ vật anh chị tặng, tôi còn giữ đến nay gồm mấy cuốn sách viết
ngữ, nhưng kiếp này, đối với tôi, tô canh chua của chị Claire mới là
kỷ vật ý nghĩa, không gì so sánh được.

Hàn Lệ Nhân

Hàn Lệ Nhân

Tứ Nhân Bang

Ông nội có ba người bạn chí cốt, gộp lại thành "Tứ Nhân Bang" : Ông bác Nguyễn : Sáng lập viên trụ cột GDPT ; ông bác Phan : Lý thuyết gia-sáng lập viên kiêm chủ nhiệm, chủ bút, bình bút, trụ bút, cộng tác viên và nhiều "trọng trách linh tinh" khác của tờ PV - "cơ quan ngôn luận" của nhóm ĐM, trong đó có cụ cố Văn ; ông bác Trần : Sáng lập viên chủ nhiệm, chủ bút HV, tờ báo quay Ronéo đầu tiên trong cộng đồng người việt tỵ nạn tại Pháp, tác giả cuốn Thanh Niên, luận đề chính trị và ông nội: Long tong.

Trong "Tứ Nhân Bang" mỗi người có một biệt danh dí dỏm chỉ dùng giữa họ với nhau :

1/ **Cửu Chỉ Tuyệt Tình** = Ông bác Phan, Vọng gọi bằng ông Phan. Cửu Chỉ vì ông Phan khuyết một ngón tay ; Tuyệt Tình vì ông Phan không chịu lấy vợ. Ông nội hay đùa «léng phéng Tuyệt Tình thành Tuyệt Tự», ông bác Trần tếu hơn «Thằng Lạc (ông nội) nói có lý vì thiếu một ngón mà thực sự không biết thiếu ngón nào».

2/ **Ba Ái** = Ông bác Nguyễn, Vọng gọi là ông Nguyễn. Ba vì ông Nguyễn quá khéo léo trong giao tế đến mức Ba Phải, ai nói gì cũng Oui cũng Yes ; Ái vì ông L cao to như ông bác Vũ.

3/ **Thằng Công** = Ông bác Trần, Vọng gọi là ông Trần. Trước kia biệt danh của ông Trần là Philoso-Fou (cách chơi chữ của ông nội :

Philosophe = triết gia , Fou = Điên/khùng) sau thấy dài quá mới đổi thành Thằng Công. Công vì dáng cách và lối ăn mặc của ông Trần rất công tử nhưng đọc theo tiếng Pháp vẫn là thằng khùng (le con).

4/ **Thằng Lạc** = Ông nội. Lạc vì ông nội gốc bộ tộc Ba-Na (lạc loài, lạc vào sinh hoạt cộng đồng VN tỵ nạn), đọc trại theo tiếng Pháp thành l art = nghệ thuật vì ông nội chỉ sinh hoạt văn nghệ thi phú, mù tịt lãnh vực chính trị. Nhập Pháp tịch cải biên Ba-Na thành Bernard. Người Ba-Na vốn chân chất, thẳng tắn. Thương ai có thể móc ruột cho người đó, ghét ai thì người đó có hấp hối trước mắt cũng quay lưng. Người Ba-Na hay nói " Gây niềm tin không khó, lấy lại niềm tin không dễ ". Lấy lại niềm tin nơi ông nội thì vô phương.

Mối thâm giao giữa "Tứ Nhân Bang" phải tròng giang đại hải may ra hết chuyện, ở đây Vọng chỉ trích lược vài nét về 3 người bạn qua lời kể của bà nội mà Vọng thích thôi :

1/ **Ông bác Trần**

Ông Trần là người Huế - Huế chay, Huế cả khi phát âm tiếng Pháp, tiếng Anh - cùng một tuổi với ông nội, sanh trước ông nội 4 tháng, du học tại Sorbonne-Paris từ 1973. Phải công tâm nhận là ông Trần rất đẹp trai, cao ráo (trên 1 thước 70), lịch sự, cộng một bề triết lý Đông-Tây ngoài học vị chuyên môn. Ông nội gặp ông Trần từ 197... trong Nghị Hội Thanh Niên VN tại Âu Châu 1 ở Brunoy (nam Paris) do ông Trần làm trưởng ban tổ chức, kể đó cùng sinh hoạt GDPT. Họ dính vào nhau nhân ông nội soạn tập nhạc sinh hoạt GDPT lấy tựa là Sống. Ông Trần phụ ông nội cắt dán lên trang các bản nhạc do ông nội kẻ ký âm, đánh máy, bỏ dấu tay ; có ông bác An Bang lo phần cộ

tên từng bản nhạc bằng Lettraset, ông bác Nguyễn Đức vẽ bì và phụ bản. Bốn tháng cu ki như thế, bản vổ (morasse = bản in thử cuối cùng trước khi chính thức in hàng loạt = bon à tirer – BAT) tập nhạc được nhà in tây in ra được đâu chục bản. Chủ nhật tuần sau, lên sinh hoạt như thường lệ, có tiếng rầm rì về lời bạt do ông nội viết trong tập Sống, nội dung chính là để cảm ơn các ông bác nêu trên vậy thôi. Tiếng rầm rì là do ông nội đã ghi tên phương trưởng chùa, người viết bài giới thiệu, ở sau cùng thay vì phải ghi tuốt lên trên tên các ông bác. "Đặc sứ" của GDPT đề nghị ông nội lật ngược thứ tự trong bài bạt. Ông nội nói " thì ai góp công với tôi như thế nào tôi ghi vậy, phương trưởng có đón tay làm gì đâu, vả lại anh cũng biết trong nghi thức xã giao, tiếp tân người đến sau cùng là người quan trọng nhất, trong bài bạt tôi viết rõ " đặc biệt ghi ân phương trưởng đã ..." . Người kia cứ lải nhải nhưng-bởi-tại vì ... lộ ý ép ông nội đảo ngược thứ tự để vừa lòng chứng minh sự. Ông nội lên hỏi thẳng sư trụ trì, sư tinh tế trả lời " tùy số đông quyết định". Ông nội bỏ đi xuống, chẳng nói chẳng rằng xé ngay tờ bạt trước mặt các ông bác : Vậy thì tập nhạc không cần lời bạt !

Tập nhạc vẫn được in ra, GDPT chỉ việc thu nhập. In bao nhiêu bản, tái bản bao nhiêu lần ông nội không màng hỏi tới. Ông nội Mất tờ bạt nhưng Được ông bác Trần và ông bác Nguyễn.

Đến năm 198..., vì tham vọng chính trị, ông Trần đưa vợ qua định cư bên Mỹ. 13 năm chung sống êm ấm bên Pháp hai người không có con. Qua Mỹ được đúng 6 tháng họ đã đám. Nếu cao trào Vác Ngà Voi đã mang lại cho ông bác Nguyễn một cô vợ trẻ xinh như mộng thì ngược lại thời bay mất tiêu cô vợ đẹp như mơ của ông Trần. Di cảo của ông nội có ghi rõ chuyện trên người ông Trần có mén vì hảo tâm

nuôi con rận đực quanh váy vợ ; chuyện vợ ông Trần tránh mặt ông nội khi ông nội qua Mỹ nhưng ở đây không phải lúc, không đúng chỗ để nêu ra, duy câu này làm Vọng suy nghĩ :

[« ... Mới hay tình nghĩa vợ chồng cũng tương tự trái cam, quả quýt. Cùng một hạt giống mà khi ươm ở đất này thì sinh lá xanh trái ngọt, trồng ở đất kia lại nở cành lợi cùi chua hay ngược lại. »]

Mất vợ rồi, ông Trần càng hăng, từ chính trị sa-lông, lao vào chính đảng, có chân trong VQ, đan dít với Tiến Sĩ Gạo hay Tiến Sĩ Ceta và được/bị nêu danh trong bảng phong thần Lật Mặt Nạ Những Con Thò Lò Chính Trị của Lê Trọng Văn.

Sau khi rời xứ Pháp cho tới lúc qua đời, ông Trần và ông nội gặp lại nhau 6 lần, 2 lần ông nội qua Cali, 4 lần ông Trần về lại Paris.

Qua thập niên 90 của thế kỷ trước, ông Trần quyết định về VN dạy ở Đại Học Mở (Open U). Con thời giữa VN-USA được mấy năm thì ông Trần phát bệnh rồi mất tại San Francisco năm ... Mới thâm giao giữa ông bác TSH-LND và ông nội có thể tóm gọn trong hai câu nói của họ :

"Cái gì Thăng Công chịu làm Thăng Lạc làm theo

Cái gì Thăng Lạc chịu làm Thăng Công làm theo"

Mấy năm cuối đời, ông Trần soạn được hai tập sách, 1 về Quản Trị (Management), 1 về Tiếp Thị (Marketing).

2/ Ông bác Nguyễn

Ông Nguyễn là em rể hụt của ông nội, gốc Thanh Hoá. Tánh tình điềm đạm, ép mình trong "dĩ hoà vi quý". Một bụng giáo lý và là soạn giả các vở kịch trong mỗi mùa Phật Đản, diễn tại rạp Maubert Mutualité, Paris quận 5.

Tình cảm giữa ông Nguyễn và ông nội bỗng dưng phai nhạt, không

do chuyện không thành giữa bà cô và ông Nguyễn mà, mãi lâu sau này, chỉ do một câu nói – có thể vui miệng lỡ lời - của ông Nguyễn qua một bản nhạc. Ông nội không ham Karaoke nên ít lưu tâm. Ông Nguyễn thì ngược lại. Bà nội kể : Hôm vợ chồng ông Nguyễn mời ông bà nội đến nhà dùng cơm trưa, có cả 4 trụ khác của GDPT : Vợ chồng ông bác Lê và vợ chồng ông bác Võ. Sau đó là mục Karaoke. Bà bác Lê ca một bài gì đó, hoà âm êm ả, lạ và rất hay. Nghe xong ông nội thích quá, bảo " hoà âm bản nhạc nghe lạ như nhạc dịch ". Ông Nguyễn đáp liền «đâu có, đó là bản Một Ngày Không Gọi Nhau của Trúc Hồ, Như Quỳnh hát. Nhạc Việt 100%. Tưởng cái gì bồ cũng biết ». Ông nội không nói gì cho đến khi ra về. Vợ chồng ông bác Nguyễn vẫn thỉnh thoảng vô tâm mời, ông nội viện đủ cớ để khước từ ; nói chuyện qua điện thoại, ông nội bảo đang "dỡ tay" để cắt ngang câu chuyện, tắt máy. Tình cờ gặp nhau hai cụ vẫn tay bắt mặt mừng nhưng tâm sự như trước thì không và ông nội chẳng những không mời vợ chồng ông bác Nguyễn đến nhà như xưa mà cũng không trở lại nhà họ kể từ hôm đó. Tất nhiên vợ chồng ông bác Nguyễn cũng nhận ra sự lơ đãng đó, truy hỏi nhưng đời nào ông nội nói lý do ra. Dân Ba-Na mà. Chín năm sau ông nội mất trong một tai nạn máy bay. Ông bác Nguyễn khóc trước linh vị ông nội, nhắc đi nhắc lại câu hỏi vì đâu xảy ra sự lạnh nhạt ?

Trích Di Cảo của Ông Nội :

[«... Đã tự nguyện đi vác tù và thì khác gì chuyện làm dâu trăm họ cho nên chê khen là nguyên lý lỡ bồi. Thương ghét trong giao tế cũng vậy duy một điều mình kỵ nhất là tị hiềm, đã gọi là thâm giao mà ngầm óc tị hiềm thì nguy hiểm hơn cả người ghét mình, hơn cả đối phương.[...] "Tưởng cái gì bồ cũng biết", câu này ai nói không

sao nhưng bố ấy nói thì không được. Té ra bao nhiêu năm qua lại, bố ấy rắp tâm rình cơ hội để nói câu đó, tranh đua chi chữ Biết.]

3/ Ông bác Phan

Ông Phan sinh quán tại Nha Trang-Khánh Hoà, lớn hơn ông nội 4 tuổi, bấy giờ tỵ nạn tại Toulouse, nam Pháp. Họ gặp nhau cũng trong Nghị Hội Thanh Niên VN tại Âu Châu 1 nói trên, dính vào nhau kể từ Nghị Hội TNVNAC 2 tại Strasbourg, đông bắc Pháp, được tổ chức sau Nghị Hội 1 mấy tháng. Theo dự định, Nghị Hội 2 chỉ là sự tiếp nối của Nghị Hội 1 (nặng tính cách thanh niên-sinh viên), chưa có ý tiến tới việc hình thành một cái gì cụ thể. Nhưng rồi qua sự bùa phép của nhóm LTH đứng ra tổ chức (nhóm chủ nhà), danh xưng khác đã được đề nghị và biểu quyết dứt điểm (vì họ là số đông áp đảo, dù chỉ khi bỏ phiếu thôi), bắt đầu bằng hai chữ Lực Lượng ... Các ban đã được bầu xong, 2 ông bác Phan và Trần từ chối khi được đề cử, chỉ nhận làm cố vấn, tức không làm gì cả. Ông nội thì từ chối thẳng khi được đề cử nắm phần văn nghệ nhưng xin được phát biểu. Bà nội kể lại lời phát biểu của ông nội như sau :

"Danh xưng của Nghị Hội nay đã biến thành Lực Lượng, thành tổ chức với đầy đủ các ban ... mà sao lại thiếu một tiểu ban quan trọng ? Đã gọi là Lực Lượng thì phải có quân đội, có vũ khí. Ở đây chúng ta không có hai thứ đó. Bởi vậy tiểu ban tôi muốn đề nghị bổ túc với các anh chị là tiểu ban Âm Sát ! Tại sao ? Thưa anh chị, chí ít chúng ta cần phải có tiểu ban này tại vì trước là để tương xứng phần nào với danh xưng đã được biểu quyết, sau nữa, lấy một thí dụ khi Lực Lượng ... thấy cần phải triệt một cá nhân phía đối phương liên tục gây bất lợi cho Lực Lượng, ban nào sẽ thi hành đặc vụ này ? Nếu không, hai chữ Lực Lượng chỉ là cái Đầu Voi ..."

Lời phát biểu của ông nội làm chưng hửng mọi người, ông điều phối viên Yên Vũ vội vàng, nén cười, ngắt lời " anh Bernard có máu văn nghệ nên tiểu lâm hoá những phút căng thẳng cuối cùng của buổi họp đêm nay ...Vậy tôi xin tuyên bố bế mạc buổi hội thảo và bắt đầu chương trình văn nghệ đấu tranh ...".

Lực lượng đã thành hình đêm đó nhưng rồi ai về nhà nấy, tự ngấm lại cái Đuôi Chuột hàng ngày và Lực Lượng vì không có sức cũng lặng lẽ ngưng thở khi chưa đầy tuổi tôi. Ông nội có thêm một người bạn chí cốt tên Phan.

Chính Điều Phối Viên Yên Vũ đã lạnh ý tiểu lâm hoá lời phát biểu của ông nội vì sợ ông nội bị bẽ hội đồng, sau đó không lâu lại là người chịu trách nhiệm xuất bản & phát hành tập nhạc Ngày Mai của ông nội bên Tây Đức.

Ông Trần đi rồi, ông Nguyễn bị ông nội đóng cửa. "Tứ Nhân Bang" còn lại 2 người: Ông Phan và ông nội, do đó keo sơn càng thêm keo sơn. Cả hai đều "nghiện" viết, ông nội bay bằng thơ nhạc, diễn nôm ra là không thực, danh từ tin học ngày nay gọi là Ảo. Ông Phan bay bằng đề án chính trị, nhiều lắm, nhiều đến nỗi chính ông nội chịu không thấu phải cự nự «trong hai đứa, ai là Bá Nha ? ai là Tử Kỳ ? Tuần nào Bá Nha cũng phải nghe đề án mới 3 Dê của Tử Kỳ đến phát ngợp. Tớ cả tháng may lắm mới rặn ra được nửa bản nhạc, mười câu có vắn. Còn bố, đề án mà cứ lênh láng như Bùi Giáng thở ra thơ. Từ rày, đề án trước chưa thực sự ráo mực đừng ca với tớ đề án mới, cụ thể tí đi ». Và để có chút "cụ thể" cũng như để "phá đề án mới" của bạn, ông nội hay bất ngờ chạy xe ra Paris vớt ngang ông Phan đưa về nhà. Hai người gặp nhau thì đâu ai viết được.

Tháng 8 năm 199..., hai người bạn "chính trị gia" của ông nội và ông

Phan từ Mỹ qua Paris, ngụ tại nhà ông nội, ông bác Lý và ông chú Thạch Hữu. Từ buổi đầu gặp nhau, họ đã nói chuyện suốt ba ngày hai đêm trước khi chịu đi viếng cảnh Paris. Hăng nhất là ông Phan và ông Lý. Chẳng biết họ nói cái gì mà dai đến thế. Tất nhiên, ông nội tham gia ít, tự nguyện dịch vụ nhiều, chỉ thông một câu « các ngài cứ việc bàn, cứ việc luận chiến, cần gì em đây lo cho với chút điều kiện là phải để ra một cái gì dù chỉ là một quả trứng chim cút ...».

Cũng xin nói sơ qua ông bác Lý, dân Quảng Trị, là người đa tài, trong đó có tài làm thơ. Trong thời gian du lịch Paris, ông bác Lý đưa cho ông nội nhiều bài thơ đề nghị ông nội phổ thành nhạc. Đêm trước ngày trở về Mỹ, ông bác Lý hỏi ông nội, ông nội trao cho một cái phong bì bảo trong đó có kết quả việc phổ nhạc, lên máy bay hay về tới Mỹ hãy coi. Mấy tháng sau, trong một tờ báo của ông bác Lý có đăng kết quả việc phổ nhạc của ông nội giấu trong phong bì như sau :

Trích Di cảo của ông nội :

Đó cứ làm thơ
giống đây
nấu cơm bằng nồi điện
đây cứ phổ nhạc
như đó
pha trà với bếp ga
bấm nút một hai ba
rồi cũng thành cơm
thành trà
thành thi ca
thành âm nhạc

ngày một nồi cơm một bình trà
không là gì cả
ngày hai bản nhạc ba bốn bài thơ
thì hẳn đã
là nhạc sĩ nhạc sư
thì bá
có chi lạ
cha chả
dễ quá mà.

(Tự trào)

Mọi đề án chính trị ông Phan đều giao một bản cho ông nội cất giữ. Ông nội tâm đắc nhất là đề án Việt-Miên-Lào-Thái-Miến của ông Phan. Vọng không biết có gì liên hệ hay không nhưng Hành Lang Kinh Tế Đông Tây (East West Economic Corridor – EWEC) đang từng bước hình thành tại Đông Nam Á vô hình chung trùng với đề án hay ý tưởng của ông bác Phan soạn ra cách nay đã trên 10 năm. Khi ông nội mất ông Phan mới qua Mỹ định cư trên 2 năm, quẹo hẳn theo một hướng khác, phụng sự một lý tưởng khác, cao siêu nhân nhả và Ảo hơn các đề án nêu trên, nên về không được. Bà nội kể : Qua điện thoại, ông Phan nức lên mấy tiếng, nghẹn ngào " Thăng Công rồi Thăng Lạc ... hai thăng ... Úm ma ni bát mê hồng ! "

Hàn Lệ Nhân

Hàn Lệ Nhân

Văn hoá đối thoại

Lời nói đầu:

Trước, bài tùy bút này là một hình thức kiểm điểm cho bản thân tôi, qua khá nhiều năm tập viết và xua, qua những cuộc "bút chiến" trên giấy, rồi từ vài năm trở lại đây trên thế giới ảo, "bàn loạn" với những "địch thủ" vô hình. Nhờ đó tôi mới nảy ra cái "chữ ký": "Đối thoại giữa chúng ta là lối đối thoại không chân dung, nghĩa là khiếm diện nhưng nhất định không khiếm nhĩ". Sau, từ lâu tôi có đọc một số sách Pháp ngữ về Culture Humaine (Học làm người), nay tuy còn nhớ lỏm bẻm vài điều mà cá nhân tôi thấy hay hay liên quan tới đối thoại, tôi thử viết lại như một bản ghi nhớ để từ rày răn mình hơn nữa trước khi đưa ra hay đón nhận một cuộc "bàn loạn" mới.

Chủ ý của bài này là tản mạn về đối thoại trên Internet cho nên xin hiểu Nói / Viết, Nghe / Đọc ở đây có cùng một ý. Tóm lại, tôi ký tên bài này chỉ để chịu trách nhiệm tinh thần, chứ tôi không hề nhận là tác giả, vì những câu nào hay hay, cứ như rằng thuộc người khác – chắc chắn là như thế, song lâu quá tôi quên hầu hết gốc gác hoặc nói cách văn hoa là nó đã hoà vào máu, nên đâu dám chú thích bừa. Mong các bạn thể tất cho việc thiếu chi li trong phần ghi xuất xứ mà tôi vốn rất thận trọng.(HLN)

*

Ai cũng biết ngôn ngữ vốn giới hạn và thường là nguyên do gây nên hiểu lầm mà sự hiểu lầm dễ đưa tới những tình huống éo le, không đẹp. Nói vậy là vì trong đối thoại bất đồng quan điểm trên mạng, mỗi bên chỉ nghĩ đến điều họ muốn nói hơn là nghe người khác nói:

Chúng ta cùng nói chẳng cùng nghe ! Trong khi đáng lý ra cần phải đọc thật kỹ, hiểu thật rõ những gì người khác phát biểu, rồi bình tâm thủng thỉnh hồi đáp thẳng vào đề, vào từng ý, từng đoạn mà ta cho là không tương thích với vốn liếng "lưu cữu" trong bụng trong đầu ta, nếu thực sự ta muốn đối thoại và muốn được người khác nghe ta.

Mà *"biết nghe tức là đã biết suy nghĩ"* (1)

Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (TNQTNQ), điều 19 ghi rõ:

"Mọi người đều có quyền tự do tư duy và ngôn luận. Quyền này bao gồm quyền không bị gây khó khăn vì quan điểm của mình và quyền được tìm kiếm, thu nhận và quảng bá tin tức và ý kiến qua mọi phương tiện truyền thông và qua mọi biên giới."

mà Hiến Pháp nước nào, kể cả mấy nước độc tài còn sót lại trên trái đất, cũng có những điều khoản dựa theo ý trên. Có điều tôi để ý:

TNQTNQ và Hiến Pháp của các nước tôi có đọc qua thiếu hẳn một tiểu tiết tối quan trọng cho tự do ngôn luận: Ta phải ngôn luận như thế nào? Đương nhiên tôi cũng có tạm hiểu tiểu tiết này chẳng liên quan gì tới hiến pháp, luật pháp. Ngôn luận như thế nào là phong cách thể hiện ý tưởng thuộc phạm trù luân lý đạo đức, tự giác tự trọng trong xã giao, trong đối thoại.

Tôi không sợ nhầm lẫn khi khẳng định: Nói là đặc tánh của con

người - vừa là phúc vừa là họa trời phú cho con người. Sinh vật nào cũng có lưỡi nhưng chỉ có cái lưỡi của con người là đa dụng khôn lường, mà đệ nhất dụng là nói, là lắt léo ! Bởi vậy phải để cho người ta tự do phát biểu, dầu là phát biểu vụng về, dầu là phát biểu những điều trái tai, hoặc những điều ta tự kỷ ám thị cho là vô ích hay ta ngay ngáy lo sợ có ảnh hưởng tiêu cực đến mớ tư tưởng "bất khả tư nghì", tai hại cho cái lý tưởng cao cả của ta mà quên rằng áp chế sự phát biểu của kẻ khác, dưới mọi hình thức, là bỉ lậu, là tự thú sự khiếm khuyết, thoái hoá của mình. Ai đã từng một lần đặt mình vào địa vị kẻ khác trong hoàn cảnh trở trêu ắt sẽ giật mình khi đọc lại câu *"kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân"* (Khổng Tử) nghĩa là "ta không muốn điều gì thì đừng bắt người khác chịu điều đó", và nghe lại câu *"Tôi nói thật với quý vị rằng, không thể nào chấp nhận được khi quý vị đòi hỏi cho quý vị những điều mà chính quý vị từ chối cho kẻ khác."* (2)

Thế giới đã và đang chuyển dần từ đối đầu qua đối thoại thì – tôi dặn lòng tôi, thay vì phủ đầu, vu khống, quy chụp, xuyên tạc, mạ lỵ... như vẫn thường xuyên xảy ra, ta nên cố gắng đi vào tâm ý của "đối phương", đi vào giác thức của "đối phương"; tỏ cho họ biết, qua phản hồi nhẹ nhàng nhưng cương quyết của ta, là ta đã đọc kỹ họ, nói lên những gì đang ray rứt lòng họ. Nếu có thể, khen những điều họ viết - nhiều ít tùy mức cảm nhận của ta, đồng thời ý nhị cho họ biết khen ngợi là sự lựa chọn chứ chẳng bao giờ là thoả hiệp.

Những sơ suất xem ra "nhỏ nhất" tôi gây ra thường là do chủ quan, lắc cắc, bộp chộp, kiểu "chạy trước đèn", "nói trước nghĩ sau", nhưng hậu quả lắm khi chẳng nhỏ tí nào. Mới đây tôi đã "mất" một bạn văn trên Net chỉ vì bị hiểu lầm mà tới nay tôi tạm gãi là *"Tôi hay nói những gì tôi không nên nói, khổ nỗi, tôi lại chẳng mấy khi nói những"*

gì tôi cần phải nói" (3). Dù thế, tôi vẫn không hiểu nổi cái gọi là nghệ thuật của sự im lặng mà các triết gia Đông-Tây kim cổ cho là cao siêu hơn nghệ thuật nói. Cái cao siêu của nghệ thuật im lặng đặc dụng ở địa hạt nào tôi chưa biết chứ trên Internet, tôi tin là không đắt. Đã được liệt thành nghệ thuật, sự im lặng hẳn có cái lý, cái đẹp của riêng nó, nhưng nó có biết cho chẳng, trong một không gian, một thời điểm nào đó nó vừa là nạn nhân, vừa là đồng lõa của bất công, của bạo cường, của lừa bịp? Im lặng ở đây thật hợp với câu "mỗi chúng ta đều có đủ nghị lực để chịu đựng những khổ đau của kẻ khác", nhưng lại ngược hẳn câu nói táo tợn của Karl Marx (1818-1883): "chỉ có loài súc vật mới có thể quay lưng lại nỗi đau khổ của con người, và chăm lo riêng cho bộ da của mình".

Tuy vậy, thỉnh thoảng tôi bắt gặp câu *"không nói chẳng ai bảo câm"*. Câu này theo tôi nó chỉ đúng khi người bị mắng không biết mình nói gì: 1/ là do đương sự không thèm đọc bài chính hay chỉ liếc chéo cái tựa rồi cứ thế mà phang; 2/ là do đương sự chạy theo cái reply cuối cùng vốn đã lạc đề, lạc điệu từ đó đâm ra lạc đạn, kể đến là lạc lõng, lạc hồn. Nghệ thuật của sự im lặng ít ra cũng hữu dụng trong trường hợp này: không nói chẳng ai bảo câm !

Với tôi, hay dở là do ta nói như thế nào, ứng xử như thế nào trong "trận địa", khi mà *"hoàn cảnh không quan trọng, cách phản ứng trước hoàn cảnh mới quan trọng"*. Thậm chí, ở giữa lòng thời đại chiến tranh hình ảnh, chiến tranh nói láo, chiến tranh "vật lá tim sâu" mà trong một "trận bàn loạn", có một tiên sinh đầy thiện ý kín đáo khuyên riêng tôi: *"Phù duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh"* nghĩa là "Vì không tranh với ai, nên không ai tranh với mình"(Đạo Đức Kinh, Lão Tử). Ý rằng tôi nên "buông cái cuộc cùn để thành bồ

tát" !

Trong "bàn loạn", tôi không ngại bị xúc xiểm, tôi nghĩ: kẻ xúc xiểm đồng nghĩa với kẻ đuoối lý; nhưng tôi còn chút dị ứng với mấy chữ "thằng này, thằng kia", "bè lũ, tập đoàn", "phản động, bán nước" nghe nó trình trịch thế nào và tôi kỵ nhất cái giọng phán truyền, kẻ cả. Chính cái giọng này đã làm cho tôi bao lần nghĩ một đằng nói một nẻo. Cũng có thể tôi bị trúng bẫy khiêu khích, cố tình phá rối của "đối phương" đến mất bình tĩnh mà không biết. Nhưng, nạn nhân đầu tiên của sự phá rối, theo tôi, lại là Moderators vì khi tình hình coi mòi căng thẳng, Mods chỉ việc vô tư gọn nhẹ khoá bài hay xoá tuốt luốt thay vì chỉ cần nhín chút thời giờ xoá những replies "khiếm nhã", chứ ai đời bắt bàn dân thiên hạ phải gánh chịu sự hồ đồ của một hai "chuyên viên phá thối, chưa nói đã cười".

Theo tôi, đừng bao giờ để lộ cho người ta ngờ rằng ta hợm hĩnh có lý hơn họ, hơn nữa, điều tối trọng là không nên sổ toẹt mọi quan điểm dị biệt vì Thuận ta là bạn ta, nhưng Nghịch ta lại là thầy ta !

Trong bộ Nho Giáo của cụ Trần Trọng Kim (1883-1953), BGD-Trung Tâm Học Liệu xuất bản – Sài Gòn 1971, ở phần phụ lục, tập hạ (từ trang 393) có đăng lại loạt bài "bút chiến" giữa cụ Trần và cụ Phan Khôi (1887-1959), trong thập niên 1930. Cụ Trần đã mở:

[«Ông (cụ Phan) lấy lời rất thanh nhã và thành thực mà bày tỏ cái ý kiến của ông và chỉ bảo những điều mà ông cho là tôi (cụ Trần) đã làm; thật tôi lấy làm cảm tạ lắm". "Người mình xưa nay vẫn chưa quen chịu người ta phê bình. Ai làm được quyển sách quyển vở nào, đem ra giới thiệu với công chúng, thì chỉ muốn khen, chứ không muốn người ta chê, rồi hễ thấy người ta bẻ bất điều gì là mích lòng, và không hiểu rằng: "Người dạy ta mà phải là thầy ta, người trách ta

mà phải là bạn ta". Bởi vậy người phê bình cũng không muốn phê bình, mà sự học cũng không tiến bộ được. Nay Phan quân không theo thói thường, cứ tự mình sở kiến thế nào, thì nói rõ ra như thế, để người bàn đi có người bàn lại, khiến cho sáng tỏ cái chân lý ra. Ấy là một cách phê bình chính đáng mà tôi rất lấy làm kính phục.

Phan tiên sinh đã có lòng tốt đem sở kiến của mình mà bày tỏ cho tôi biết, vậy tôi xin lấy lòng thành thực đem cái sở kiến của tôi ra mà bàn lại với Phan tiên sinh. Vị tất lời bàn của tôi đã vừa ý Phan tiên sinh, song cái chủ đích không phải là ganh hơn ganh kém gì, chỉ cốt làm cho rõ cái chân lý ra mà thôi.]

và khép lại:

[«Dẫu thế nào mặc lòng, xem đó thì biết Phan quân với tôi đi hai con đường khác nhau. Thôi thì tiên sinh đã chia ra tả hữu, thì tiên sinh cứ đi đường tả, tôi cứ đi đường hữu, mong rằng một ngày kia ta cùng nhau tới một chỗ cao ráo sạch sẽ, tiên sinh thì đem cái tài năng của tây học, tôi thì đem những vật liệu của nước nhà, rồi hai ta cùng ra sức xây lấy một cái nhà thật đẹp theo kiểu mẫu rất mới, mà vẫn là nhà của ta, chứ không giống nhà của người. Lúc ấy ta cùng nhau cả cười rằng ta đi con đường khác nhau mà cùng tới một cái mục đích. Hai ta tuy không đồng, nhưng vẫn hoà được; cũng như tiên sinh thì thích đến nhà cô Logique mà tôi lại ưa nói chuyện ở nhà ta, thế mà ta vẫn theo cái chủ nghĩa Hoà nhi bất đồng kể cũng đã có phần hay lắm rồi.

Phan tiên sinh đã có lòng tốt cho tôi được dự cuộc bàn chuyện thánh hiền và chuyện khoa học, thật là một sự may mắn cho tôi lắm. Tôi cứ tình thực đem cái sở kiến của tôi trình bày với tiên sinh. Phải trái thế nào đã có công luận quyết định.»]

Có dịp các bạn nên tìm đọc toàn văn, không phí công đâu. Điều mà tôi tâm đắc nhất trong cuộc nghị luận này là hoả hầu hàm dưỡng qua cách phát biểu và sự tương kính của hai cụ.

Cá nhân tôi từng tham gia một số "bàn luận", từng theo dõi không ít cuộc "bút chiến" linh tinh đề tài trên mạng giữa các văn gia, chính khách, tiến sĩ, giáo sư... có danh có vọng hẳn hoi (chứ không phải nickname) và xin thú thật là chưa được hân hạnh thấy "trận" nào đạt được 40% của "trận" Nho Giáo, từ chữ nghĩa đến cung cách, nhất là cung cách. Tôi nhấn mạnh hai chữ cung cách vì tôi quan niệm cung cách hành văn trong nghịch cảnh lộ rõ bản ngã lẫn trình độ của tác giả, hết như người say xỉn thường phơi bày bản chất thật của mình. Hèn chi có ông cụ nhà thơ người Pháp chẳng thềm gượng nhẹ khi phát biểu *"người bác học chưa chắc là người có văn hoá"*. (4)

Ông bà ta có dạy: *"Cách cho nặng hơn của cho, cách nói thấm hơn lời nói"*, nhất là lời nói lại được song hành với phép lịch sự cơ bản. Ý thức được điều cơ bản chẳng mất tiền mua này, chóng chầy sẽ không còn chuyện kiêng dè, hạn chế trong bất cứ đề tài lành mạnh nào trên Net và tôi ngong ngóng cái bảng phi này, phi nọ sớm được xếp cất vào vang bóng một thời.

Hàn Lệ Nhân

(Tản mạn qua đêm 12)

(1) Introduction à la culture personnelle, Henri Mavit (1913-)

(2) Trích diễn văn của cố tổng thống Ai Cập, Anouar El-Sadate (1918-1981) trước quốc hội (Kneset) Israël ngày 20/11/1977).

(3) Mượn ý của Jean Jacques Rousseau (1712-1778) trong "les Confessions".

(4) La culture au cours de la vie, Désiré Roustan (1873-1941)

Hàn Lệ Nhân

Văn hoá hạnh phúc

Tặng chị Bảy, Việt Dương Nhân

Kiếp người hình như chỉ ngây ngáy với chuyện sống thọ nhiều hơn là sống hạnh phúc, trong khi tất cả đều có thể san sẻ cho nhau tất cả để chung sống hạnh phúc, và tất cả đều biết rõ là chẳng ai có thể san sẻ cho ai cái trường thọ. Trong giao tế nói chung, câu cửa miệng luôn luôn là "sao, khỏe không, phát tài chưa?"; lâu ngày gặp lại nhau, câu cửa miệng cũng là "trông còn trẻ ghê ta !"... Và đã có mấy ai thăm hỏi nhau "thế nào, ni lâu sống hạnh phúc không?"

Gẫm lại cuộc sống của bản thân kể từ khi biết suy nghĩ, biết để ý tới người khác, đặc biệt quan tâm tới người khác phái, tôi có tự hỏi mình: Nếu còn độc thân mình có hạnh phúc không? Và tôi đã tự trả lời, dứt khoát: Sung sướng thì chắc có, hạnh phúc thì nhất định không !

Hồi chưa qua đây học tiếp, trong gia đình tuy đông anh chị em, tôi được cưng chiều - quá mức. Suốt thời gian sống trong vòng đùm bọc của quyền thuộc, trên phương diện vật chất, so với các bạn đồng lứa, tôi là cậu ấm chính hiệu. Tất nhiên, bây giờ đầu đã khởi chấm phá muối tiêu, tôi mới tự giác nổi thêm hai chữ "quá mức" vào, để khởi tự thẹn trước hai thân từ trên tran nhìn xuống, chứ trước kia tôi cho đó là bình thường, là chưa đủ; trong khi xóm giềng ai cũng bảo

tôi đã là rỗng lại nhâm, lại "út vàng" thì là "sang", là "hạnh phúc chết đi được" ! Có thật vậy chẳng? Và tôi lại tự trả lời, vẫn dứt khoát: Sung sướng thì chắc chắn có, hạnh phúc thì nhất định không !

*

Vậy sung sướng và hạnh phúc có sự khác biệt ?

Theo tôi, quả đúng vậy: Ai cũng có thể tự tạo niềm sung sướng cho riêng mình nhưng hạnh phúc thì phải gồm ít nhất hai người, mà trong hai người bình thường, đàn bà quan trọng hơn, vì "đàn bà là tương lai của đàn ông" mà lị. Hơn nữa, hạnh phúc đích thực là làm cho người khác sung sướng. Nhà văn người Pháp, Marcel Achard có câu "người ta chỉ yêu những người đàn bà mà người ta làm cho họ sung sướng"; nhà văn cũng người Pháp, Chateaubriand có câu "hạnh phúc đích thực vốn giá rẻ; nếu nó đắt nghĩa là nó không phải từ một giống tốt".

Không những có sự khác biệt giữa sung sướng và hạnh phúc mà, cũng theo tôi, còn có sự khác biệt hạnh phúc giữa đàn ông và đàn bà. Hạnh-phúc-đàn-ông là hạnh phúc thụ hưởng theo cảm nhận; hạnh-phúc-đàn-bà là hạnh phúc thụ hưởng theo những người mà nàng yêu và cho (2). Hơn nữa, còn có thứ hạnh phúc trong đau khổ ! Đây, cứ hỏi mấy ông mấy bà nhà văn, nhà thơ ắt rõ: Có phải khi viết lại được một kỷ niệm buồn (ví dụ thế) là họ sung sướng, hạnh phúc không? Mà theo lẽ, cái hạnh phúc được ghi tâm, khắc cốt trong văn thơ nói chung (không dám chủ quan bàn chuyện ngoài đời), là thứ hạnh-phúc-đau-khổ chứ không hề là thứ hạnh-phúc-sung-sướng.

Nguyễn Du "bất tử" là nhờ biết đạo diễn cho Kiều những cảnh huống éo le, chìm trong đau khổ. Hàn Mặc Tử "sống mãi" là nhờ những dòng chữ "đứt ruột xé gan" trong bệnh tật... Tôi nhớ không lầm đã từng gọi loại hạnh phúc này là "thứ đau thương" trong một bài biên khảo khá dài về con mắt.

Tôi có bà o hơn tôi ba tuổi, lối sống lưá đôi chẳng giống ai: 20 năm ở nhà nuôi 4 đứa con, mọi sự mọi việc trong gia đình êm ả trôi qua trong tinh thần cực kỳ "cộng sản": Vạn sự đều là của chung. Đến khi đứa con út bắt đầu vô trung học, tự lo liệu được rồi, bà quyết định đi làm và sự êm ả "cộng sản" bắt đầu nhú ra những chòm đá lởm chởm giữa dòng sông gia đình: Lương bổng do bà làm ra, bà chỉ lo tiền chợ, còn lại bà giữ rịt, giấu kín như mèo giấu... trong tài khoản ngân hàng của riêng bà. Tiền của do ông dựng tôi tạo được, gửi trong tài khoản ngân hàng, từ khi hai người gọi nhau là vợ chồng, ghi rành rành: của Ông và/hay của Bà. O tôi cho quan niệm sống của bà là thông minh, vì theo bà, bổn phận tự nhiên của chủ gia đình – đàn ông, là phải cáng đáng mọi chi tiêu trong gia đình. Biết chuyện, tôi thẳng thừng nói với bà: Vợ chồng mà o sống "thủ" như thế thì giỏi lắm cũng chỉ được thế này: Hoặc o là "quản gia" không công trong bếp, trên giường; hoặc o là khách trọ độc thân nên tháng tháng chỉ trả 1/6 giá tiền cho ngôi nhà gồm 6 người ! Hay nói như Tây là o "vừa muốn ăn bơ, vừa muốn thu tiền bán bơ". (Beurre et l'argent du beurre). Tóm lại, o chưa từng được là "vợ", từ rày o đừng than với mềng là o không có hạnh phúc và nhất là trước mặt người khác, đừng ra tuồng ta đây có hạnh phúc. Bà giận tôi ứa mật mấy tháng trời, cho là tôi "bênh người ngoài" ! Bà đơn phương chấm dứt ngang xương "hợp đồng" bất thành văn giữa bà và tôi: Trước khi bị "chích",

nấu được món nào lạ, cứ như rằng bà réo bằng được tôi tới làm cobaye (vật thí nghiệm). Có điều bà đâu biết, bà xé hợp đồng thì tôi đã có "nội gián", "hậu cần vững chắc" là ông dưỡng vẫn lén mang đến tận nhà cho tôi "thí nghiệm" dài dài.

Sau, qua một trận nằm bệnh viện chí tử, tống lại trong đó nguyên cái tử cung; và chắc chắn nhờ thời gian thui thủi trong viện, nghe cái tivi độc thoại sao đó mà o tôi tự mở được cái luân xa gặm nhấm, nhiều hơn là do liều thuốc tôi "chích", bà nhận ra sự không hợp tình, không hợp lý của mình, nhận lỗi và quay 180°: Bỏ ra tất tần tật ! Sống lại nếp sống "cộng sản": Vạn sự là của chung. Bà mắng yêu tôi là "thằng cụ non đa sự nhưng có lý": "Không hẳn sự giàu có làm nên hạnh phúc mà là cách thức người ta dùng nó để tạo thành hạnh phúc" (3). Ông dưỡng thì khởi nói, ông phát biểu trước mặt hai o cháu: "Kinh kệ, giáo lý nhà Phật chẳng ăn thua gì đối với o cậu, chỉ những lời "xóc óc" của cậu mới làm cho bả giật mình "giác ngộ". Tôi cười hóm: Đó là dưỡng nói chứ không phải mềng !

Một bà dì ở tỉnh miệt miền Nam nước Pháp, có 5 người con đều đã trưởng thành, dạy mấy cô con gái: Để có hạnh phúc gia đình, các con phải tìm hết cách mà nắm đầu mấy thằng chồng; dạy mấy cậu con trai: Tụi bây phải làm thế nào để nắm đầu mấy con vợ ! Bà này lớn hơn tôi đến giáp rười, nên tôi đâu dám trực diện "xóc óc", tôi ra đòn "du kích", kể chuyện Mộc và Giáo cho bạn tôi - Hải Ý, nay là con dâu trưởng của bả, để có dịp họp mặt đại gia đình, cô tùy nghi "chích" bà gia, cảnh tỉnh ông chồng mà giữ lấy hạnh phúc của tiểu gia đình cô và may ra sì-tốp được cái triết lý sống "Mâu Thuẫn" trong gia đình mấy người kia. Tôi kể:

«Có người làm nghề vừa bán mộc, vừa bán giáo. Ai hỏi mua mộc,

anh ta khoe rằng: "Mộc này thật chắc, không gì đâm thủng". Ai hỏi mua giáo thì anh lại khoe rằng: "Giáo này thật sắc, gì đâm cũng thủng. Có người nghe nói, hỏi: "Thế bây giờ lấy giáo của bác đâm vào mộc của bác, thì sao nào?". (4)

Không biết bạn tôi lựa dịp để ra chiêu vào lúc nào, nhưng rốt cuộc, "cái giáo của dì đâm vào cái mộc của dì" thật. Chẳng là sau đó ít lâu, một cô con dâu đảm và một cậu con rể người Lào của bà dì, buông bỏ lại tất cả, ngoéo nhau dung dăng dung dẻ đi lập tổ uyên ương khác ! Vì chưa cặp nào có tí nhau nên vụ việc cũng dễ được thông qua, dứt điểm.

*

Gần đây gặp lại, tôi có hỏi về cuộc sống mới của hai nạn nhân Mộc và Giáo. Cô đảm (cử nhân văn chương), bảo:

- Trước kia, "hạnh phúc của mỗi chúng em là sự nín câm của đau khổ". (5)

Chú Lào (chuyên viên tin học) thổ lộ:

- Từ đó đến nay, hai đứa em đồng ý với nhau là "cần phải tạo ra hạnh phúc để chống lại thế giới của khổ đau"(6), và chúng em cũng ý thức được rằng "cái trở ngại lớn nhất cho hạnh phúc là chờ đợi một hạnh phúc quá lớn"(7), nên muốn có hạnh phúc trong gia đình mới này chúng em cần phải tự khắc phục "nhìn nó như một phần thưởng chứ không như một mục đích".(8)

- Có phải em muốn nói: hạnh phúc là phương tiện trong cuộc sống hầu đạt được lẽ sống?

- Dạ không hẳn vậy ạ. Đạt được lẽ sống vẫn còn hàm ý của mục đích. Mục đích và phương tiện là cặp bài trùng, và anh cũng biết thừa là không phải phương tiện nào cũng "sạch" cả. Ví dụ phương tiện của bà dì anh dạy các em họ anh áp dụng với chúng em đấy.

- Thế "nhìn hạnh phúc như một phần thưởng" theo hai em là sao?
Cô đầm:

- Là đứa này làm được gì cho đứa kia hạnh phúc thì sẽ được hưởng phần thưởng xứng đáng của chính cái hạnh phúc mà nó tạo ra cho đứa kia.

- Nghĩa là phải ươm tưới hàng ngày?

- Dạ, nói cách tương đối là vậy. Người Pháp quan niệm "le bonheur n'est jamais immobile" (hạnh phúc chẳng bao giờ bất động).

- Anh không biết câu thành ngữ em vừa nói, nhưng chí lý quá.

Chú Lào:

- Hai đứa em đã từng đau khổ cùng một thứ đau khổ trong cùng một gia đình nên thấm thía thế nào là bức khảm của hạnh phúc !

- Em nói rõ hơn được không?.

Cô đầm:

- "Hạnh phúc không phải là một viên kim cương năm, bảy ca-ra mà là bức khảm gồm những viên đá nhỏ được lần hồi sắp đặt một cách hài hoà". Câu này em không nhớ học được ở đâu.

- Những ý tưởng sâu sắc thế này, hai em mới biết hay đã biết từ trước? Nếu đã biết từ trước, hai em có từng nói qua với mấy đứa em họ của anh không?

Chú Lào:

- Dạ. Những ý tưởng này là do hai đứa em đọc được, trao đổi học hỏi lẫn nhau thời còn là em dâu, em rể của anh, do đó mới nảy sinh

ra sự đồng cảm.

- Dù thế nào, hai em mãi mãi là em của anh mà.

- Dạ, hai em cảm ơn anh. Đương nhiên, lúc trước bọn em cũng có nói qua rất nhiều lần với họ, nhưng anh ơi "đối thoại không thể diễn ra với một người không chủ ý tìm sự thật khi mà họ đã được nhồi và cấy sẵn một và duy nhất một thứ sự-thật-ăn-liền trong bụng từ lâu", chỉ cần bị trái tai trái ý, tức khắc phản xạ, lòng lộng xù lông loạn tiến tụt về như con nhím bị kích động...

*

Gặp lại cô bạn Hải Ý, cô bảo:

- Mình có kể cho chồng mình nghe, nghe xong Khánh hỏi mình móc đâu ra. Dĩ nhiên, mình đâu đại tiết lộ là do đăng ấy, nói là đọc trong báo biểu dưới Métro. Ông yêu cầu đừng kể ra trước mặt mẹ ông. Nhưng xem chừng ông "thăm đôn" liên tù tì, thay đổi thái độ lẩn lẩn, bây giờ dễ thở quá rồi, nhưng hai đứa đồng ý với nhau là trước mặt bà già, Khánh vẫn đóng vai "phán truyền" cho vui lòng bà.

Tôi cười:

- Hấn mới là đối tượng chính, trước hết và sau cùng; đã được việc thì bà già kia đăng ấy kể làm chi.

- Đâu đơn giản vậy. Khánh bảo mình đừng kể cho dì đăng ấy là sợ bà cấm, hành mình thêm. Chứ chính Khánh là người rù rì câu chuyện Mộc và Giáo cho mấy đứa em và cả ông bố.

- Ố là...Ai dè thằng Khánh lại là đứa "tuyên truyền, âm mưu lật đổ chính quyền"? Tuyệt giữa tháng 7 thật rồi...

Hải Ý cười toé loe một lúc, tiếp:

- Cái khó của hai đứa mình là còn ở chung, Khánh là trưởng nam mà. Cái khó của mấy đứa em là đã lỡ dại mua nhà kề bên nhà ông bà cô. Như đằng ấy cũng đã thấy, nhà này cách nhà kia không quá 30 thước.

- Ừ... sống gần nhau như thế mà khéo tổ chức, khéo giữ được sự tương kính thì hạnh phúc, sung sướng biết bao. Ngược lại, là địa ngục.

- Sau vụ Laeksavanh (chú rể Lào) và Marine (cô con dâu Pháp), các thành viên trong Mộc Giáo Đảng chao đảo dữ dội, cụ nự đảng trưởng cứ gọi là toe mướt. Nhất là cô Bích Vy, vợ dượng Laekavanh và chú Khang, chồng thím Marine.

- Đảng trưởng phản ứng ra sao?

- Thì bả ôm mặt khóc hu hu, bảo tất cả cũng chỉ vì quá lo cho hạnh phúc của các con, quá thương con.

- Thương con mình mà hành con người khác? Chỉ muốn phe mình ngồi trên đầu người khác... Vậy mà siêng đi chùa quá thể... Ít Hạnh mà cứ mong cầu nhiều Phúc. A di đà Phật !

- Thế mới là Mộc Giáo Đảng !

- Còn phó đảng trưởng?

- Lúy là người "sung sướng" nhất ! Vì được hoàn trả quyền lãnh đạo mà không mất giọt nước bọt, không cần đảo chánh, chẳng cần cách mạng. Ông cụ đúng là "ngậm miệng ăn tiền", tuy trả giá không rẻ gì. Nhưng ông cụ, bà cụ có hay không hạnh phúc trong tháng ngày còn lại, và các cặp kia trong những tháng ngày trước mắt, đó là chuyện khác, là chuyện của mỗi cặp.

Ngưng một lúc, bạn tôi tùm tùm, hỏi:

- Mà này, thế ni lâu "quân sư" sống hạnh phúc không?
- "Tán tụng hạnh phúc của mình nghĩa là giảm bớt nó đi"(9). Còn yếu đuối thở than nỗi bất hạnh chuyện lứa đôi là chưa thể gọi đó là bất hạnh, càng không thể là tuyệt vọng.
- Đàng ấy muốn nói: Đủ nghị lực giữ im lặng, cắn răng chịu đựng nỗi bất hạnh mới thật là tuyệt vọng?
- Mình nghĩ vậy. Vì thở than là để vơi bớt u uất trong lòng, đồng thời ẩn chứa sự mong tìm được lối thoát cho sự bế tắc, có thể từ một trung gian, người được nghe than thở chẳng hạn. Vả lại, "những gia đình hạnh phúc đều giống nhau mọi mặt; những gia đình đau khổ thì mỗi gia đình khổ đau mỗi cách." (10)

Hàn Lệ Nhân

(Tản mạn qua đêm 16, 13/10/2006)

Ghi chú:

(1) Charles Bonnet; (2) Choderlos de Laclos; (3) Miguel de Cervantès; (4) Hàn Phi Tử; (5) Jules Renard; (6) Albert Camus; (7) Bernard Le Bovier de Fontenelle; (8) Antoine de Saint-Exupéry; (9) Marcel Achard; (10) Lev Tolstoï.

Hàn Lệ Nhân

Văn hoá nhân dân

«Từ huyện lỵ đến Phình Giàng chỉ gần bốn chục cây số nhưng ô-tô gầm cao phải đi mất hơn hai giờ, lội qua ba con suối to, hai con suối nhỏ và cả chục đèo dốc. Cũng như ở huyện lỵ, trên mấy vạt đất thoai thoải dưới chân núi Sa Bua cạnh Trường tiểu học và trung học cơ sở Phình Giàng là khu nội trú dân nuôi với những chiếc "lều" quây bằng nứa, mái lợp tranh cao hơn đầu người chút ít. Vào thăm "phòng trọ" của Vừ Thị Cú, Vừ A Thái, Vừ Thị Mua.

- Cháu mấy tuổi rồi? Vừ A Thái nhìn tôi rồi lắc đầu nói gọn lỏn:

- Không biết đâu.

Tôi lật bìa cuốn sổ tay có hai chữ **Nhân Dân** to tướng cho Thái xem rồi hỏi:

- Cháu có đọc (và hiểu) được hai chữ này không? Thái nhìn chăm chú một hồi rồi thẩn thờ lắc đầu.» (1)

Thắc mắc : Sao mỗi hai chữ đơn giản thế kia mà còn có người không hiểu, nhưng để cho chắc ăn, tôi vội tra Tự Điển Tiếng Việt do Viện Ngôn Ngữ Học biên soạn, nxb Đà Nẵng phát hành năm 2002, trang 710 ghi:

«**Nhân dân:** 1/ Đông đảo những người dân, thuộc mọi tầng lớp, đang sống trong một khu vực địa lý nào đó (nói tổng quát). Nhân dân VN. Nhân dân thế giới. Nhân dân lao động. Tinh thần phục vụ nhân dân.

2/ Thuộc về nhân dân, nhằm phục vụ nhân dân...» vì «không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ nhân dân» khi mà nhà nước ta vốn là «nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân» (2)

«**Nhân dân !**

Hai tiếng thật thiêng liêng - Chẳng thế mà nhân dân có mặt ở khắp

mọi nơi - về văn hoá thì có : Nghệ sĩ nhân dân, hiệu sách nhân dân, giáo viên nhân dân, nhà hát nhân dân, báo Nhân Dân - ở những cơ quan nghiêm mật thì có Hội Đồng Nhân Dân, Ủy Ban Nhân Dân, Toà Án Nhân Dân, Viện Kiểm Sát Nhân Dân, Công An Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân...» (3)

Nhân dân !

Hai tiếng thật thiêng liêng - Chẳng thế mà khi đọc lại bản Hiến Pháp-1992 hiện hành của CHXHCN-Việt Nam ta (không kể mục lục), tôi nhờ MS-Word đếm đi đếm lại nhiều lần, nó khẳng định có đúng 203 (hai trăm lẻ ba) lần hai chữ Nhân Dân ; tiện thể nó cho biết luôn, trong này có độc nhất 1 (một) lần bốn chữ Tập Trung Dân Chủ !

*

«Khi hết chiến tranh, tôi mới lớn lên và bắt đầu được nghe nhiều tới hai chữ **“nhân dân”** (trước đó thì hai chữ “dân chúng” hay “người dân” thường được nghe hơn).

Tại thành phố nơi tôi ở, hai chữ nhân dân được nghe từ loa phóng thanh rất nhiều lần mỗi ngày, và có thể nhìn thấy hai chữ này hầu như ở mọi nơi trong thành phố, sơn hai màu nền đỏ chữ vàng: Tòa án nhân dân, báo nhân dân, công an nhân dân, quân đội nhân dân, ủy ban nhân dân,... mãi đến khi cảm thấy hai chữ này có vẻ bị lạm dụng mới đặt câu hỏi với một người quen ở miền xa vào: **“Có cái gì không có 2 chữ nhân dân không ?”** thì nghe trả lời là **“có chứ: Ngân Hàng Nhà Nước !”**» (4)

«Của riêng trở thành của chung (cộng sản{g}), của nhân dân. Nhưng nhân dân là ai? Tôi là nhân dân, anh là nhân dân, nó là nhân dân... ai cũng là nhân dân để cuối cùng nhân dân chẳng là ai rõ rệt hết. Lúc

ấy Đảng mới đứng ra tự nói rằng Đảng là Đại diện nhân dân để giữ tài sản của nhân dân truất hữu được từ nhân dân». (5). Tuy thế nhân dân vẫn thừa may mắn vì còn được quyền giữ hai chữ "làm chủ", đúng theo quy tắc hiến định "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý."

Có lần tôi cười nói với một ông Giám đốc Ngân hàng rằng: Cái gì cũng mang nhân dân ra để chịu đựng: Quân đội nhân dân, Tòa án nhân dân, Hội đồng nhân dân..., nhưng khi tài sản vào Công hữu thì không gọi là nhân dân nữa mà là **Ngân Hàng Nhà Nước** (chứ không phải là **Ngân Hàng Nhân Dân**).» (6)

Và tôi nghe nói :

— "Chính quyền ta là chính quyền của nhân dân", do đó: «nếu nhân dân đói, Đảng và Chính Phủ có lỗi ; nếu nhân dân rét là Đảng và Chính Phủ có lỗi ; nếu nhân dân dốt là Đảng và Chính Phủ có lỗi ; nếu nhân dân ốm là Đảng và Chính Phủ có lỗi.». (7) Cho nên «hề chính phủ nào mà có hại cho nhân dân, thì nhân dân phải đập đổ chính phủ ấy đi, và gây lên chính phủ khác.»] (8)

— «Nói tóm lại, mỗi đảng viên và cán bộ phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.» (9). «Bác nhấn mạnh : làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải làm "quan" nhân dân.» (10)

— «Các ông vẫn hô uống nước nhớ nguồn. Nhưng các ông có lúc nào tự cảm thấy mình là đầy tớ nhân dân hay không? Các ông đối xử với nhân dân, trong đó có tôi như thế à? Các ông đã chống lại nhân dân. Ta nói nước ta nghèo, đó là sự thật. Nhưng tôi hỏi ai nghèo? Tôi thấy rằng chỉ có nhân dân là nghèo. Còn nhà nước và các quan cai trị không nghèo. Các quan có ô tô, phòng khách, máy lạnh, biệt thự,

khách sạn...»(cố trung tướng Trần Độ)

*

«Lạ vì, khi chúng ta chưa có chính quyền trong tay, thì nhân vật của văn nghệ chủ yếu là những người nghèo khổ : một bác phu xe, một bé bán báo, một bé đi ở, một bà mẹ nghèo, một tiếng rao đêm...

Ngày nay, khi quyền hành đã về một mối, thì những người nghèo khổ, bất hạnh trong văn nghệ bỗng dưng biến mất.

Y như đồng bào của chúng ta bây giờ rất xa lạ với sự nghèo khổ, hoặc giả những người nghèo khổ đã chạy sang thế giới bên kia cả rồi.

Ăn ở với nhau như vậy thì, không những chưa được tử tế cho lắm mà còn ... đáng sợ.» (Chuyện Tử Tế)

Song rốt cuộc, nhân dân thực sự là ai?

— Dạ thưa :

«Theo học thuyết Mác-Lênin, nhân dân là một tập hợp của những lực lượng dân chúng cách mạng nhất, tiến bộ nhất có tác dụng sáng tạo và thúc đẩy lịch sử tiến lên.

Cần lưu ý ngay rằng:

— Khái niệm nhân dân bao hàm một nội dung giai cấp sâu sắc : người lao động, người làm nên lịch sử, đối lập với giai cấp ăn bám, bóc lột, cản trở lịch sử.» (11) cũng như đối lập nước lửa với tập đoàn đầy tớ trường kỳ toa rập hà lạm, bòn rút, phí phạm tài sản của nhân dân ; những nhiễu nọ tiền nhân dân, bóp hầu bóp họng nhân dân, v.v và v.v...

Nhân dân !

Hai tiếng thật thiêng liêng - Chẳng thế mà theo "nhà thơ lớn của nhân dân" Tố Hữu (12) thì «... nhân dân là những người gánh cả cuộc

kháng chiến trên vai.».

Nhân dân !

Hai tiếng thật thiêng liêng - Chẳng thể mà sau khi kháng chiến thành công:

Ôi nhân dân, nhẩn nhục đến bao giờ,
Xiềng xích nào trong đầu người trói buộc?

(Bùi Minh Quốc)

Nhân dân ! Nhân dân !...

Hàn Lệ Nhân

(lượm lặt đó đây)

Chú thích:

(1) Đăng sau những căn nhà tạm, Duy Hương.

<http://www.edu.net.vn/Default.aspx?tabindex=0&tabid=2&mid=44&tid=149&iid=1556>

(2) "... and that government from the people, by the people, for the people..."

<http://showcase.netins.net/web/creative/lincoln/speeches/gettysburg.htm>

"La démocratie, c'est le gouvernement du peuple, par le peuple, pour le peuple" (A. Lincoln)

<http://www.evene.fr/citations/auteur.php?ida=151&p=2>

vốn là phát biểu của TT Mỹ Abraham Lincoln (1809-1865), sau trận chiến Gettysburg ngày 19 tháng 11 năm 1863. Vậy mà lâu nay người mình cứ vô tình gán chặt cho là do ai đó phát ngôn !

* "Chính quyền chúng tôi là chính quyền của nhân dân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân là tôn chỉ của chúng tôi". Ai nói câu đó? Đó là

nguyên tỉnh trưởng kiêm bí thư Tỉnh ủy Vân Nam Lý Gia Đình - người kết thúc cuộc đời mình bằng bản án tử hình vì tham ô, vợ treo cổ tự tử, con trai bị tù đầy... (Anh giáo làng trở thành quan tham, Tuoitre.com)

<http://www.tuoitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=151718&ChannelID=20>

(3) Chuyện Tử Tế, đạo diễn Trần Văn Thủy.

<http://dactrung.net/phorum/tm.aspx?m=227473>

(4) Khi cả một đất nước là của đảng, Nguyễn Vĩnh Long (DCVOnline)

<http://www.doi-thoi.com/tinngoainuoc0208.html>

(5) Cách mạng công nhân và nông dân, GS-TS Nguyễn Phúc Liên.

http://viettudan.net/11658.html?*session*id*key*=*session*id*val*

(6) Như trên.

(7) H.C.M tuyển tập, chương Đường Kách Mệnh, trang 242 – nxb Sự Thật, Hà Nội 1980.

(8) Sđd, như trên. Ngoài ra:

Trong Từ Điển Bách Khoa VN tập 3, nxb Từ điển Bách Khoa - Hà Nội 2003, có đoạn ghi "Nhân Dân không bao hàm trong nó giai cấp thống trị thi hành chính sách chống nhân dân." (trang 232).

(9) Sđd, như trên.

(10) Về giáo dục thanh niên, H.C.M. trang 220 – nxb Thanh Niên, HN 1977.

(11) Lý luận văn học, TS Nguyễn Hoa Bằng - Tủ sách trường đại học Cần Thơ xb, 1994).

<http://www.ctu.edu.vn/coursewares/supham/llvanhoc1/ch3.htm>

(12) Tố Hữu: Người mở đường của nền thơ cách mạng, Vũ Quần Phương - Báo Nhân Dân, 22/05/1997.

<http://www.binhthuan.gov.vn/khtt/Vanhua/0001/0000/dnhan010.htm>

<http://www.ctu.edu.vn/coursewares/supham/vhvn45-54/ch2.htm>

Hàn Lệ Nhân

Vẽ Lại Truyện Tàu (*)

Kết cục cuộc Hán Sở tranh hùng : Lã Chính kiêm thu thiên hạ dựng lên Tần triều, chấm dứt thời đại phân liệt, vội vàng thống nhất giang sơn.

Nhà Tần sở dĩ được dựng lên vì đã đáp ứng đúng nhu cầu chấm dứt chiến tranh, Tần kéo được về phía mình một lực lượng to tát: Nhân Tâm Quy Hướng. Song, khi gồm thu thiên hạ rồi, Tần triều đã áp dụng chính sách trả thù cay nghiệt tàn khốc và cho vũ lực là vạn năng, thủ đoạn là vạn năng. Lã Chính thống nhất sơn hà không phải vì toàn dân mà hoàn toàn làm cho bản thân Lã Chính và các công thần trên xương máu của toàn dân, tạm gọi là Dịch Chủ Tái Nô. Tần triều không tìm đến một phương thức lãnh đạo thích hợp với tình trạng mới mà chỉ đem phương thức "bá" nhỏ hẹp để thống trị đại thiên hạ. Nhà Tần đốt sách, đày đọa hay chôn sống nho gia nhằm quy kết rừng tư tưởng vào một rọ lỗ chỗ muôn vàn khuyết tật. Nhà Tần chỉ đem pháp chính ra mong làm chủ lưu tư tưởng. Pháp chính là một mặt rất hẹp của tư tưởng thì làm sao có thể lấp hết những

trống rỗng trên nhiều mặt khác ? Nhà Tần kêu gọi nơi nơi đoàn kết, đồng thuận ... sau lưng mình để xây dựng đất nước nhưng lại khư khư lối đối thoại một chiều nghĩa là nhà Tần toàn quyền muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm, số còn lại có quyền ... nghe và nhắm mắt làm theo. Cái mất lớn và toàn diện nhà Tần o ép thành cục bộ, điển hình (mất mùa là tại thiên tai) ; cái được nhỏ, nhà Tần cương lên bội phần thành cái vĩ đại, dù rỗng (được mùa là bởi thiên tài của ta). Ai cũng có quyền nhận định, phê bình nhưng luật nhà Tần chỉ bảo đảm an bình cho những kẻ bạo mồm bạo miệng trước khi nói, chứ sau khi nói thì tùy trời.

Không ai phủ nhận Tần triều đã có công thống nhất lãnh thổ, nhưng cũng không ai không công nhận nhà Tần đã bát nháo nhân tâm, lộn tung phèo xã tắc, trì trệ đất nước.

LĐ-Hàn Lệ Nhân

(*) Mượn ý trong Nói chuyện Tam Quốc của Vũ Tài Lục

Hàn Lệ Nhân

Viết văn viết ở xứ người

Tản mạn qua đêm 8

Nồi nước xúp reo sôi, lẫn trong tiếng máy hút hơi chạy vù vù với tốc độ số 3, song vẫn không hãm được mùi thơm tổng hợp ngào ngạt căn bếp khá rộng, vuông vắn, ngăn nắp. Ánh đèn néon trắng ngà toả

xuống hai mái tóc đàn bà đang đối diện nhau trước cái bàn hình chữ nhật, mặt bàn lát gạch bông màu lửa, lỉnh kỉnh rau xanh, chai lọ đồ gia vị. Họ chuẩn bị bữa cơm tối. Mái tóc à la garçonne là cô con gái xinh đẹp, mới kết hôn năm ngoái, (nên còn chăm chỉ nhớ) cùng chồng về thăm gia đình cha mẹ ruột hầu như mỗi chiều thứ bảy. Mái tóc kẹp ngược sau ót – nếu xoả xuống, chắc tóc thề – là bà mẹ, sắc diện có thể chấm điểm trên trung bình chút đỉnh. Nhìn bà, người lạ khó tin con đầu lòng của bà đã 29 tuổi: Năm mươi chín tuổi, mẹ về với cha.

Cô con gái vừa nói chuyện với mẹ vừa chăm chú thái mỏng búp hoa chuối tím tím không-có-không-được cho món Bún bò Huế mà ông bố Bắc kỳ cục của cô thích nhất.

- Sáng qua trong Métro, con có đọc một ô nhỏ trong mấy tờ truyền đơn của "SOS Racistes" (hội chống kỳ thị chủng tộc) như sau:

"Có người nêu thắc mắc với nhà văn người Pháp gốc Bỉ, Félicien Marceau (*): - Ông là một nhà văn Bỉ ? Nhà văn sửa lại: - Tóm lại, tôi sanh ra tại ngoại ô thuộc Paris - Ngoại ô lớn chỉ cách Paris có 300 cây số."

mà con chẳng hiểu gì cả.

Tay lật liên liên mớ rau, bà mẹ trả lời:

- Mẹ dẫn thêm một trích đoạn khác, con sẽ hiểu rõ ngay: Trong một cuộc phỏng vấn trên Radio d Asie (Đài Á châu) năm 1992, phóng viên Tô Vũ hỏi nhà thơ Ngân Đoài:

- Ông sanh ra và lớn lên tại hải ngoại mà sao thích viết bằng chữ việt?

- Đứng trên phương diện chữ nghĩa mà nói – Nhà thơ NĐ trả lời, tôi sanh và sống ở ngoại ô nhỏ của nước Việt; chín tại ngoại ô lớn của

nước Việt !"

- Ông nói rõ hơn được không ?

- Ngoại ô nhỏ cách Việt Nam mỗi một làn ranh. Ngoại ô lớn cách Việt Nam độ nửa vòng trái đất !"

Cô trưởng nữ ngắt lời:

- Ngụ ý của hai mẫu đối thoại này phải chẳng muốn nói rằng qua trung gian ngôn ngữ: không gian to nhỏ, ngắn dài là tùy tâm tưởng, ý niệm?

- Chỉ đúng phân nửa thôi Bê. Bà mẹ vui vẻ trả lời. Félicien Marceau là người Bỉ thuộc vùng Wallonie (nói tiếng Pháp) thì chuyện ông cụ viết và thành công bằng tiếng Pháp là lẽ thường tình. Ý trong "SOS Racistes" là đừng kỳ thị địa phương, nghĩa là chauvin đó con. Còn câu trả lời của bác Ngân Đoài, ngoài phần chơi chữ, là nhắm vào văn tự, vì chữ Việt theo mẹ hiểu ý bác là phương tiện, là cái thuyền chẳng hạn để chở ngôn ngữ Việt tấp lên bờ sông Việt. Tâm tưởng, ý niệm Việt mà được chuyên chở bằng con thuyền Anh, con thuyền Pháp này nọ thì thường chỉ lơ lững giữa dòng hay lay hoay ở mép sông nhưng khó lên được bờ vì thiếu mùi nước mắm, thừa mùi phô-ma (fromage).

- Con đã hiểu, cảm ơn mẹ. Nhưng mẹ sous-entend (hàm ý) đến là buồn cười. Như chúng con..., xin lỗi mẹ, on est tous nés et adultes ici donc on pense à la française, c'est l'évidence, non? (chúng con sinh ra và lớn lên ở đây do đó chúng con suy tư theo lối Pháp, là lẽ đương nhiên chứ?, bà mẹ dịch lại cho cô con gái).

- Dĩ nhiên, dĩ nhiên.

- Ben, si on pense à la française donc on réagit ainsi aussi ! (Vây, nếu chúng con suy tư theo lối Pháp thì chúng con cũng phản ứng

theo lối Pháp thôi.).

- Tất nhiên, tất nhiên. Bà mẹ gục gặc đầu. Cho nên bản thân mẹ, mẹ tập viết bằng chữ Việt là để giữ cách suy nghĩ theo lối Việt hầu may ra gửi gắm chút tâm tư bé mọn của mình lên được bờ sông Việt. Có tiếng bấm chuông. Bà mẹ ngừng tay, ngừng nói, ngược lên. Cuộc đối thoại bị gián đoạn. Cô con gái tự động ra mở cửa. "Đông cung Thái tử" của bố đi chơi thể thao về. Mồ hôi mồ kê nhễ nhãi, áo quần lấm lem. Hai chị em ôm chào nhau, qua lại mấy cái hôn hai bên má, trao đổi gọn bằng tiếng Pháp. Theo nhau vào bếp. Chào mẹ bằng tiếng Việt xong, "Đông cung Thái tử" mở tủ lạnh tìm nước uống. Năm nay "Đông cung Thái tử" 24 tuổi, cao lớn như tây con, bô như ca sĩ Lam Trường. Hè năm tới là xong đại học ngành Tự Động Hoá cho xe hơi, mà trông như "còn bú tí". Và y như người ta bấm nút đổi đài: Đối thoại giữa ba mẹ con chuyển hẳn qua tiếng mẹ đẻ. Đây là nguyên tắc bất thành văn do ông ngoại Bắc kỳ cực bày ra chẳng khác gì gia quy từ 10.000 ngày trước: Con cháu trong gia đình phải dùng tiếng Việt, ít ra mỗi khi có sự hiện diện của người lớn ! Gì chứ nghe nói tới chuyện văn chương chữ nghĩa Made in Việt Nam rẻ như bèo là "Đông cung Thái tử" tủm tủm né, lỉnh đi tẩm ngay. Chẳng là hồi còn nhỏ "ngài" là dịch giả xuất sắc của một lô câu nói dễ thương dễ đời, như "coi chừng cái ly nó té" (attention le verre va tomber), "con đã gửi được mình gần đến nhà cậu Tuệ rồi" (j ai senti qu on arrive bientôt chez oncle Tuệ), "bài toán này cứng quá" (cet exercice est trop dur)... Mấy tiền bối dịch thật cỡ Nguyễn Hiến Lê, Hoàng Xuân Việt, Nguyễn Duy Cần, Phan Huy Đường, Dương Tường... Xin lỗi, quý vị còn thua xa !

*

- Nếu phải so sánh giữa chuyện các con đây được chào đời và chuyện viết của mẹ thì mẹ trả lời ra sao?
- Rất đơn giản. Các con là tuyệt phẩm của bố và mẹ. Còn những gì mẹ viết ra hoặc là thành quả nhỏ nhoi của cá nhân mẹ, hoặc là của mẹ với... người khác !
- Mẹ viết cho ai và theo mẹ viết là gì ?
- Trước nhất, mẹ viết cho mẹ, kể đến viết đại để là cách tâm sự với những người ở xa, đa phần không quen biết, rằng họ không cô độc.
- Thế người viết là ai ?
- Người viết theo mẹ là "người xây nhà. Độc giả là người thuê ngôi nhà đó. Nhà xuất bản và phát hành là người thuê tiền nhà". Nay trên Internet, nói tổng quát là ba thành phần này đều phải chi nhiều ít, trực tiếp hay gián tiếp...
- Thế nào là trực tiếp hay gián tiếp?
- À, câu hỏi này khá đa. Trực tiếp là phóng tâm tài trợ mạng phí thường xuyên. Gián tiếp là trường hợp của độc giả, tuyệt đại đa số chỉ phải đóng thêm tí tiền điện trong nhà họ hay tiền café-internet ngoài phố.
- Nghĩa là họ đọc chùa !
- Chứ còn gì nữa. Đặc biệt thành-viên-tác-giả thì ủng hộ tùy tâm, tùy hỉ như... khi cúng dàng vậy...
- M...ẹ....! Cô con gái kêu lên.
- Chậc..., xin lỗi, xin lỗi Bê, mẹ lỡ "quẹo" bậy. Bà mẹ ngưng đường dao, đưa tay trái lên tự tát khẽ vài cái vào cái miệng hay trật rầy, tiếp:
- Hẳn con cũng biết. Có khá nhiều trang Web Việt như Trinh Nữ, Đặc Trưng, Việt Nam Thư Quán, Thư Viện Việt Nam, Bến Sông Mây, Diễn Đàn Lê Văn Duyệt,... vì không có quảng cáo nên trên nguyên

tắc mấy bác, mấy cô vừa là chủ nhiệm, chủ bút, kỹ thuật viên vừa là thành-viên-tác-giả chủ lực... và kiêm hàm bà lăng "trọng trách không tên", phải gồng mình chi trả cho Host Mỹ, Host Tây...v.v...

- Mẹ này, sao mẹ không concentrer (tập trung) vào một thể loại?

- Mẹ tập viết nhiều thể loại, nói trắng ra là thích gì viết nấy vì đối với mẹ, đó là những trò chơi khác nhau, giống hệt em trai con chơi nhiều môn thể thao vậy !

- Nghĩa là sao ?

- Nghĩa là khi chán hay bí ở thể loại này mẹ xàng qua thể loại khác.

- Có người hỏi con, mẹ cũng đi làm như mọi người, vậy mẹ lấy thời giờ đâu để viết ?

- Chủ yếu mẹ viết trong đầu, trong Méro khi đi làm. Trong lúc các con chơi games, nghe nhạc, hay đang yên giấc... mẹ ôm máy gõ gõ xoá xoá..., bỏ mặc bố con chèo queo ôm gối !

- Vậy chẳng lẽ bố không cự nự sao?

- Tránh sao khỏi nắng. Đàn ông mà. Song, yêu nhau là yêu luôn cái tật của nhau. Bố yêu mẹ nên chiều mọi sở thích của mẹ, cũng như mẹ yêu bố nên yêu luôn khói thuốc lá và sự luộm thuộm mang tên "nghệ sĩ" của bố. Bê à, con mới có chồng nên còn non kinh nghiệm. Chứ mẹ thấy, đàn ông người mình tuy khác cha khác mẹ, sao tâm tánh họ giống nhau lạ lùng. Chẳng khác gì mấy lần qua Mỹ, mẹ có mặc cảm lạc loài vì thấy mình hết còn giống các bà các cô đồng bào ruột thịt bên đó: Nghe nói cũng khác cha khác mẹ mà sao mặt mày họ giống nhau đáo đẽ !

- Ha ha ha...

- Qua tài ứng dụng Silicon, qua các bàn tay tiên Âu Cơ, huyền thoại đồng bào dù sao cũng đã được xác minh với cơ sở vững chắc hẳn

hoi - xác minh từng bước một, ít ra là một phần nhỏ của cái bọc trăm trứng chia đôi tức phần giới tính như mẹ. Tiếc rằng, thành tựu xác minh đó lại nằm ở Bolsa, nước Mỹ !

- Há há há...Thôi đi bà ngoại, trở lại đề chính đi: Mục đích viết là gì hả mẹ ?

- Thế mục đích của chơi games và nghe nhạc là gì ?

- Là tiêu khiển.

- Thì viết tài tử như mẹ cũng vậy thôi.

- Có điều, những gì mẹ viết ra hầu hết đều đã được người xưa viết cả rồi.

- Quá đúng, nhưng vì chẳng còn mấy người nhớ lời người xưa nên cần phải làm lại dưới một hình thức, một văn phong khác. Tư tưởng của cổ nhân là vốn quý nhưng không vì quý mà ta cam chịu làm nô lệ cho tư tưởng cổ nhân. Mỗi thời mỗi thế. Hơn nữa tất cả các chữ đều nằm trong tự điển bách khoa. Thay vì đọc bách khoa tự điển, người ta đọc sách báo nói chung, vì có cốt truyện, do đó mới có chuyện mỗi chữ mỗi khác qua mỗi người viết. Có người móc nó ra từ trong bụng, có người lấy nó từ túi áo, túi quần...

- ... còn mẹ móc nó ra từ đâu?

- Từ trong sách cổ nhân, rồi "ứng tấu, ứng tác" như cụ ông Trần Văn Khê thường nói với bố.

- "Ứng tấu, ứng tác" là thế nào?

- Là...là như nồi xúp trên bếp đó. Đấy. Thịt thà, xương xẩu, rau cỏ, ớt iếc; rồi bún, rồi mắm tôm, mắm tiếc... ai chẳng biết, đâu chẳng có.

Vậy mà chỉ cần chút khéo "ứng tấu, ứng tác", khi thì thành Bún bò Huế, lúc là Bún Sáo Măng, Bún Thang, thậm chí, à hèm: Bún Xuông ! Và u ê các món phi-bún khác. Tất cả là tùy "tác giả" chọn, quyết định

và chịu trách nhiệm chuyện ngon dở và, quan trọng nhất, tùy khẩu vị của mỗi người xơi. Trừ nhúm "lưỡi gổ anh hùng, có hai con mắt chỉ dùng một con" ra thì chẳng ai hơi đâu dọi lúp, phân chất xem "tác phẩm bún" của mình có hiện thực, có thiếu tính mặn, thừa tính chua không !

- Con chẳng biết mẹ muốn dẫn con đi tận đâu. Nhưng mục đích "ứng tấu, ứng tác" của riêng mẹ là gì?

- Khuây khoả, nhẹ bớt cái đầu. Hì hì... và biết đâu chẳng vớ được tí danh hảo, đặc biệt thời gian sau này trên thế giới ảo Internet !

- Nghĩa là sao, thưa mẹ?

- Nghĩa là người chê cũng nhiều, người khen cũng lắm; duy người thông cảm và hiểu mình thì chưa có. Vả lại cá nhân mẹ chưa nhận được xu-teng tác quyền nào để hùn vào tiền vốn đi chợ Tàu mua bó ngò !

Người nói, người nghe cùng sặc sụa cười tuông xu-pấp, át cả tiếng vù vù của cái máy hút hơi.

- Tiện thể mẹ nói thêm là từ ngày Internet bùng nổ, nó đã tạo ra vô vàn cơ hội cho vô vàn cây viết mới, mẹ là một, mà vài năm trước đó "sân chơi" trên giấy hầu như chỉ dành riêng cho một số "văn tài" chiếu trên chiếu dưới.

- Con không hiểu hết những gì mẹ viết, cô con gái tiếp. Nhưng con cảm thấy mẹ có lỗi viết "giương...tây, chích đông" entre deux lignes (giữa hai dòng chữ), đọc nhiều khi ngớ cả người, khó chịu dễ sợ. Vậy mà mẹ cứ dạy con khi làm luận văn, luận án phải nghĩ gì viết nấy.

- Nghĩ gì viết nấy theo mẹ là đúng, là dễ nhất, là thật nhất. Không ai có thể viết, nói ngoài tầm suy tưởng hay tưởng tượng của mình. Bà

mẹ nhấn mạnh. Nhưng Bê đừng nhầm với nói sao viết vậy à. Vì nếu viết y chang như ứng khẩu thì dấu ứng khẩu như sông như biển, bài tốc ký đó, theo mẹ, cùng lắm cũng chỉ là suối thôi. Ngược lại, có người viết thật hay mà chẳng mấy khi nói trước đám đông, có thể do họ bị khớp, như cụ Balzac, cụ Nguyễn Hiến Lê chẳng hạn. Dừng một lúc, bà mẹ tiếp: Về chuyện "giương tây, chích đông" này nọ, cái đó con phải thấp nhang hỏi ông ngoại, người đã chích con vi-rút đó vô bà ngoại, mới ra có sự là mẹ đó con ! Thời buổi này là thời buổi "lộng giả thành chân", chuộng cái giả hơn cái thật, thí dụ như... ờ... ờ, bà mẹ ngập ngừng, như cái mũi Estelle, cặp môi Loanna của... mẹ chồng con đó !

- Ô là, lại "bể lái" nữa rồi – cô trưởng nữ cười híc híc. Bà mẹ bậm môi cười khục khục. Thôi, thôi...cho con xin, cho con xin. Méchante, va (mẹ xấu lắm), cô con gái nguýt yêu bà mẹ ưa ngoắt ngoéo. Mẹ thì... Ai lại chích bà xui như thế. Xuyt, coi chừng ông con rể đi mua bia cho bố vợ về đó. Thế mẹ định viết đến bao giờ ?

- Đến khi các con để tang mẹ !

Hàn Lệ Nhân

(tào lao từ những gì đọc & mang máng nhớ được)

(*) Félicien Marceau, tên thật là Louis Carette, sinh ngày 16/09/1913 tại Cortenberg / Kortenbergh, gần thủ đô Bruxelles, Vương quốc Bỉ. Viết nhiều thể loại, nhập Pháp tịch năm 1936. Nhận được nhiều giải thưởng văn học: Giải Fondation Del Duca (1952), giải des Quatres Jurys (1953), giải Pellman cho vở kịch "Caterina" (1954), giải Interallié cho cuốn "les Élans du coeur" (1955), giải Goncourt cho cuốn "Creezy" (1969), giải Le Prince Pierre de Monaco cho toàn bộ

tác phẩm (1974); giải Le Grand prix de la Société des auteurs cho toàn bộ tác phẩm kịch (1975), giải Jean Giono cho cuốn "La Terrasse de Lucrezia" (1993), giải Le Prix de Vendée và giải Le Prix Jacques Audiberti cho toàn bộ tác phẩm (1994)... Đặc biệt đắ cữ vào Hàn Lâm Viện Pháp ngày 27/09/1975, thay thế ông hàn Marcel Achard (1899-1974). Năm 1979, vở kịch "l Oeuf" (quả trứng) của ông đã được chính thức ghi vào mục lục của Hý Viện Pháp quốc (Comédie-Française).

Đánh máy: Hàn Lệ Nhân
Nguồn: Hàn lệ Nhân
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 11 tháng 5 năm 2007